



**BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI**

BÁO CÁO

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI NĂM 2021

Hà Nội - Năm 2022

MỤC LỤC

PHẦN I: TÌNH HÌNH THƯƠNG MẠI VÀ XU HƯỚNG ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI TRÊN THẾ GIỚI 2021	7
1. Tổng quan về tình hình thương mại toàn cầu	8
1.1. Chính sách thương mại của một số nước và khu vực trong năm 2021.....	10
1.2. Xung đột thương mại trên thế giới và xu hướng bảo hộ	17
1.3. Vấn đề cải cách WTO.....	24
2. Tình hình áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại trên thế giới.....	25
2.1. Chống bán phá giá.....	28
2.2. Chống trợ cấp.....	34
2.3. Tự vệ.....	39
PHẦN II: TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC THI PHÁP LUẬT PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI CỦA VIỆT NAM NĂM 2021.....	44
1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật phòng vệ thương mại.....	45
1.1. Công tác tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về phòng vệ thương mại...45	
1.2. Công tác đàm phán và tham mưu chính sách phòng vệ thương mại.....46	
1.3. Tình hình thực hiện nhiệm vụ, đề án.....47	
2. Thực thi điều tra, áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với hàng hóa nhập khẩu	48
2.1. Áp dụng biện pháp CBPG và chống trợ cấp đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan (AD13-AS01).....	50
2.2. Áp dụng biện pháp CBPG đối với sản phẩm thép hình chữ H có xuất xứ từ Ma-lai-xi-a (AD12).....	51
2.3. Áp dụng biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm sợi dài làm từ polyester có xuất xứ từ Trung Quốc, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a (AD10).....	51

2.4. Áp dụng biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm sorbitol có xuất xứ từ Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a, Ấn Độ (AD14).....	53
2.5. Kết luận điều tra CBPG đối với một số sản phẩm đường lỏng chiết xuất từ tinh bột ngô (HFCS) có xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc (vụ việc AD11).....	54
2.6. Điều tra CBPG đối với sản phẩm vật liệu hàn có xuất xứ từ Trung Quốc, Thái Lan và Ma-lai-xi-a (AD15).....	54
2.7. Điều tra CBPG đối với một số sản phẩm bàn, ghế có xuất xứ từ Trung Quốc và Ma-lai-xi-a (AD16).....	55
2.8. Điều tra chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm đường mía được nhập khẩu từ Lào, Cam-pu-chia, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a và Mi-an-ma (AC02-AD13.AS01).....	56
2.9. Rà soát lần thứ nhất biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm thép phủ màu có xuất xứ từ Trung Quốc (AR01.AD04).....	57
2.10. Rà soát lần thứ nhất biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm nhôm có xuất xứ từ Trung Quốc (AR01.AD05).....	57
2.11. Rà soát lần thứ nhất biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm plastic và sản phẩm bằng plastic được làm từ các polymer từ propylen (màng BOPP) có xuất xứ từ Trung Quốc, Thái Lan và Ma-lai-xi-a (AR01.AD07).....	58
2.12. Rà soát lần thứ nhất biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm bột ngọt có xuất xứ từ Trung Quốc và In-đô-nê-xi-a (AR01.AD09).....	58
2.13. Rà soát cuối kỳ biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm thép mạ có xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc (ER01.AD02).....	59
2.14. Rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp CBPG với một số sản phẩm thép hình chữ H có xuất xứ từ Trung Quốc (ER01-AD03).....	59
3. Thực thi điều tra, áp dụng biện pháp tự vệ đối với hàng hóa nhập khẩu.....	60
PHẦN III: MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI NƯỚC NGOÀI ÁP DỤNG ĐỐI VỚI HÀNG XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM NĂM 2021.....	61
1. Khu vực thị trường châu Mỹ.....	62

1.1. Hoa Kỳ.....	62
1.2. Ca-na-đa.....	68
1.3. Mê-xi-cô.....	70
2. Khu vực thị trường châu Âu.....	70
2.1. Liên minh châu Âu (EU).....	70
2.2. Vương quốc Anh.....	71
3. Khu vực thị trường châu Á - châu Đại dương.....	71
3.1. Ôt-xtrây-li-a.....	71
3.2. Ấn Độ.....	75
3.3. Thổ Nhĩ Kỳ.....	78
3.4. Phi-líp-pin.....	80
3.5. Ma-lai-xi-a.....	81
3.6. In-đô-nê-xi-a.....	82
3.7. Thái Lan.....	85
3.8. Hàn Quốc	85
3.9. Đài Loan (Trung Quốc).....	86
3.10. Pa-ki-xtan.....	86
PHẦN IV. CÔNG TÁC CẢNH BÁO SỚM VÀ ĐÁU TRANH NGĂN CHẶN CÁC HÀNH VI GIAN LẬN XUẤT XỨ, CHUYÊN TẢI BẤT HỢP PHÁP NHẪM LẤN TRÁNH BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI.....	87

CHỮ VIẾT TẮT

ADB	Ngân hàng Phát triển châu Á
ADC	Ủy ban chống bán phá giá Ôt-xtrây-li-a
ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
CBPG	Chống bán phá giá
CPTPP	Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương
CTC	Chống trợ cấp
DFT	Cục Ngoại thương Thái Lan
DGTR	Tổng vụ Phòng vệ thương mại Ấn Độ
DOC	Bộ Thương mại Hoa Kỳ
DTI	Bộ Công thương Phi-líp-pin
EC	Ủy ban châu Âu
EU	Liên minh châu Âu
EVFTA	Hiệp định Thương mại tự do Liên minh châu Âu – Việt Nam
FTA	Hiệp định thương mại tự do
G20	Nhóm 20 nền kinh tế lớn
G7	Nhóm 7 nền kinh tế phát triển nhất thế giới
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
KADI	Ủy ban Chống bán phá giá In-đô-nê-xi-a
KPPI	Ủy ban Tự vệ In-đô-nê-xi-a
KTC	Ủy ban Thương mại Hàn Quốc
MITI	Bộ Công thương Ma-lai-xi-a
PVTM	Phòng vệ thương mại
RCEP	Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực
TV	Tự vệ
UNCTAD	Hội nghị Liên Hợp Quốc về Thương mại và Phát triển
USD	Đô la Mỹ
USITC	Ủy ban Thương mại quốc tế
USMCA	Hiệp định thương mại giữa Hoa Kỳ, Mê-xi-cô và Ca-na-đa
USTR	Văn phòng Đại diện thương mại Hoa Kỳ
VCCI	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
WB	Ngân hàng thế giới
WTO	Tổ chức Thương mại thế giới



PHẦN I

**TÌNH HÌNH THƯƠNG MẠI VÀ XU HƯỚNG ÁP
DỤNG CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG
MẠI TRÊN THẾ GIỚI 2021**

PHẦN I: TÌNH HÌNH THƯƠNG MẠI VÀ XU HƯỚNG ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI TRÊN THẾ GIỚI 2021

1. Tổng quan về tình hình thương mại toàn cầu¹

Năm 2020, cả thế giới đã chứng kiến bức tranh kinh tế âm đạm do đại dịch COVID-19 bùng phát khiến cho thương mại toàn cầu suy giảm trầm trọng, tuy nhiên bước sang năm 2021, kinh tế toàn cầu đã có sự chuyển mình mạnh mẽ.



Theo Hội nghị Liên Hợp Quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD), giá trị thương mại toàn cầu trong năm 2021 đạt mức kỷ lục 28,5 nghìn tỷ USD, tăng 25% so với năm 2020 và tăng hơn 13% so với năm 2019 – thời điểm trước khi dịch COVID-19 xảy ra. Thương mại dịch vụ cũng đạt 1,6 nghìn tỷ USD, tăng hơn 50 tỷ USD và cao hơn mức trước đại dịch. Trong Báo cáo triển vọng Kinh tế Toàn cầu, Ngân hàng Thế giới (WB) dự kiến tăng trưởng kinh tế đạt 5,9% năm 2021 (điều chỉnh giảm 0,1 điểm phần trăm cho năm 2021 so với dự báo đưa ra trong tháng 7/2021) - mức tăng trưởng đánh dấu sự phục hồi giai đoạn hậu suy thoái nhanh nhất trong 80 năm. Điều này một phần phản ánh tình trạng thương mại bị gián đoạn nghiêm trọng trong năm 2020 tồn đọng trong chuỗi cung ứng, đồng thời phản ánh các chính sách thương mại được đưa ra nhằm nới lỏng hạn chế sau thời gian dài “đóng cửa” của các quốc gia. Do vậy, thương mại toàn cầu nói chung và hoạt động xuất nhập khẩu nói riêng trong năm 2021 đã hồi phục mạnh mẽ trở lại so với năm 2020.

¹ Các thông tin trong phần này chỉ mang tính tổng hợp và tham khảo, không thể hiện quan điểm chính thức của Bộ Công Thương hay Cục Phòng vệ thương mại

Tuy nhiên, bất chấp việc tăng trưởng kinh tế đạt mức ấn tượng, sự bùng phát trở lại của dịch COVID-19 tại nhiều khu vực đã ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động thương mại trong nửa cuối năm. Hơn nữa, việc phục hồi kinh tế không đồng đều giữa các nền kinh tế tiên tiến và thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển đã gây ra tình trạng tắc nghẽn chuỗi cung ứng, đè nặng lên sản xuất và thương mại toàn cầu.

Trung Quốc là một trong những quốc gia có tốc độ phục hồi sản xuất nhanh hơn so với các khu vực khác, điều này đã hỗ trợ đáp ứng nhu cầu nhập khẩu của các quốc gia khác, dẫn đến hoạt động xuất khẩu của nước này có phần khởi sắc. Trong khi đó, sản xuất tại Hoa Kỳ và khu vực Liên minh châu Âu (EU) trong năm 2021 cũng dần “bình thường” trở lại song cũng chưa thể bằng với khối lượng trước đó. Xuất khẩu lũy kế của Hoa Kỳ vẫn ở mức âm 8% vào tháng 11 năm 2021, trong khi chênh lệch nhập khẩu được thu hẹp vào tháng 5, và đạt mức tăng trưởng dương 1,8% vào tháng 11 do nhu cầu nhập khẩu cao hơn. Xuất khẩu của các nền kinh tế mới nổi ở châu Á cũng dần có các dấu hiệu tích cực sau đà phục hồi của Trung Quốc. Khu vực Mỹ La-tinh duy trì xuất khẩu ở mức độ ổn định, chủ yếu dựa vào nguyên liệu thô. Trái lại, châu Phi và Trung Đông được đánh giá là không đột phá, vẫn duy trì ở mức năm 2020.

Dự báo năm 2022², châu Á dự kiến đạt mức tăng nhập khẩu khoảng 14,2% - cao hơn so với năm 2019; nhập khẩu tại khu vực châu Mỹ tăng trưởng xấp xỉ 11%; châu Âu tăng 9,4%; châu Phi tăng 8,2%; Cộng đồng các quốc gia độc lập (CIS) tăng 5,7% và 5,4% ở Trung Đông. Châu Á tiếp tục sẽ là khu vực đáp ứng phần lớn nhu cầu nhập khẩu toàn cầu, theo đó xuất khẩu dự kiến tăng 18,8% vào năm 2022, trong khi đó các khu vực khác cũng ghi nhận mức tăng đáng kể như Bắc Mỹ (8,0%), châu Âu (7,8%), CIS (6,2%), Nam Mỹ (4,8%), Trung Đông (2,9%) và châu Phi (1,9%).

² https://www.wto.org/english/news_e/pres21_e/pr889_e.htm

1.1. Chính sách thương mại của một số nước và khu vực trong năm 2021***Chính sách thương mại của Hoa Kỳ³:***

Thương mại Hoa Kỳ năm 2021 đánh dấu sự phục hồi mạnh mẽ sau khi trải qua sự suy giảm do đại dịch COVID-19 bùng phát vào năm 2020. Thương mại của Hoa Kỳ (bao gồm các hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu và dịch vụ) tăng 19,6% (tương đương 971 tỷ USD), đạt mức kỷ lục 5,9 nghìn tỷ USD trong năm 2021. Xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 18,5% (tương đương 394 tỷ USD), trong khi nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 20,5% (tương đương 577 tỷ USD).



Năm 2021 là năm đầu tiên các chính sách thương mại của Hoa Kỳ được vận hành dưới thời của chính quyền Tổng thống Joe Biden. Các trọng tâm trong chính sách thương mại của chính quyền Tổng thống Joe Biden hướng đến là vấn đề lao động và môi trường, bao gồm việc đảm bảo quyền lợi cho người lao động, giảm phát thải khí các-bon và thúc đẩy các hoạt động nhằm bảo đảm môi trường bền vững. Chính sách thương mại của Hoa Kỳ cũng hướng đến các mục tiêu hỗ trợ ngành nông nghiệp Hoa Kỳ, tăng cường sự vững chắc của chuỗi cung ứng, phòng chống dịch bệnh Covid-19, tái điều chỉnh quan hệ thương mại Hoa Kỳ-Trung Quốc, theo sát các đối tác thương mại chính và các tổ chức đa phương, thúc đẩy hiệu quả thực thi của các chính

³ USTR 2022 Trade Policy Agenda and 2021 Annual Report

sách thương mại, đảm bảo sự công bằng, bền vững và tiếp cận của chính sách thương mại đến tất cả người dân cũng như tăng cường sự tham gia đóng góp của các bên liên quan trong việc xây dựng chính sách thương mại.



Trên cơ sở những định hướng lớn đó, trong năm 2021, chính quyền Tổng thống Joe Biden đã có một số hoạt động thương mại nổi bật như sau:

* Hoa Kỳ và EU đạt thỏa thuận dỡ bỏ thuế quan đối với hàng hóa nhập khẩu. Cụ thể, Hoa Kỳ vẫn duy trì mức thuế quan đối với các sản phẩm nhôm (10%), thép (25%) nhập khẩu từ EU nếu vượt quá mức cho phép. Đổi lại, EU rút lại quyết định áp thuế 50% đối với nhiều mặt hàng của Hoa Kỳ. Hoa Kỳ và EU cũng tăng cường hợp tác về các vấn đề thương mại toàn cầu và các vấn đề liên quan tới nước thứ ba, đặc biệt là Trung Quốc.

* Hoa Kỳ và Nhật Bản thiết lập quan hệ đối tác thương mại mới, tập trung giải quyết các mối quan tâm về nước thứ ba, hợp tác trong các diễn đàn liên quan đến thương mại khu vực và đa phương, giải quyết các ưu tiên liên quan đến lao động, môi trường, thiết lập một hệ sinh thái số và tạo thuận lợi thương mại.

* Hoa Kỳ, EU và Vương quốc Anh đạt được thỏa thuận dừng các biện pháp trả đũa lẫn nhau trong vòng 5 năm (kể từ ngày 4 tháng 7 năm 2021) trong vụ kiện

tranh chấp thương mại liên quan tới sản xuất máy bay tại Tổ chức thương mại thế giới WTO.

* Hoa Kỳ chiếm ưu thế trong tranh chấp liên quan tới thỏa thuận Hoa Kỳ-Mê-xi-cô-Ca-na-đa (USMCA). WTO đồng ý với yêu cầu của Hoa Kỳ thành lập ban hội thẩm để xem xét 14 hạn ngạch thuế quan của Ca-na-đa đối với các sản phẩm sữa nhập khẩu từ Hoa Kỳ. Ban hội thẩm kết luận việc phân bổ hạn ngạch thuế quan của Ca-na-đa đối với các sản phẩm sữa là không phù hợp với USMCA.

* Bộ Tài chính Hoa Kỳ đưa Việt Nam ra khỏi danh sách các nước có hành vi “thao túng tiền tệ” trong báo cáo “Chính sách hối đoái và kinh tế vĩ mô của các đối tác thương mại chủ chốt của Hoa Kỳ”; Việt Nam và Hoa Kỳ cũng ký thỏa thuận về kiểm soát gỗ trong vụ điều tra theo Mục 301 của Đạo luật Thương mại năm 1974 của Hoa Kỳ về khai thác và thương mại gỗ của Việt Nam.

* Trong năm 2021, hơn 50 cuộc điều tra phòng vệ thương mại liên quan đến hàng hóa xuất khẩu của Hoa Kỳ. Bên cạnh đó, Hoa Kỳ cũng khởi xướng 27 vụ việc và áp thuế 30 vụ việc chống bán phá giá; khởi xướng 11 vụ việc và áp thuế 30 vụ việc chống trợ cấp.

Chính sách thương mại của Trung Quốc:

Theo số liệu do Tổng Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2021 đạt 18 nghìn tỷ USD, tăng 8,1% so với năm 2020 - cao hơn dự báo 8% của WB trước đó.

Mặc dù chuỗi cung ứng bị gián đoạn và thiếu nhiên liệu do căng thẳng thương mại với Ôt-xtrây-li-a từ năm 2020, hoạt động sản xuất của Trung Quốc trong năm 2021 nhìn chung vẫn ổn định, đáp ứng nhu cầu xuất khẩu góp phần giúp hoạt động này có mức tăng trưởng ấn tượng, xấp xỉ 30%⁴. Các chính sách kinh tế vĩ mô đã giúp Trung Quốc ngăn chặn suy giảm kinh tế mạnh mẽ hơn và giảm bớt những căng thẳng tài chính. Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc đã

⁴ World Bank, January 2022 Global Economic Prospects

tăng thanh khoản ngắn hạn, hạ lãi suất cơ bản và cắt giảm yêu cầu dự trữ, đồng thời chính phủ cũng tăng tốc đầu tư cơ sở hạ tầng và tăng cường hỗ trợ chủ sở hữu nhà ở (homeowners) và các bên phát triển uy tín (creditworthy developers) nhằm giảm bớt các quy định hạn chế đối với lĩnh vực tài sản và tài chính cá nhân. WB ước tính Trung Quốc sẽ đạt mức tăng trưởng 8% trong năm 2021 và giảm xuống 5,1% vào năm 2022. Dự báo này được WB điều chỉnh giảm 0,5 điểm phần trăm so với dự kiến vào tháng 6 do các hỗ trợ chính sách được cho là chỉ bù đắp được một phần tác động từ các chính sách thắt chặt của chính phủ.

Đầu năm 2021, Trung Quốc vẫn tiếp tục duy trì các chính sách tiền tệ thắt chặt, đồng thời tình trạng thiếu điện tạm thời nhằm cắt giảm chi phí sản xuất cũng làm cho tình trạng suy thoái trầm trọng. Tuy nhiên nửa cuối năm 2021, các chính sách tài khóa và tiền tệ được nới lỏng đã giúp ổn định các hoạt động kinh tế trong nước. Chính quyền cũng khuyến khích sản xuất than nội địa và tăng nhập khẩu than để giảm bớt tình trạng thiếu điện, gia tăng sản xuất, thúc đẩy hoạt động xuất khẩu, đảm bảo không làm gián đoạn chuỗi cung ứng.

Năm 2021, Trung Quốc đã vượt Hoa Kỳ và trở thành đối tác thương mại hàng đầu của EU. Hiệp định đầu tư toàn diện giữa Trung Quốc và EU (CAI) đã chính thức ký kết vào tháng 1 năm 2021. Tuy nhiên, để chính thức có hiệu lực, CAI cần có sự chấp thuận của cả Nghị viện châu Âu và từng quốc gia thành viên trong khối. Mặc dù tồn tại những căng thẳng leo thang trong quan hệ Trung Quốc - châu Âu, nhưng châu Âu sẽ khó có thể từ bỏ thị trường đầu tư rộng lớn đầy tiềm năng như Trung Quốc, nhất là trong bối cảnh cần phải ưu tiên khôi phục nền kinh tế sau những tác động của đại dịch COVID-19.

Chính sách thương mại của EU⁵:

Đến nay, EU tiếp tục đặt hoạt động thương mại là một trong những vấn đề trọng tâm nhất của khối, EU cho rằng thương mại không chỉ thể hiện sự thịnh vượng của nền kinh tế mà còn nâng cao khả năng cạnh tranh của châu Âu với các khu vực khác. Những năm gần đây, EU luôn đổi mới các chính sách

⁵ The EU in 2021, General report on activities of the EU

thương mại, sao cho vừa linh hoạt trong nội khối vừa quyết đoán với các nền kinh tế trên thế giới, giúp EU khẳng định được vị thế của mình trong lĩnh vực thương mại toàn cầu. Trước những thách thức lẫn bên trong và bên ngoài, EU theo đuổi mục tiêu thiết lập mô hình tăng trưởng mới, bền vững hơn đáp ứng các tiêu chí về môi trường và kỹ thuật số.



Tháng 2 năm 2021, Ủy ban châu Âu (EC) đã xem xét các chính sách thương mại cởi mở, bền vững và quyết liệt. Theo đó, EC tập trung: tìm kiếm giải pháp cải tổ WTO, khôi phục hệ thống giải quyết tranh chấp; hỗ trợ quá trình chuyển đổi xanh và thúc đẩy chuỗi giá trị bền vững và có trách nhiệm; hỗ trợ quá trình chuyển kỹ thuật số và thương mại dịch vụ; tăng cường các hoạt động pháp lý của EU; tăng cường quan hệ đối tác giữa EU với các nước láng giềng; tăng cường triển khai và thực thi các hiệp định thương mại.

Trong bối cảnh các quốc gia gia tăng bảo hộ thương mại nhằm bảo vệ các ngành sản xuất trong nước, đặc biệt là khi dịch bệnh khiến cho hoạt động sản xuất bị ảnh hưởng nghiêm trọng, EU đã dự thảo chính sách phòng vệ thương mại mới “công cụ chống chèn ép” (ACI) nhằm “trả đũa” những quốc gia gây sức ép thương mại bằng cách hạn chế thương mại, đầu tư, dẫn đến thay đổi chính sách ở EU. Với công cụ mới này, EU sẽ có thể phản ứng với các

trường hợp áp bức kinh tế (áp thuế nhập khẩu bổ sung, kiểm tra mang tính phân biệt đối xử với hàng hóa xuất khẩu từ một nước thành viên EU, tẩy chay hàng hóa hay nhà đầu tư từ EU) một cách nhanh chóng và hiệu quả như: áp đặt hàng rào thuế quan, hạn chế nhập khẩu, hạn chế đầu tư và khả năng tiếp cận thị trường. Bên cạnh đó, Quy chế Kiểm soát Xuất khẩu chính thức có hiệu lực giúp EU tăng cường ứng phó với các rủi ro, thắt chặt kiểm soát thương mại đối với các hàng hoá dân dụng và công nghệ, đồng thời nâng cao năng lực của EU trong việc hỗ trợ chuỗi cung ứng an toàn cho các mặt hàng chiến lược. Năm 2021, EU công bố báo cáo sàng lọc đầu tư trực tiếp nước ngoài hàng năm đầu tiên sau khi EC công bố các quy định mới bổ sung về tiêu chuẩn sàng lọc đầu tư nước ngoài trong và sau đại dịch trước đó. Theo quy định mới, các nhà đầu tư có trụ sở bên ngoài EU phải được chấp thuận trước mới được mua lại cổ phần từ 10% trở lên (thay vì 25% trong các quy định trước) hoặc nắm quyền quản lý trong một công ty tại nước thành viên.

Ủy ban châu Âu đã công bố đề xuất xem xét lại Hệ thống ưu đãi phổ cập (GPS) của Liên minh châu Âu trong giai đoạn 2024-2034. Cơ quan điều hành EU khuyến nghị mở rộng danh sách các công ước mà các nước GPS cần phê chuẩn từ 27 lên 32, đẩy nhanh quá trình rút lại ưu đãi trong trường hợp không tuân thủ và sửa đổi các cơ chế tự vệ hiện tại. Chương trình hỗ trợ nền kinh tế của các nước đang phát triển bằng cách giảm hoặc dỡ bỏ thuế quan đối với hàng hoá xuất khẩu sang EU, đồng thời cho phép các nước này tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Đề xuất góp phần tăng cơ hội xuất khẩu cho những quốc gia có nhu cầu.

EU vẫn tiếp tục đi đầu trong các diễn đàn đa phương khi đặt ra những kỳ vọng đối với hệ thống đa phương trên toàn cầu nhằm thúc đẩy hiện đại hoá, phát triển các chuẩn mực toàn cầu và thiết lập các nền tảng hợp tác trong các lĩnh vực như thuế, kỹ thuật số và trí tuệ nhân tạo. Tăng cường mối quan hệ thương mại với châu Á, châu Phi vẫn là ưu tiên trong năm 2021 của EU. Tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương, EU đã đưa ra dự thảo chiến lược đầu tiên và chính thức tuyên bố vào tháng 9 năm 2021 nhằm tối đa hóa lợi ích và phát

huy ảnh hưởng vượt trội về chủ nghĩa đa phương và pháp quyền quốc tế ở khu vực này, nhất là khi Anh đã rời khỏi khối. EU nhấn mạnh tầm quan trọng của khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, đồng thời khởi động đàm phán gia nhập Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Năm 2021 đánh dấu sự khởi đầu của mối quan hệ mới với Vương quốc Anh sau khi nước này rời EU. Hiệp định Thương mại và Hợp tác giữa EU và Vương quốc Anh được ký kết vào ngày 30 tháng 12 năm 2020, áp dụng tạm thời kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2021 và chính thức có hiệu lực vào ngày 1 tháng 5 năm 2021.



Về vấn đề cải tổ WTO, EU kêu gọi Hoa Kỳ hợp tác phục hồi một trong những chức năng quan trọng nhất của tổ chức là giải quyết các tranh chấp liên quan đến hành vi thương mại không công bằng như trợ cấp lớn cho các ngành công nghiệp, ép buộc chuyển nhượng công nghệ, trợ cấp khác v.v. Trong báo cáo “Cải tổ WTO”, EC nhấn mạnh một môi trường thương mại ổn định với WTO làm trung tâm là điều cần thiết hơn bao giờ hết để giải quyết những thách thức trong bối cảnh phục hồi kinh tế sau đại dịch.

1.2. Xung đột thương mại trên thế giới và xu hướng bảo hộ

Xung đột thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc

Giai đoạn 2018-2019, hai nền kinh tế lớn nhất thế giới là Hoa Kỳ và Trung Quốc bước vào một cuộc chiến tranh thương mại, cả hai bên liên tục áp đặt thuế quan lẫn nhau, bao trùm lên 450 tỷ USD trong dòng chảy thương mại song phương. Đầu năm 2020, Hoa Kỳ và Trung Quốc đã ký kết Thỏa thuận thương mại Giai đoạn 1 – đây được coi là bước tiến tích cực cho mối quan hệ hai bên kể từ khi xung đột thương mại nổ ra. Các điều kiện trong thỏa thuận có hiệu lực sau một tháng với việc Trung Quốc cam kết trong hai năm 2020-2021 sẽ mua thêm 200 tỷ USD hàng hóa và dịch vụ của Hoa Kỳ so với mức của năm 2017. Trong thỏa thuận, Trung Quốc cam kết tăng mua một số hàng hóa và dịch vụ ít nhất 227,9 tỷ USD hàng hóa xuất khẩu của Hoa Kỳ trong 2020 và 274,5 tỷ USD trong 2021, tổng cộng 502,4 tỷ USD trong hai năm. Thỏa thuận Giai đoạn 1 được kỳ vọng sẽ giúp “hạ nhiệt” xung đột thuế quan kéo dài giữa hai bên và chính quyền cựu Tổng thống Donald Trump hướng tới đàm phán Giai đoạn 2 để giải quyết các vấn đề khó khăn như trợ cấp cho các doanh nghiệp nhà nước và chính sách công nghiệp chiến lược của Trung Quốc.

Tuy nhiên, căng thẳng giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới vẫn gia tăng trong năm 2021 khi hai nước đối đầu nhau trên nhiều lĩnh vực không chỉ dừng lại ở thương mại. Trên thực tế, sau hai năm kể từ khi ký kết thỏa thuận, đại dịch COVID-19 bùng phát ảnh hưởng tới hoạt động xuất nhập khẩu của hai nước khiến cho Trung Quốc chỉ nhập khẩu 57% kim ngạch hàng hóa của Hoa Kỳ (trương đương 288,8 tỷ USD) đã cam kết trước đó.

Năm 2021 đánh dấu một năm đầy thách thức của chính quyền Tổng thống Joe Biden khi dịch bệnh bùng phát trở lại, xung đột giữa các nền kinh tế tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, nhiều rủi ro đối với môi trường kinh tế của Hoa Kỳ. Mối quan hệ với Trung Quốc trong năm 2021 vẫn chưa tìm kiếm thêm được giải pháp nào giúp xung đột thương mại giữa hai bên bớt căng thẳng, cả Hoa Kỳ và Trung Quốc chỉ đồng ý tiếp tục duy trì các kênh đối thoại

cấp cao để hiểu về quan điểm của nhau chứ không thật sự đạt được một bước tiến thực chất nào.

Trong Báo cáo về chương trình nghị sự của chính sách thương mại năm 2022, chính quyền Tổng thống Joe Biden vẫn cho rằng Trung Quốc tiếp tục có các hành vi thương mại không công bằng, phi thị trường như quy định và thực thi pháp luật môi trường yếu kém, các chương trình trợ cấp tạo cơ hội cho việc khai thác tài nguyên quá mức, các hoạt động đánh bắt bất hợp pháp và tình trạng sản xuất dư thừa trong các ngành công nghiệp,... Hoa Kỳ muốn tìm một cách tiếp cận mới toàn diện và dài hạn hơn với mối quan hệ với Trung Quốc dựa trên chính sách thương mại lấy người lao động làm trung tâm. Hoa Kỳ thực hiện từng bước để phục hồi chuỗi cung ứng, bảo vệ người lao động và người tiêu dùng trước những hành vi lạm dụng kinh tế và thương mại của Trung Quốc bằng cách xem xét các biện pháp hiện có, tìm kiếm những công cụ mới trong trường hợp cần thiết, giảm thiểu những tác động tiêu cực của hoạt động phi thị trường từ Trung Quốc. Hoa Kỳ tập trung kêu gọi các đồng minh – những nền kinh tế cũng chịu thiệt hại từ hoạt động thương mại không công bằng của Trung Quốc cùng nhau tìm ra giải pháp đối phó.

Để giảm thiểu những tác động mà các hoạt động thương mại gây ra cho các doanh nghiệp và người lao động, USTR đã khởi động lại quy trình miễn thuế, cho phép các công ty Hoa Kỳ nộp đơn hoặc tái xin miễn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc.

Xu hướng bảo hộ thương mại

Xu hướng bảo hộ trên thế giới thực sự bắt nguồn từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 và gia tăng nhanh chóng do tính tất yếu của tiến trình do hóa thương mại mà các quốc gia hướng tới. Từ cuối năm 2019, Cơ quan Phúc thẩm của WTO đã bị tê liệt do sự bế tắc trong việc bổ nhiệm các thành viên để đạt số lượng thành viên tối thiểu phải có để xử lý các vụ việc theo cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO. Hệ thống giải quyết tranh chấp của tổ chức thương mại lớn nhất thế giới đã không thực hiện đúng chức năng là



một cơ chế trọng tài giải quyết những hành vi thương mại không công bằng giữa các quốc gia. Do vậy, các quốc gia sẽ chuyển sang sử dụng các chính sách thương mại đơn phương như các công cụ bảo hộ thuế quan và phi thuế quan. Các hạn chế thương mại này đã góp phần vào sự thu hẹp của thương mại và sự chậm lại trong tăng trưởng toàn cầu.

Trong bối cảnh đó, dịch bệnh diễn ra phức tạp đã góp phần làm cho xu hướng bảo hộ càng gia tăng ở nhiều quốc gia và khu vực trên thế giới. Báo cáo về thuận lợi hóa thương mại khu vực châu Á – Thái Bình Dương năm 2021 của Ủy ban Kinh tế và Xã hội Liên hợp quốc về châu Á và Thái Bình Dương (UNESCAP) và Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) chỉ ra chi phí thương mại cao do hậu quả của đại dịch tồn tại và ảnh hưởng không chỉ giới hạn ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương. Các hạn chế vận tải xuyên biên giới khiến cho chi phí vận chuyển quốc tế toàn cầu tăng lên mức cao nhất từ trước tới nay, vận tải hàng hải bị cản trở do thiếu nhân công và phương tiện vận chuyển, ảnh hưởng tới 80% hàng hóa giao dịch trên thế giới là nguyên nhân khiến chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn trong thời gian dài.

Kể từ tháng 1 năm 2020, nhiều quốc gia đã áp dụng nhiều biện pháp hạn chế xuất khẩu đối với các mặt hàng thiết yếu, nhằm đảm bảo nguồn cung hàng hóa trong nước để ổn định kinh tế xã hội trong bối cảnh dịch bệnh. Việc đóng

cửa biên giới, hay lệnh cấm nhập khẩu cũng gây ra gián đoạn sản xuất ở nhiều lĩnh vực do năng lực sản xuất không đủ đáp ứng khi thiếu nhiều nguyên vật liệu phụ thuộc vào nhập khẩu nước ngoài. Báo cáo nhân mạnh đại dịch đã có những tác động một cách đột ngột và nghiêm trọng hơn bất kỳ dịch bệnh nào trong quá khứ, làm cho xu hướng bảo hộ thương mại ngày càng gia tăng. Theo WTO⁶, trong giai đoạn từ tháng 10 năm 2020 đến tháng 11 năm 2021, có 56 biện pháp hạn chế thương mại liên quan đến dịch bệnh được thực thi, 103 biện pháp hạn chế nhập khẩu, 199 biện pháp phòng vệ thương mại bị áp thuế chính thức, 234 biện pháp phòng vệ thương mại bị khởi xướng điều tra bởi các thành viên WTO.

Xung đột thương mại giữa các nền kinh tế lớn như Trung Quốc – Hoa Kỳ; Trung Quốc – Ôt-xtrây-li-a; Hoa Kỳ - EU hay Hoa Kỳ - Nga v.v. cũng khiến cho xu thế bảo hộ thương mại trong thời gian tới sẽ phân chia các chuỗi giá trị, gây tổn thất kinh tế cho người sản xuất, doanh nghiệp và mức giá cao hơn cho người tiêu dùng. Tuy nhiên, song song với đó là sự tiếp tục ra đời của nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương và khu vực, đặc biệt là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đã giải quyết phần nào các rào cản thương mại mà xu hướng bảo hộ gây ra.

Các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới

Theo dữ liệu của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB)⁷, tính đến hết năm 2021, chỉ tính riêng khu vực châu Á-Thái Bình Dương đã có 179 FTA được ký kết và chính thức có hiệu lực, 83 FTA đang trong quá trình đàm phán và 95 FTA đang được đề xuất. Những năm gần đây, sự bùng nổ của các hiệp định thương mại tự do, cụ thể là các FTA thế hệ mới được ký kết với phạm vi toàn diện hơn so với khuôn khổ tự do hóa thương mại được thiết lập trong các hiệp định WTO hay các FTA truyền thống, đã phát huy hiệu quả trong bối cảnh đại dịch, tạo điều kiện cho các bên mở rộng quan hệ kinh tế quốc tế, đa dạng hóa thị trường xuất nhập khẩu, tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh và cải thiện đời sống.

⁶ WTO end-year Trade Monitoring Report, 22 November 2021;
<https://tmdb.wto.org/en>

⁷ <https://aric.adb.org/fta-trends-by-status>

Các FTA thế hệ mới được dùng để chỉ các FTA với những cam kết sâu rộng và toàn diện, bao gồm: tự do thương mại hàng hóa và dịch vụ như các FTA truyền thống; mức độ cam kết sâu nhất (cắt giảm thuế gần như về 0% theo lộ trình hoặc ngay lập tức khi cam kết); có cơ chế thực thi chặt chẽ và hơn thế, bao hàm nhiều lĩnh vực. Các FTA nói chung hay các FTA thế hệ mới nói riêng đều sẽ hướng tới mục tiêu xóa bỏ toàn bộ rào cản thương mại và hạn chế sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại. Dưới đây là tình hình ký kết và thực hiện một số FTA thế hệ mới nổi bật trong năm 2021.

=> ***Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)***

Đây là hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới đầu tiên được thực thi của thế kỷ 21. CPTPP gồm 11 nước thành viên là Ôt-xtrây-li-a, Bru-nây, Ca-na-đa, Chi-lê, Nhật Bản, Ma-lai-xi-a, Mê-xi-cô, Niu Di-lân, Pê-ru, Xinh-ga-po và Việt Nam, được ký kết và có hiệu lực trong năm 2018 sau khi Hoa Kỳ rút khỏi Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP - Hiệp định tiền thân của CPTPP) vào năm 2017. Tại thời điểm ký kết, CPTPP là khối liên kết kinh tế lớn thứ 3 trên thế giới, chỉ sau Hiệp định thương mại tự do Liên minh châu Âu - Nhật Bản (JEFTA) và Liên minh châu Âu (EU); có phạm vi thị trường khoảng hơn 502 triệu dân; tổng GDP vượt trên 10 nghìn tỷ USD, chiếm khoảng 13,5% GDP toàn cầu và khoảng 14% tổng thương mại thế giới; với các thị trường lớn như Nhật Bản, Ca-na-đa, Ôt-xtrây-li-a, hứa hẹn mở ra nhiều cơ hội khi chuỗi cung ứng mới hình thành.

CPTPP bao gồm hầu như tất cả các lĩnh vực và khía cạnh của thương mại nhằm loại bỏ hoặc giảm bớt các rào cản. Hiệp định thiết lập các quy tắc giúp tạo ra một môi trường nhất quán, minh bạch và bình đẳng giữa các thành viên tham gia. Tháng 6 năm 2021, Vương quốc Anh bắt đầu đàm phán để tham gia CPTPP, và đặt ra mục tiêu hoàn tất đàm phán gia nhập vào cuối năm 2022. Tháng 4 năm 2022, Hàn Quốc cũng nộp đơn gia nhập CPTPP.

Sau hơn 3 năm thực thi, CPTPP tạo điều kiện cho hàng hóa xuất khẩu của các thành viên sang các thị trường thành viên khác với những kết quả ấn

tượng. Vượt qua những khó khăn do đại dịch gây ra, Việt Nam vẫn gia tăng kim ngạch xuất nhập khẩu với các thị trường mới, đặc biệt là khu vực châu Mỹ như Ca-na-đa, Mê-xi-cô và Pê-ru. Theo Tổng cục Hải quan Việt Nam, xuất khẩu hàng hóa sang Ca-na-đa đạt mức tăng trưởng đáng kể, đạt 5,3 tỷ USD, tăng 20,8% - cao hơn mức tăng trưởng nhập khẩu của Ca-na-đa (12,84%). Đây là mức tăng trưởng dương năm thứ 3 liên tiếp kể từ năm 2019 sau khi Việt Nam và Ca-na-đa chính thức là thành viên của Hiệp định CPTPP.

=> ***Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP)***



Hiệp định RCEP được ký kết vào năm 2020 trong khuôn khổ Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 37 và các hội nghị cấp cao liên quan. Hiệp định là thỏa thuận giữa các quốc gia thành viên bao gồm 10 nước thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN: Bru-nây, Cam-pu-chia, In-đô-nê-xi-a, Lào, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma, Phi-líp-pin, Xinh-ga-po, Thái Lan và Việt Nam) cùng với Ôt-xtrây-li-a, Trung Quốc, Nhật Bản, Niu Di-lân và Hàn Quốc. Ấn Độ cũng tham gia đàm phán hiệp định nhưng đã tuyên bố rút lui vào năm 2019. Mặc dù Ấn Độ không tham gia hiệp định nhưng khối kinh tế mới vẫn chiếm khoảng 30% GDP và 30% dân số thế giới – trở thành khu vực thương mại tự do lớn nhất thế giới.

Tính đến hết năm 2021, đã có 11 quốc gia phê chuẩn hiệp định, bao gồm 6 nước ASEAN là Bru-nây, Cam-pu-chia, Lào, Xinh-ga-po, Thái Lan và Việt

Nam; cùng với 05 quốc gia Ôt-xtrây-li-a, Trung Quốc, Nhật Bản, Niu Di-lân và Hàn Quốc. RCEP chính thức có hiệu lực vào ngày 01/01/2022.

Hiệp định RCEP đặt mục tiêu cắt giảm hoặc loại bỏ thuế quan của các quốc gia thành viên áp dụng đối với khoảng 92% hàng hóa có xuất xứ trong vòng 20 năm. Hiệp định RCEP hợp nhất phạm vi của các FTA ASEAN+1 hiện có (FTA của ASEAN với năm đối tác), bao quát một cách toàn diện cả về phạm vi lẫn chiều sâu của cam kết. Hiệp định bao gồm 20 chương gồm nhiều lĩnh vực mà chưa được nhắc tới trong các FTA ASEAN+1 trước đây, trong đó có các điều khoản liên quan đến thương mại hàng hóa; phòng vệ thương mại; thủ tục hải quan và tạo thuận lợi thương mại và giải quyết tranh chấp, đồng thời bổ sung các cam kết tiếp cận thị trường với quy tắc cho phép mở cửa thương mại và đầu tư. Điều này sẽ hỗ trợ các thành viên tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu và khu vực tạo thuận lợi cho kinh doanh, tập hợp một bộ quy tắc phát triển và mở rộng chuỗi cung ứng khu vực.

Các biện pháp phi thuế quan như tiêu chuẩn sản phẩm và an toàn thực phẩm, các yêu cầu về đóng gói và nhãn mác v.v. với xuất nhập khẩu giữa các quốc gia thành viên bị cấm, ngoại trừ các quyền và nghĩa vụ theo Hiệp định WTO hoặc RCEP. Các hạn chế định lượng có hiệu lực thông qua hạn ngạch hoặc hạn chế cấp phép thường cũng phải được loại bỏ.

RCEP quy định các biện pháp tạo thuận lợi thương mại và minh bạch, bao gồm các thủ tục để các nhà xuất khẩu được chấp thuận khai báo xuất xứ; minh bạch xung quanh thủ tục nhập khẩu, xuất khẩu và cấp phép; ban hành xác nhận trước xuất xứ; thông quan nhanh chóng và thông quan nhanh các lô hàng chuyển phát nhanh; sử dụng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để hỗ trợ hoạt động hải quan; và các biện pháp tạo thuận lợi thương mại cho các nhà khai thác được ủy quyền. Đối với thương mại giữa các quốc gia nhất định, có thể mong đợi tạo thuận lợi thương mại lớn hơn khi RCEP đưa ra lựa chọn tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa thông qua khai báo xuất xứ, vì việc tự chứng nhận không có trong một số hiệp định ASEAN+1⁸.

⁸ <https://www.bakermckenzie.com/en/insight/publications/2021/12/rcep-coming-into-force>

1.3. Vấn đề cải cách WTO

Kể từ khi thành lập hệ thống thương mại đa phương vào năm 1947, thương mại toàn cầu đã mở rộng gấp 300 lần và ngày nay chiếm hơn 60% GDP toàn cầu, hỗ trợ việc làm, tăng trưởng và đầu tư trên khắp thế giới. Điều này một phần là nhờ các chính sách giảm thuế quan liên tiếp được đàm phán thông qua hệ thống đa phương: năm 1947, mức thuế áp dụng dao động 20%-30%, tuy nhiên ngày nay, mức thuế áp dụng trung bình khoảng 9%. Nguyên tắc tối huệ quốc (MNF) của WTO hạn chế sự phân biệt đối xử giữa hàng hoá và dịch vụ từ các đối tác thương mại khác nhau. MNF cung cấp một nền tảng kinh tế cởi mở, ổn định, thúc đẩy cạnh tranh trên thị trường toàn cầu. Các quy tắc của WTO bảo vệ lợi ích của tất cả các quốc gia trong hoạt động thương mại, chống lại hành động phân biệt đối xử, bảo hộ mậu dịch dựa trên các nguyên tắc đa phương được thoả thuận. Hơn nữa, các quy định về thuế quan cũng làm giảm khả năng các nước thành viên tăng thuế như một biện pháp “trả đũa” lẫn nhau và cơ quan giải quyết tranh chấp giúp tránh các xung đột thương mại xảy ra. WTO là tổ chức đóng góp vào sự phát triển bền vững toàn cầu khi các nước thành viên mở cửa kinh tế, đặc biệt khuyến khích các quốc gia đang phát triển hội nhập vào nền kinh tế thế giới, tạo cơ hội cho hàng trăm triệu người thoát khỏi đói nghèo và giảm bất bình đẳng giữa các quốc gia.

Tuy nhiên trong bối cảnh hiện nay, nền kinh tế toàn cầu đang phải đối mặt với nhiều khủng hoảng ảnh hưởng nghiêm trọng tới ba chức năng chính của WTO: chức năng đàm phán; chức năng giải quyết tranh chấp; và chức năng giám sát chính sách thương mại của các nền kinh tế thành viên. Căng thẳng thương mại giữa hai trong ba thành viên lớn nhất của WTO là Trung Quốc và Hoa Kỳ hiện đang được quản lý chủ yếu dựa vào các thoả thuận giữa hai bên mà không tuân theo các quy định của WTO.

Khôi phục một môi trường thương mại ổn định sau đại dịch với WTO làm trung tâm càng cấp thiết hơn bao giờ hết để giải quyết những thách thức mà nền kinh tế thế giới đang phải đối mặt. Tại Hội nghị Bộ trưởng Thương mại Nhóm các nước công nghiệp phát triển hàng đầu thế giới (G7) diễn ra vào

tháng 6 năm 2021, nhóm 7 nền kinh tế nhất trí đoàn kết hướng tới một tầm nhìn chung để đảm bảo hệ thống đa thương mại được cải cách để trở nên tự do, công bằng và bền vững, linh hoạt hơn. Hội nghị mong muốn thúc đẩy cơ chế giải quyết tranh chấp một cách hiệu quả trong vấn đề trợ cấp không công bằng cho các ngành công nghiệp và nông nghiệp, đồng thời G7 cũng ủng hộ Tổng Giám đốc WTO Okonjo-Iweala trong nỗ lực hiện đại hoá quy định của WTO.

Tại Rome (I-ta-li-a) vào tháng 10 năm 2021, các Nhà lãnh đạo G20 cũng nhấn mạnh cam kết của các bên trong thực hiện cải cách WTO thông qua cách tiếp cận toàn diện và minh bạch được trích dẫn trong tuyên bố Sorrento. G20 nhắc lại Sáng kiến Riyadh về tương lai của WTO, cam kết làm việc tích cực và mang tính xây dựng với tất cả các thành viên của WTO để thực hiện cải cách cần thiết. Các nước G20 khẳng định lại các nguyên tắc cơ bản của WTO cần phải thay đổi để đảm bảo thương mại phát triển một cách trật tự, bền vững và góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Nhóm cam kết sẽ tiếp tục củng cố bộ phận xây dựng quy tắc của WTO bằng cách tạo điều kiện thuận lợi cho các cuộc đàm phán thương mại và thúc đẩy cập nhật các hướng dẫn về quy tắc thương mại toàn cầu, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của các đàm phán đang diễn ra trong WTO. Hội nghị cũng nhất trí khởi động lại hệ thống đa phương và khôi phục lại các chức năng then chốt của WTO vốn đã bị lung lay trong nhiều năm qua.

2. Tình hình áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại trên thế giới

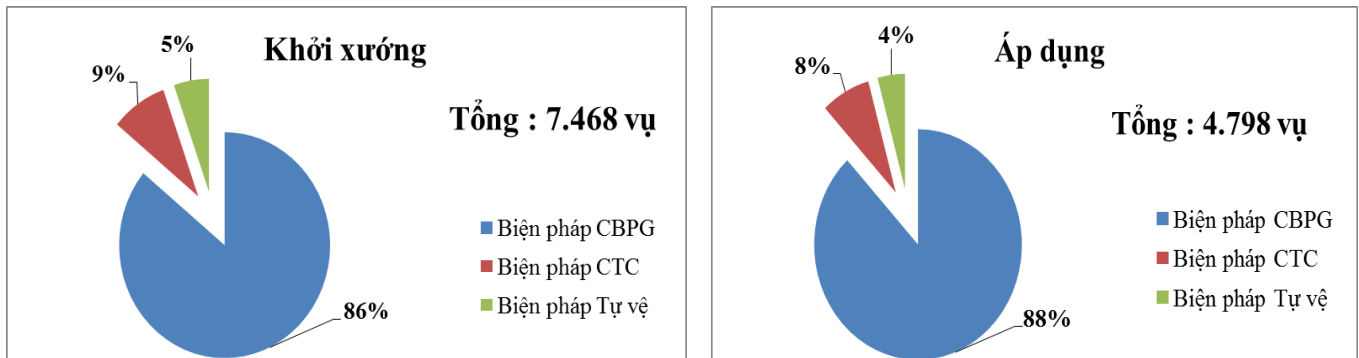
Theo số liệu thống kê của WTO, kể từ khi thành lập (năm 1995) đến hết tháng 6 năm 2021⁹, trên toàn thế giới có 7.468 vụ việc phòng vệ thương mại được khởi xướng điều tra, tuy nhiên chỉ có 4.798 vụ điều tra dẫn đến áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại. Theo WTO, hiện tại có 03 công cụ phòng vệ thương mại được sử dụng phổ biến là: chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ. Trong ba biện pháp trên thì biện pháp chống bán phá giá được khởi xướng điều tra nhiều nhất, với 6.422 vụ việc, chiếm 86% tổng số vụ việc phòng vệ

⁹ Các số liệu thống kê về các biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp của WTO được cập nhật nửa năm một lần trên cơ sở các báo cáo bán niên của các Thành viên gửi cho Ban Thư Ký WTO. Tính đến thời điểm hiện tại, theo quy định các Thành viên WTO mới gửi các báo cáo cập nhật đến hết tháng 6/2021.

thương mại khởi xướng bởi thành viên WTO. Trong khi đó, số vụ việc điều tra chống trợ cấp và tự vệ lần lượt là 644 vụ (chiếm 9%) và 402 vụ (chiếm 5% tổng số vụ việc khởi xướng).

Biểu đồ I.1 - Số vụ việc khởi xướng và áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại của các thành viên WTO giai đoạn 01/01/1995-30/06/2021

Đơn vị: %



Nguồn: Dữ liệu WTO

Số vụ việc áp thuế chống bán phá giá chiếm tỉ lệ cao nhất với 4.225 vụ việc (chiếm 88%), chống trợ cấp chỉ có 368 vụ (chiếm 8%), và tự vệ là 205 vụ (chiếm 4%).

Tính riêng đối với các nền kinh tế thuộc nhóm G20¹⁰, trong giai đoạn từ tháng 5 đến tháng 10 năm 2021 ghi nhận có 87 biện pháp phòng vệ thương mại đã được thực hiện, chiếm 69% tổng số các biện pháp thương mại mà nhóm này thực hiện. Sau khi số vụ việc phòng vệ thương mại đạt mức kỷ lục vào năm 2020, số vụ việc khởi xướng trong giai đoạn này trung bình đạt 12 vụ mỗi tháng – con số thấp nhất kể từ năm 2012. Số vụ việc dẫn đến áp thuế chính thức cũng chỉ đạt trung bình 5,4 vụ việc trong một tháng – thấp nhất kể từ năm 2012.

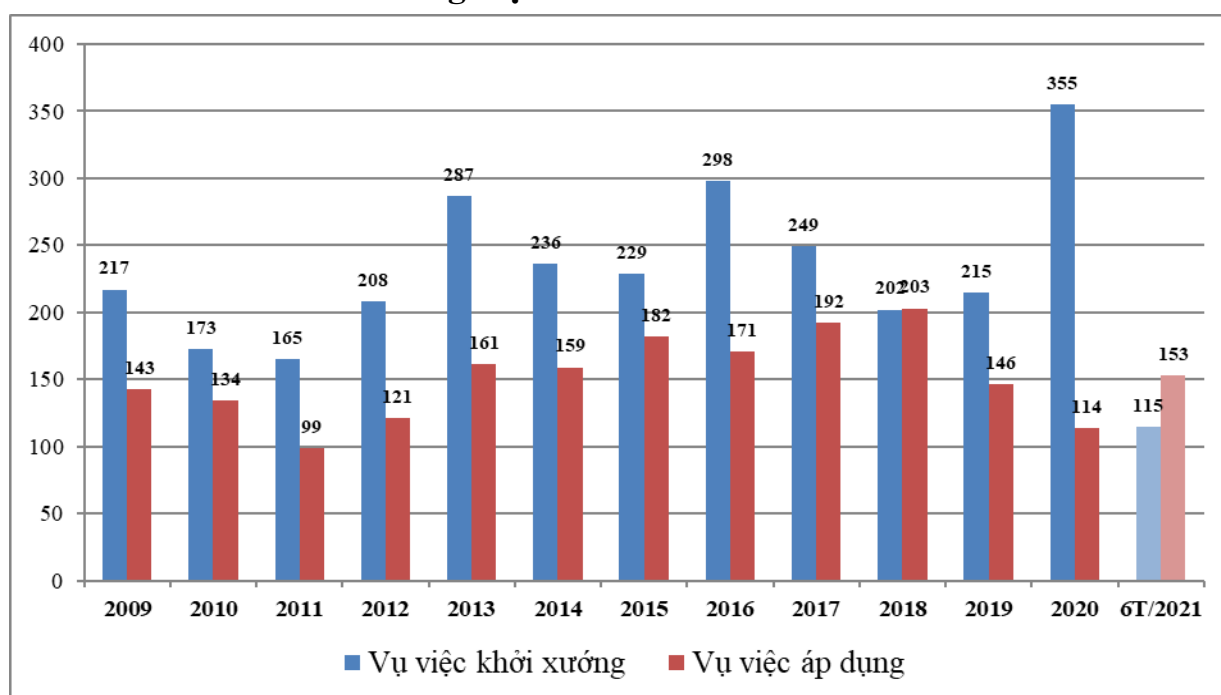
¹⁰ G20 là nhóm các nền kinh tế lớn trên thế giới bao gồm Ác-hen-ti-na, Ốt-xtrây-li-a, Bra-xin, Ca-na-đa, Trung Quốc, EU, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a, Nhật Bản, Hàn Quốc, Mê-xi-cô, Nga, Ả-rập Xê-út, Nam Phi, Thổ Nhĩ Kỳ và Hoa Kỳ. Do các vụ việc điều tra biện pháp phòng vệ thương mại do các thành viên G20 khởi xướng luôn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại và đây cũng là những thị trường xuất khẩu quan trọng của Việt Nam nên trong Báo cáo sẽ tập trung phân tích sâu xu hướng điều tra, áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại của các thành viên G20.

Bảng I.1- Biện pháp phòng vệ thương mại của các thành viên G20

Biện pháp PVTM	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	T10/2020- T5/2021 (7 tháng)	T5/2021- T10/2021 (6 tháng)
Khởi xướng	201	278	258	210	262	258	223	221	343	105	60
CBPG	166	238	208	175	226	213	168	174	279	84	55
CTC	22	33	37	31	30	39	47	35	55	19	4
Tự vệ	13	7	13	4	6	6	8	12	9	2	1
Trung bình tháng	16,8	23,2	21,5	17,5	21,8	21,5	18,6	18,4	28,6	15	12
Áp dụng	161	153	171	151	142	113	185	152	173	122	27
Thuế CBPG	130	135	144	122	120	93	165	141	159	114	22
Thuế CTC	21	15	21	19	15	10	20	6	11	6	2
Tự vệ	10	3	6	10	7	10	0	5	3	2	3
Trung bình tháng	13,4	12,8	14,3	12,6	11,8	9,4	15,4	12,7	14,4	17,4	5,4

Nguồn: Ban thư ký WTO

Biểu đồ I.2 - Các vụ việc khởi xướng và áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại của các thành viên G20



Nguồn: Ban thư ký WTO

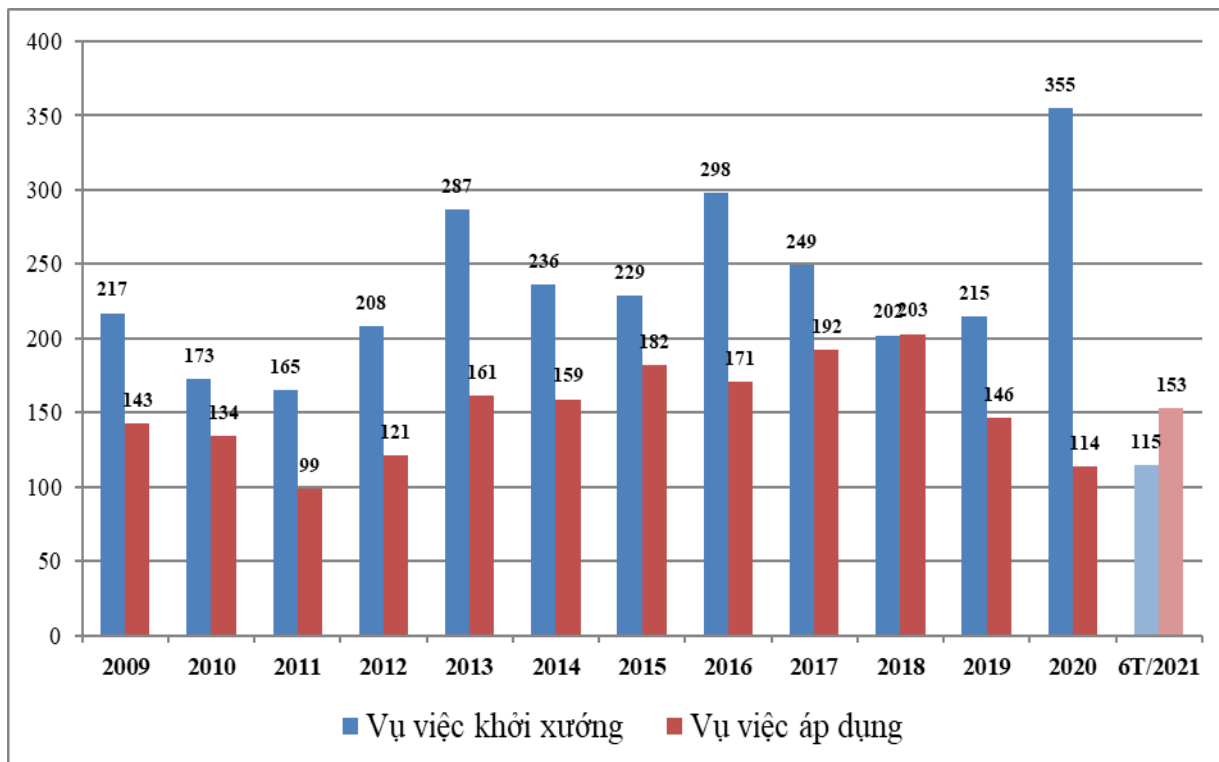
Một số các mặt hàng thuộc đối tượng của các biện pháp phòng vệ thương mại trong giai đoạn này chủ yếu là hóa chất hữu cơ (chương 29 của Bảng phân loại HS), chiếm 54,4% tổng số các vụ việc bị khởi xướng điều tra; kim loại (chương 72), chiếm 21,4% và máy móc, thiết bị cơ khí (chương 84), chiếm 5,3%.

Trị giá thương mại của các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại được tiến hành trong giai đoạn từ tháng 5 năm 2021 đến tháng 10 năm 2021 đạt 11 tỷ USD, tức 0,08% giá trị nhập khẩu hàng hóa của các thành viên G20, chiếm 0,06% giá trị nhập khẩu hàng hóa của thế giới. Đối với các vụ việc dẫn đến áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại, trị giá thương mại đạt 4,5 tỷ USD, chiếm 0,03% giá trị nhập khẩu hàng hóa của G20 và chiếm 0,025% giá trị nhập khẩu toàn cầu.

2.1. Chống bán phá giá

Có thể thấy giai đoạn 2016-2019 số vụ việc khởi xướng điều tra chống bán phá giá có xu hướng giảm, từ 298 vụ năm 2016 giảm xuống 215 vụ năm 2019. Tuy nhiên, năm 2020 đánh dấu một năm gia tăng đáng kể số vụ việc do các thành viên WTO khởi xướng điều tra chống bán phá giá, với 355 vụ, chỉ xếp sau năm 2001 với 372 vụ và năm 1999 với 357 vụ kể từ khi WTO được thành lập vào năm 1995. Tuy nhiên, số vụ việc áp thuế chống bán phá giá năm 2020 chỉ dừng lại ở mức 114 vụ, trong khi đó, 6 tháng đầu năm 2021 các thành viên WTO khởi xướng 155 vụ và có tới 153 vụ việc điều tra dẫn đến áp thuế chống bán phá giá (một vụ việc điều tra có thể kéo dài từ 12 đến 18 tháng nên các biện pháp chống bán phá giá được áp dụng không nhất thiết là kết quả của việc khởi xướng các cuộc điều tra trong cùng giai đoạn).

Biểu đồ I.3 – Số lượng vụ việc khởi xướng và áp dụng biện pháp chống bán phá giá của các thành viên WTO giai đoạn 2009 - 6T/2021



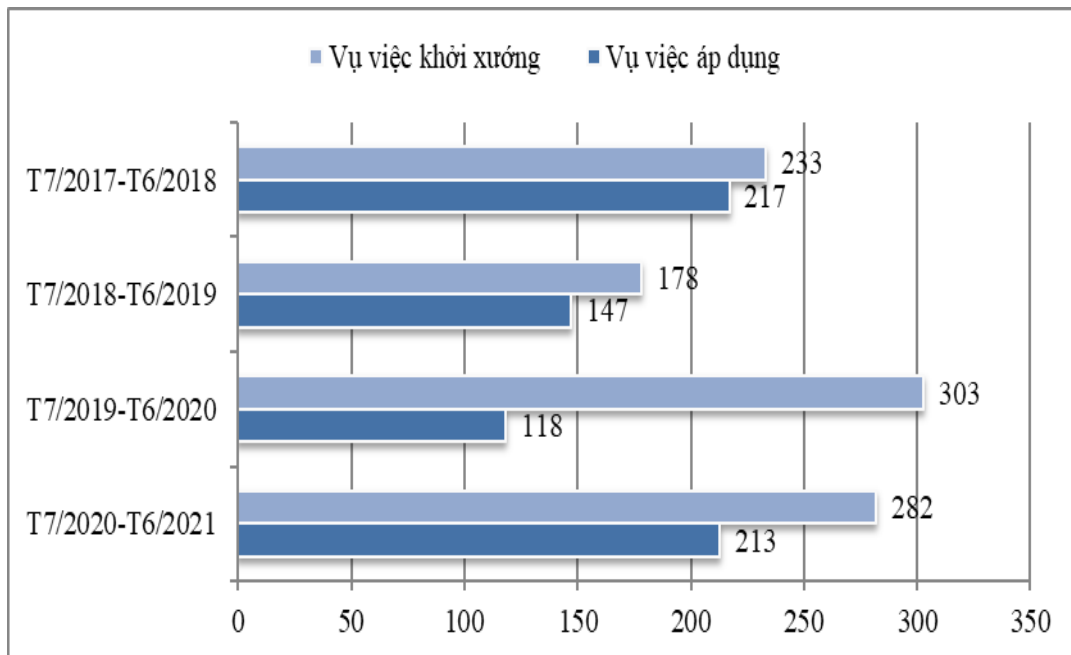
Nguồn: Dữ liệu WTO

Mặc dù các cuộc điều tra chống bán phá giá không nhất thiết sẽ dẫn đến việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá nhưng sự gia tăng các vụ việc điều tra trong năm trước có thể báo hiệu sự gia tăng số lượng các biện pháp được áp dụng trong năm sau. Năm 2020 chứng kiến số lượng vụ việc khởi xướng điều tra chống bán phá giá tăng mạnh, vì vậy trong 6 tháng đầu năm 2021 số lượng biện pháp chống bán phá giá được áp dụng cũng tăng cao so giai đoạn trước đó.

Biểu đồ I.4 thể hiện các vụ kiện chống bán phá giá từ tháng 7 năm 2017 đến tháng 6 năm 2018 đạt 233 vụ, giảm xuống 178 vụ vào giai đoạn từ tháng 7 năm 2017 đến tháng 6 năm 2019. Tuy nhiên, giai đoạn từ tháng 7 năm 2019 đến tháng 6 năm 2020, số vụ việc điều tra chống bán phá giá do các thành viên WTO khởi xướng ghi nhận 303 vụ, tăng 70% so với giai đoạn trước đó. Đến giai đoạn từ tháng 7 năm 2020 đến tháng 6 năm 2021, số vụ kiện chống bán phá giá giảm nhẹ xuống 282 vụ.

Trong khi đó, các vụ việc dẫn đến áp thuế chống bán phá giá tính trung bình 12 tháng trong giai đoạn từ tháng 7 năm 2017 đến tháng 6 năm 2020 giảm từ 217 vụ xuống 118 vụ, giảm xấp xỉ 46%. Sau đó, xu hướng này lại có chiều hướng tăng mạnh trong giai đoạn từ tháng 7 năm 2020 đến tháng 6 năm 2021, ghi nhận 213 vụ, tăng xấp xỉ 81% so với giai đoạn trước.

Biểu đồ I.4 – Số lượng vụ việc khởi xướng và áp dụng biện pháp chống bán phá của các thành viên WTO theo từng giai đoạn



Nguồn: Dữ liệu WTO

Tính riêng đối với các nền kinh tế thuộc nhóm G20, bảng I.2 thể hiện các vụ việc điều tra chống bán phá giá từ tháng 7 năm 2019 đến tháng 7 năm 2021 cho thấy số vụ kiện tăng từ 93 vụ trong 6 tháng cuối năm 2019 lên 157 vụ trong 6 tháng đầu năm 2020, sau đó giảm xuống 122 vụ trong 6 tháng tiếp theo và 6 tháng đầu năm 2021, số vụ việc tiếp tục giảm xuống 91 vụ – chiếm 79% trong tổng số 115 vụ việc điều tra chống bán phá giá được khởi xướng bởi các thành viên WTO trong giai đoạn này. Bên cạnh đó, số lượng vụ việc mà các nền kinh tế G20 áp dụng biện pháp chống bán phá giá trong 6 tháng đầu năm 2021 đạt 130 vụ, tăng 177% so với 6 tháng cuối năm 2020.

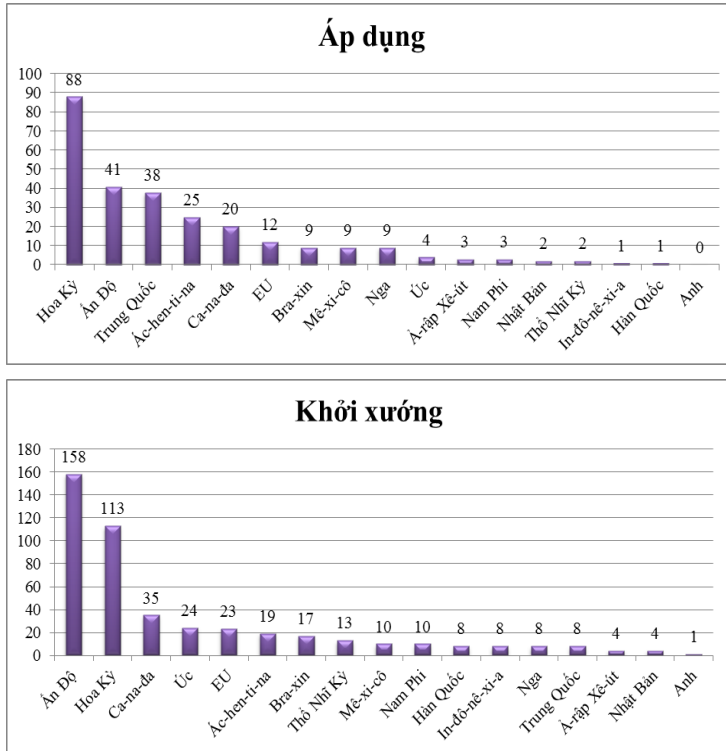
Bảng I.2 - Số lượng các vụ việc điều tra chống bán phá giá do các thành viên G20 khởi xướng và áp dụng

Các thành viên G20	07/2019-12/2019		01/2020-06/2020		07/2020-12/2020		01/2021-06/2021	
	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng
Ác-hen-ti-na	7	8	4	4	2	7	6	6
Ốt-xtrây-li-a	0	2	15	0	3	0	6	2
Bra-xin	1	6	3	0	6	0	7	3
Ca-na-đa	6	0	6	3	18	2	5	15
Trung Quốc	4	9	0	1	4	8	0	20
EU	6	3	2	3	10	5	5	1
Ấn Độ	41	3	57	6	35	6	25	26
In-đô-nê-xi-a	6	1	2	0	0	0	0	0
Nhật Bản	1	0	1	0	0	1	2	1
Hàn Quốc	1	0	0	0	3	1	4	0
Mê-xi-cô	3	3	4	0	3	4	0	2
Nga	2	1	2	3	2	2	2	3
Ả-rập Xê-út	0	0	1	2	0	0	3	1
Nam Phi	0	0	0	3	4	0	6	0
Thổ Nhĩ Kỳ	2	0	2	0	1	2	8	0
Anh	n.a	n.a	0	0	0	0	1	0
Hoa Kỳ	13	17	58	12	31	9	11	50
Tổng	93	53	157	37	122	47	91	130

Nguồn: Báo cáo G20 của Ban thư ký WTO

Trung Quốc là quốc gia bị khởi xướng điều tra biện pháp chống bán phá giá nhiều nhất với 826 vụ việc trong giai đoạn từ năm 2009 đến hết tháng 6 năm 2021, chiếm 28% tổng số vụ việc (2.949 vụ) của các thành viên WTO bị khởi xướng trong cùng giai đoạn. Đứng thứ hai là Hàn Quốc với 223 vụ, chiếm 8%; thứ ba là Đài Loan (Trung Quốc) với 143 vụ, chiếm 5%; Hoa Kỳ 126 vụ, chiếm 4%; Ấn Độ 121 vụ, chiếm 4%; Thái Lan 114 vụ, chiếm 4%; Ma-lay-xi-a 98 vụ; In-đô-nê-xi-a 95 vụ và Việt Nam 91 vụ.

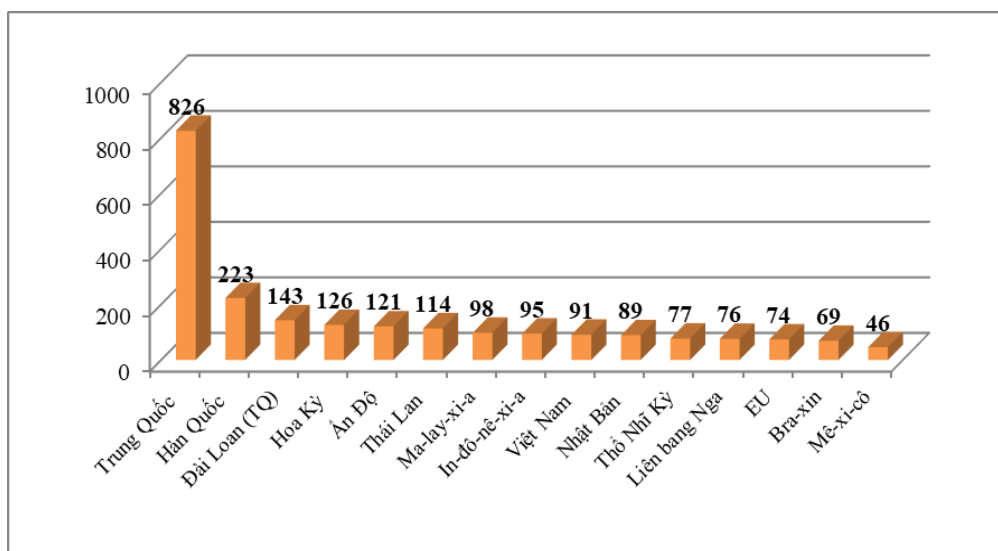
Biểu đồ I.5 – Số lượng vụ việc khởi xướng và áp dụng biện pháp chống bán phá giá bởi các thành viên G20 giai đoạn T7/2019 – T6/2021



Nguồn: Dữ liệu WTO

Cụ thể, giai đoạn từ tháng 7 năm 2019 đến tháng 6 năm 2021, Ấn Độ là quốc gia khởi xướng điều tra chống bán phá giá nhiều nhất với 158 vụ việc, xếp sau là Hoa Kỳ với 113 vụ việc, Ca-na-đa với 35 vụ, Ôt-xtrây-li-a là 24 vụ, EU là 23 vụ, Ác-hen-ti-na là 19 vụ, Bra-xin là 17 vụ, Thổ Nhĩ Kỳ là 13 vụ, Mê-xi-cô và Nam Phi cùng là 10 vụ. Trong khi đó, Hoa Kỳ là quốc gia áp dụng nhiều biện pháp chống bán phá giá nhất với 88 vụ, kế tiếp là Ấn Độ với 41 vụ, Trung Quốc 38 vụ, Ác-hen-ti-na là 25 vụ, Ca-na-đa là 20 vụ, EU 12 vụ, Bra-xin, Mê-xi-cô, và Nga cùng là 9 vụ.

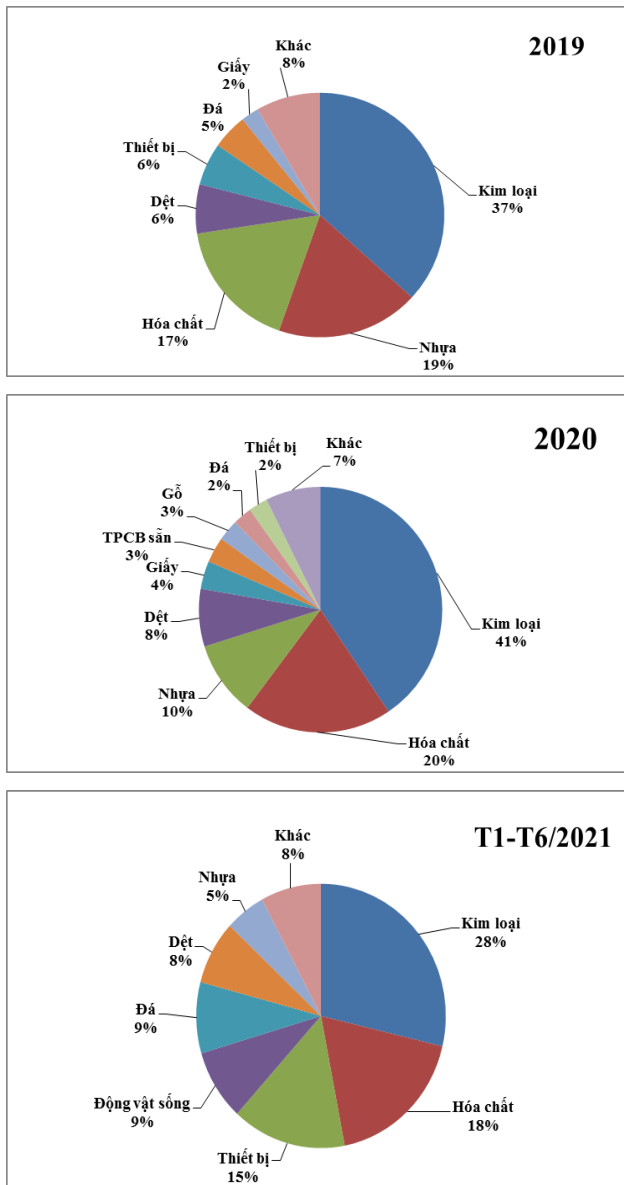
Biểu đồ I.6 – Các quốc gia/vùng lãnh thổ bị áp dụng biện pháp chống bán phá giá nhiều nhất giai đoạn 01/01/2009 đến hết 30/06/2021



Nguồn: Dữ liệu WTO

Một số ngành hàng là đối tượng bị điều tra chống bán phá giá của các thành viên WTO: động vật sống; nông sản; mỡ, dầu và sáp động thực vật; thực phẩm chế biến sẵn, đồ uống, rượu mạnh, giấm và thuốc lá; sản phẩm khoáng; sản phẩm hóa chất; các sản phẩm nhựa, plastic, cao su; gỗ và các sản phẩm gỗ; giấy, bìa; sản phẩm dệt may; các sản phẩm bằng đá, thạch cao, sản phẩm gốm, sứ, thủy tinh; sản phẩm kim loại; máy móc và thiết bị điện; xe cộ, máy bay và tàu thuyền và các mặt hàng khác.

Biểu đồ I.7 - Số lượng vụ việc điều tra chống bán phá giá do các thành viên WTO khởi xướng theo mặt hàng



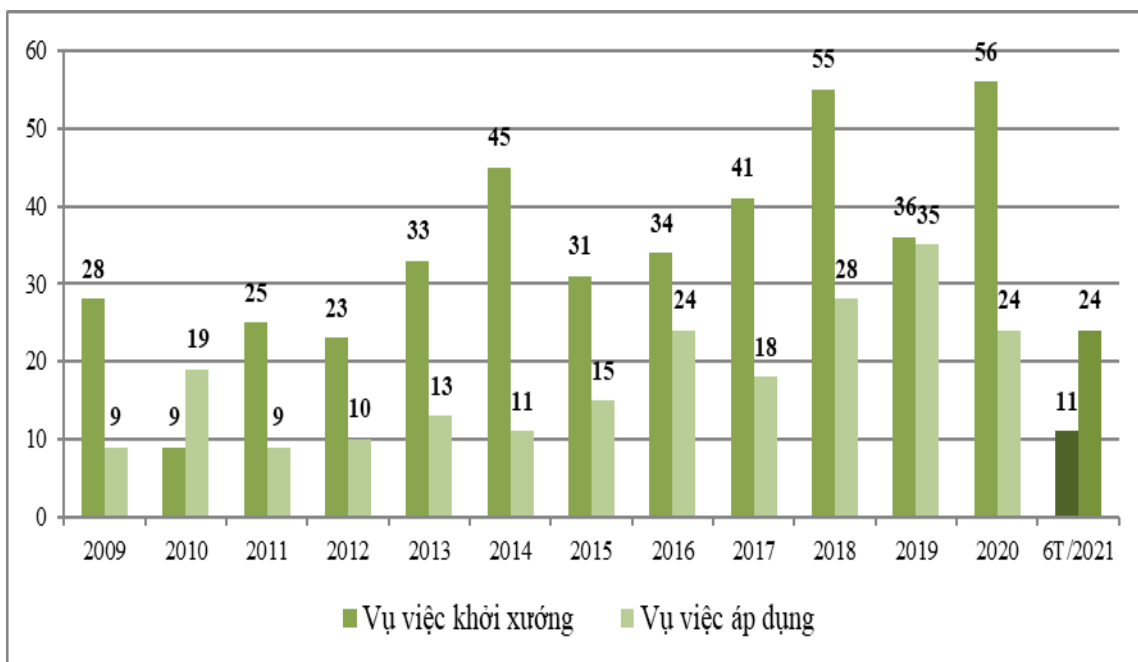
Trong cả ba giai đoạn, kim loại là mặt hàng bị khởi xướng điều tra chống bán phá giá nhiều nhất, với 79 vụ trong năm 2019 (chiếm 37% tổng số vụ việc khởi xướng biện pháp chống bán phá giá năm 2019); 144 vụ việc trong năm 2020 (chiếm 41%) và 33 vụ việc trong 6 tháng đầu năm 2021 (chiếm 28%). Hóa chất và các sản phẩm nhựa cũng thường xuyên là đối tượng bị điều tra chống bán phá giá. Cụ thể, năm 2019, các thành viên WTO điều tra 40 vụ việc liên quan đến nhựa (chiếm 19% tổng số vụ việc khởi xướng năm 2019), trong khi đó có 37 vụ việc điều tra các sản phẩm hóa chất (chiếm 17% tổng số vụ việc khởi xướng năm 2019). Năm 2020, xếp sau kim loại có tới 70 vụ kiện liên quan tới hóa chất (chiếm 20% tổng số vụ việc khởi xướng năm 2020) và có 35 vụ việc điều tra các sản phẩm nhựa (chiếm 10%).

6 tháng đầu năm 2021 ghi nhận 115 vụ việc điều tra chống bán phá giá, ngoài mặt hàng kim loại có 33 vụ việc thì các sản phẩm hóa chất chiếm 21 vụ việc (chiếm 18% tổng số vụ việc khởi xướng), xếp thứ ba là nhóm các mặt hàng thiết bị điện tử với 17 vụ việc (chiếm 15%). Động vật sống và đá cùng có 10 vụ việc (chiếm 9% tổng số vụ việc trong 6 tháng đầu năm 2021).

2.2. Chống trợ cấp

Biện pháp chống trợ cấp là công cụ phòng vệ thương mại phổ biến thứ hai sau biện pháp chống bán phá giá mà các thành viên WTO áp dụng đối với hàng hoá nhập khẩu hiện nay. Có thể thấy, trong giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2020, số lượng vụ việc khởi xướng liên tục tăng (trừ năm 2019), từ 31 vụ việc lên tới 56 vụ việc, tăng 81% - đây là số lượng vụ việc khởi xướng điều tra biện pháp chống trợ cấp cao nhất trong suốt giai đoạn từ khi thành lập WTO đến nay. Tuy nhiên, 6 tháng đầu năm 2021, số lượng vụ việc khởi xướng giảm xuống còn 11 vụ - mức thấp nhất kể từ năm 2010 đến nay.

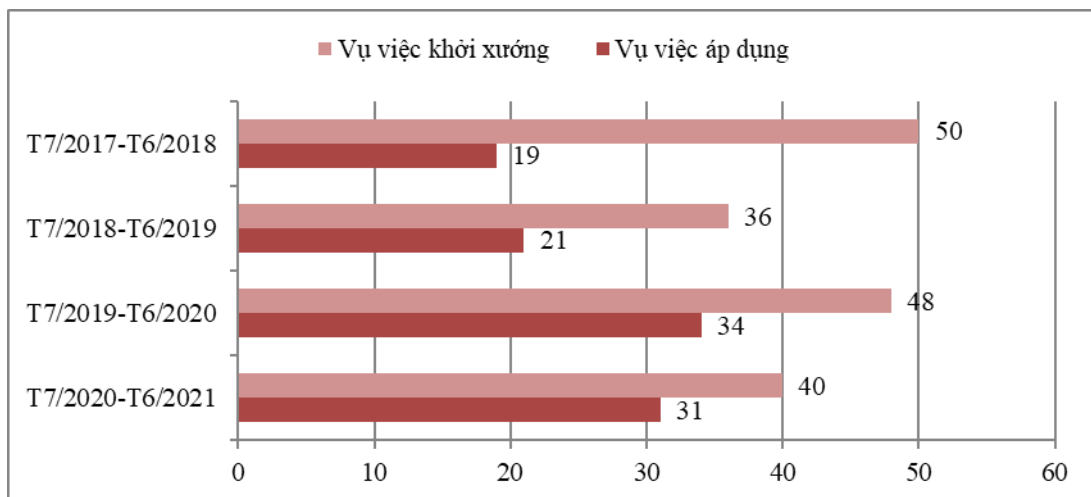
Biểu đồ I.8 - Số lượng vụ việc khởi xướng và áp dụng biện pháp chống trợ cấp của các thành viên WTO giai đoạn 2009 - 6T/2021



Nguồn: Dữ liệu WTO

Cùng với xu hướng đó, các biện pháp chống trợ cấp trong giai đoạn từ năm 2011 đến 2019 liên tục tăng (trừ năm 2014 và năm 2017), từ 9 biện pháp lên tới 35 biện pháp, tăng 289%. Điều này chứng tỏ rằng xu hướng áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại không chỉ gia tăng đối với các biện pháp chống bán phá giá mà cả đối với các biện pháp chống trợ cấp. Năm 2020, số biện pháp chống trợ cấp giảm xuống còn 24 biện pháp, tuy nhiên riêng trong 6 tháng đầu năm 2021, số liệu mà WTO ghi nhận cũng có thêm 24 biện pháp chống trợ cấp được áp dụng.

Biểu đồ I.9 - Số lượng vụ việc khởi xướng và áp dụng biện pháp chống trợ cấp bởi các thành viên WTO từ tháng 7/2017 đến tháng 6/2021



Nguồn: Dữ liệu WTO

Trong giai đoạn tháng 7 năm 2017 đến tháng 6 năm 2018, số vụ việc khởi xướng đạt 50 vụ - cao nhất trong cùng giai đoạn của 4 năm. Số vụ việc khởi xướng cũng giảm xuống còn 36 vụ trong giai đoạn tháng 7 năm 2018 đến tháng 6 năm 2019, sau đó tăng trở lại trong giai đoạn tiếp theo lên 48 vụ, xấp xỉ bằng giai đoạn tháng 7 năm 2017 đến tháng 6 năm 2018. Sau đó, số vụ việc khởi xướng giảm xuống còn 40 vụ trong giai đoạn tháng 7 năm 2020 đến tháng 6 năm 2021. Trong khi đó, số biện pháp chống trợ cấp được áp dụng tăng dần, từ 19 vụ trong giai đoạn tháng 7 năm 2017 đến tháng 6 năm 2018 lên 21 vụ và 34 vụ trong các giai đoạn tiếp theo trước khi giảm nhẹ xuống còn 31 vụ trong giai đoạn tháng 7 năm 2020 đến tháng 6 năm 2021.

Bảng I.3. Số lượng các vụ việc điều tra chống trợ cấp do các thành viên G20 khởi xướng và áp dụng

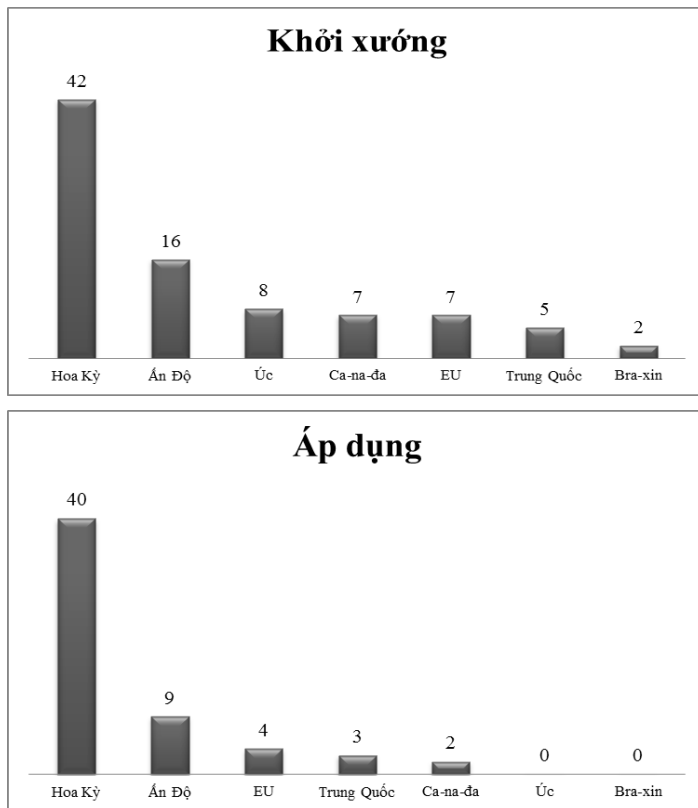
Các thành viên G20	07/2019-12/2019		01/2020-06/2020		07/2020-12/2020		01/2021-06/2021	
	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng
Ốt-xtrây-li-a	0	0	6	0	1	0	1	0
Bra-xin	0	0	0	0	0	0	2	0
Ca-na-đa	3	0	1	0	3	1	0	1
Trung Quốc	1	0	0	1	4	1	0	1
EU	2	1	1	3	2	0	2	0
Ấn Độ	9	4	2	4	5	0	0	1
Hoa Kỳ	6	7	17	8	13	5	6	20
Tổng	21	12	27	16	28	7	11	23

Nguồn: Báo cáo G20 của Ban thư ký WTO

Dữ liệu cập nhật từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2021 cho thấy số lượng các cuộc điều tra chống trợ cấp do các thành viên G20 khởi xướng đã giảm đáng kể so với giai đoạn 6 tháng trước đó (từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2020). Trên cơ sở 12 tháng, số lượng vụ việc khởi xướng trong giai đoạn từ tháng 7 năm 2019 đến tháng 6 năm 2020 là 48 vụ, giảm xuống 39 vụ trong giai đoạn tháng 7 năm 2020 đến tháng 6 năm 2021.

Trong giai đoạn 24 tháng, có tổng cộng 58 biện pháp chống trợ cấp được áp dụng bởi các nền kinh tế G20. Tuy nhiên, vì có thể mất đến 18 tháng để kết luận một cuộc điều tra chống trợ cấp, các biện pháp này có thể không nhất thiết phải là kết quả của các cuộc điều tra khởi xướng trong cùng một khoảng thời gian. Bên cạnh đó, cũng trong thời gian này, các thành viên G20 khởi xướng điều tra 43 vụ việc liên quan tới kim loại trong tổng số 77 vụ việc, chiếm 56%. Trong số 43 vụ việc có tới 32 vụ liên quan tới các sản phẩm thép. Xếp sau kim loại là các mặt hàng hóa chất và gỗ, với 7 vụ việc đối với từng ngành.

Biểu đồ I.10 – Số lượng các vụ việc khởi xướng và áp dụng biện pháp chống trợ cấp bởi các thành viên G20 giai đoạn T7/2019 – T6/2021



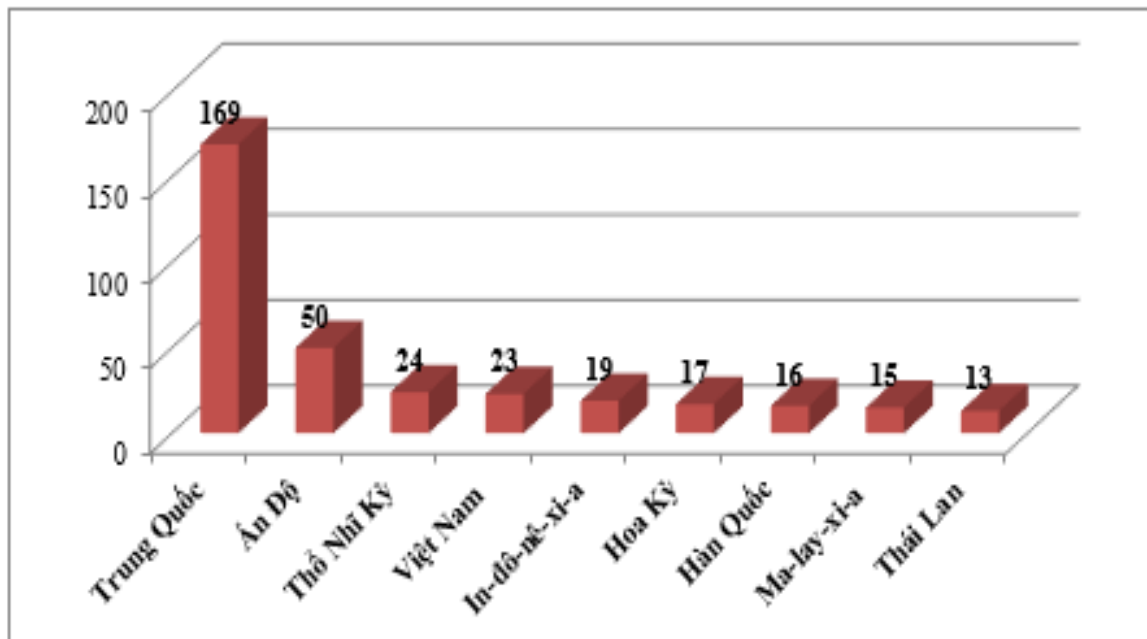
Nguồn: Dữ liệu WTO

Hoa Kỳ là quốc gia sử dụng biện pháp chống trợ cấp nhiều nhất trong giai đoạn này, với 42 vụ việc khởi xướng và 40 vụ việc áp thuế. Xếp thứ hai là Ấn Độ, với 16 vụ việc khởi xướng và 9 vụ áp thuế. Tiếp đến là Ôt-xtrây-li-a, Ca-na-đa, EU và Trung Quốc. Bra-xin sử dụng ít nhất biện pháp này với 02 vụ việc khởi xướng và không có biện pháp chống trợ cấp nào được áp dụng trong giai đoạn từ tháng 7 năm 2019 đến tháng 6 năm 2021.

Trong suốt khoảng thời gian từ tháng 1 năm 2008 đến tháng 6 năm 2021, số lượng vụ việc khởi xướng điều tra đồng thời biện pháp chống bán phá giá và biện pháp chống trợ cấp bởi các thành viên G20 đối với các nước ngoài nhóm G20 chiếm xấp xỉ 70% tổng số vụ việc khởi xướng. Số vụ việc khởi xướng điều tra đối với hàng hóa xuất khẩu từ các nước ngoài nhóm G20 chiếm 53% đến 100% tổng số vụ việc từng thành viên G20 khởi xướng.

Trong giai đoạn từ tháng 1 năm 2008 đến tháng 6 năm 2021, Trung Quốc thường xuyên là đối tượng bị điều tra đồng thời chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với cùng một sản phẩm bởi các thành viên G20, chiếm 28% tổng số vụ việc khởi xướng điều tra. Đứng thứ hai là Hàn Quốc, chiếm 6% tổng số vụ việc khởi xướng.

Biểu đồ I.11 – Các quốc gia/vùng lãnh thổ bị áp dụng biện pháp chống trợ cấp nhiều nhất giai đoạn 01/01/2009 đến hết 30/06/2021

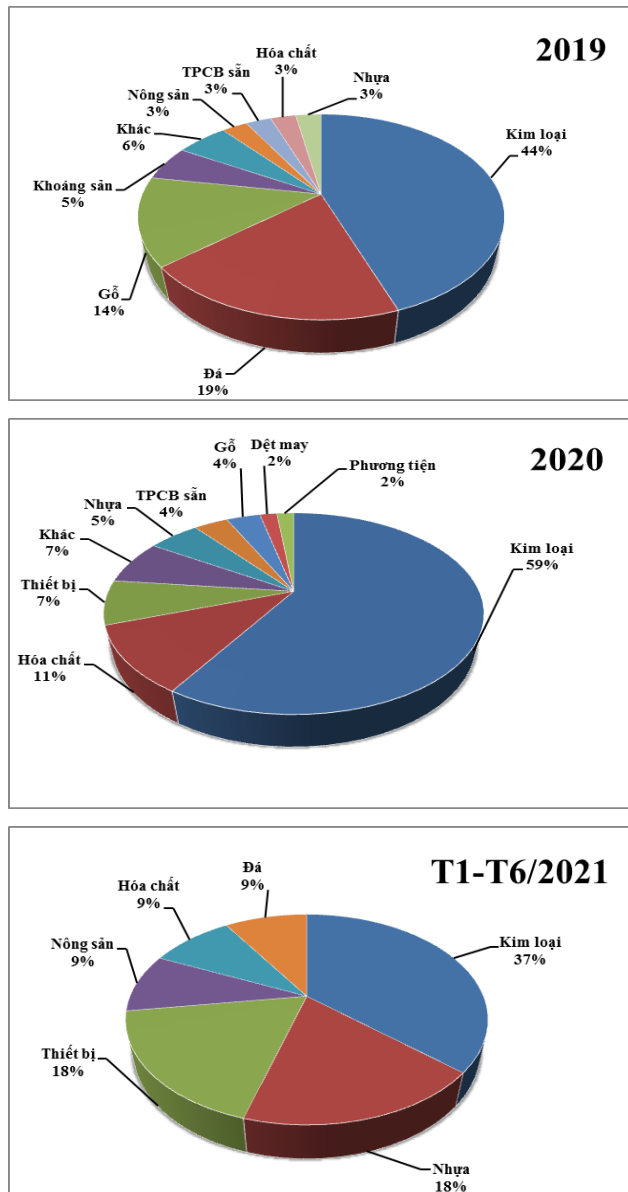


Nguồn: Dữ liệu WTO

Không chỉ là quốc gia bị điều tra phòng vệ thương mại nhiều nhất của các nền kinh tế G20, Trung Quốc cũng là đối tượng bị áp dụng biện pháp chống trợ cấp nhiều nhất bởi các thành viên WTO khác trong giai đoạn từ tháng 1 năm 2009 đến tháng 6 năm 2021, với 169 biện pháp, chiếm 40% số lượng biện pháp chống trợ cấp áp dụng trong giai đoạn này. Tiếp theo là Ấn Độ với 50 biện pháp, chiếm 12%; Thổ Nhĩ Kỳ với 24 biện pháp, chiếm 6%; Việt Nam với 23 biện pháp, chiếm 5%; In-đô-nê-xi-a với 19 biện pháp, Hoa Kỳ với 17 biện pháp, Hàn Quốc với 16 biện pháp và Ma-lay-xi-a với 15 biện pháp, mỗi nước chiếm 4% và Thái Lan với 13 biện pháp, chiếm 3%.

Một số ngành hàng là đối tượng bị điều tra chống trợ cấp của các nước/lãnh thổ bao gồm: động vật sống; nông sản; mỡ, dầu và sáp động thực vật; thực phẩm chế biến sẵn, đồ uống, rượu mạnh, giấm và thuốc lá; sản phẩm khoáng; sản phẩm hóa chất; các sản phẩm nhựa, plastic, cao su; gỗ và các sản phẩm gỗ, giỏ đựng đồ giấy, bìa; sản phẩm dệt may; các sản phẩm bằng đá, thạch cao, sản phẩm gốm, sứ, thủy tinh; sản phẩm kim loại; máy móc và thiết bị điện; xe cộ, máy bay và tàu thuyền và các mặt hàng khác.

Biểu đồ I.12 - Số lượng vụ việc điều tra chống trợ cấp do các thành WTO khởi xướng theo mặt hàng



Nguồn: Dữ liệu WTO

Tương tự như biện pháp chống bán phá giá, kim loại là mặt hàng bị các thành viên WTO khởi xướng điều tra chống trợ cấp nhiều nhất trong cả ba giai đoạn. Cụ thể, trong năm 2019 số vụ việc điều tra chống trợ cấp kim loại là 16 vụ, chiếm 44% tổng số vụ điều tra chống trợ cấp theo mặt hàng, năm 2020 có 33 vụ chiếm 59% và 6 tháng đầu năm 2021 có 04 vụ, chiếm 37%.

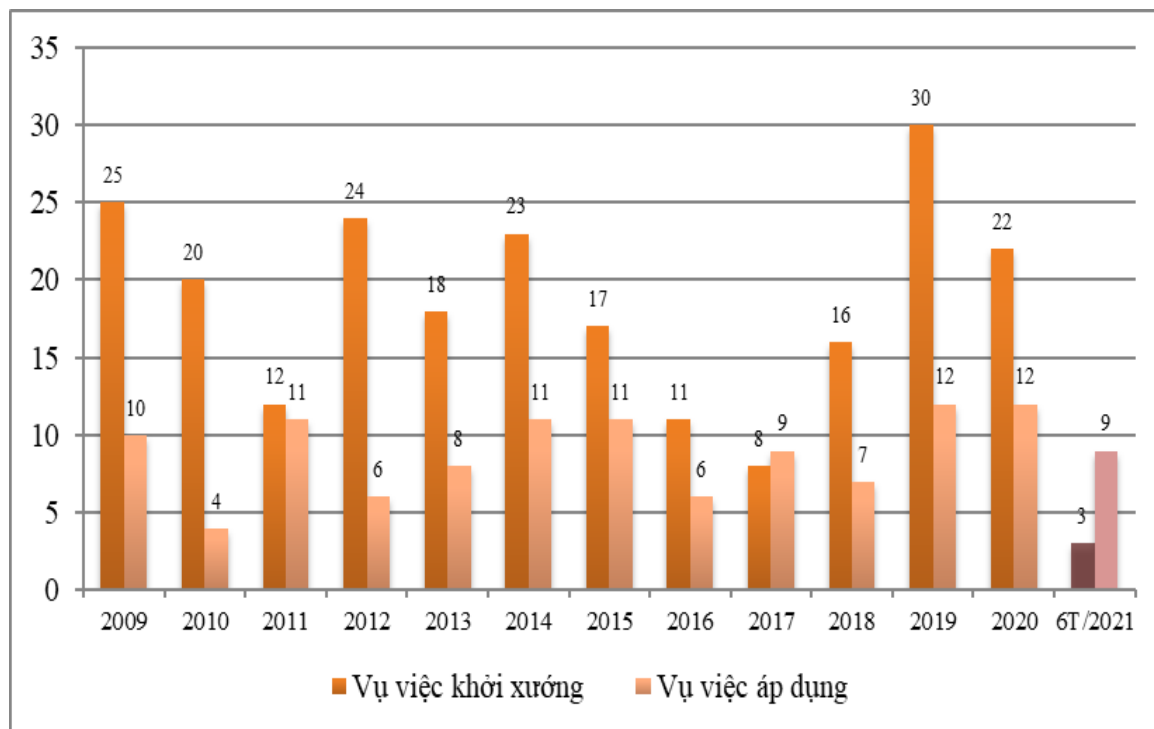
Trong năm 2019, xếp sau kim loại là mặt hàng đá với 07 vụ việc, chiếm 19% tổng số vụ việc điều tra chống trợ cấp theo mặt hàng; gỗ với 05 vụ, chiếm 14% và khoáng sản với 2 vụ việc, chiếm 5%. Đến năm 2020, số vụ việc đối với hóa chất xếp thứ hai sau kim loại, có 06 vụ, chiếm 11%; thiết bị và các mặt hàng khác cùng là 04 vụ, chiếm 7% và sản phẩm nhựa là 03 vụ, chiếm 5%.

Sáu tháng đầu năm 2021, các sản phẩm nhựa và thiết bị bị khởi xướng 02 vụ. Các mặt hàng khác như nông sản, hóa chất và đá cùng có 01 vụ việc.

2.3. Tự vệ

Tự vệ là biện pháp được áp dụng để đối phó với gia tăng nhập khẩu hàng hóa gây thiệt hại nghiêm trọng đối với ngành sản xuất trong nước, vì vậy biện pháp này cho phép áp dụng đối với tất cả các sản phẩm từ các nước hoặc vùng lãnh thổ xuất khẩu. Do vậy, các biện pháp tự vệ phải tuân thủ theo các quy định khác so với hai biện pháp trên.

Biểu đồ I.13 - Số lượng vụ việc khởi xướng và áp dụng biện pháp tự vệ của các thành viên WTO giai đoạn 2009 - 6T/2021



Nguồn: Dữ liệu WTO

Theo WTO ghi nhận trong 6 tháng đầu năm 2021, số vụ việc tự vệ do các thành viên WTO khởi xướng là 03 vụ. Trước đó, số lượng vụ việc khởi xướng biện pháp tự vệ tăng từ 8 vụ năm 2017 lên 30 vụ năm 2019, tăng 275%. Giai đoạn từ sau năm 2019 đến 6 tháng năm 2021, số vụ việc có xu hướng giảm.

Trong giai đoạn 2016-2020, hai năm 2019 và 2020 chứng kiến số lượng biện pháp tự vệ được áp dụng nhiều nhất với 12 biện pháp mỗi năm. Đây cũng là số lượng biện pháp tự vệ được áp dụng nhiều nhất trong một năm mà WTO thống kê được kể từ năm 2009. Chỉ trong 6 tháng đầu năm 2021, số lượng biện pháp tự vệ đã là 9 biện pháp. Điều này cho thấy năm 2021 có thể ghi nhận kỷ lục mới về số lượng biện pháp tự vệ mà các nước thành viên WTO áp dụng trong một năm.

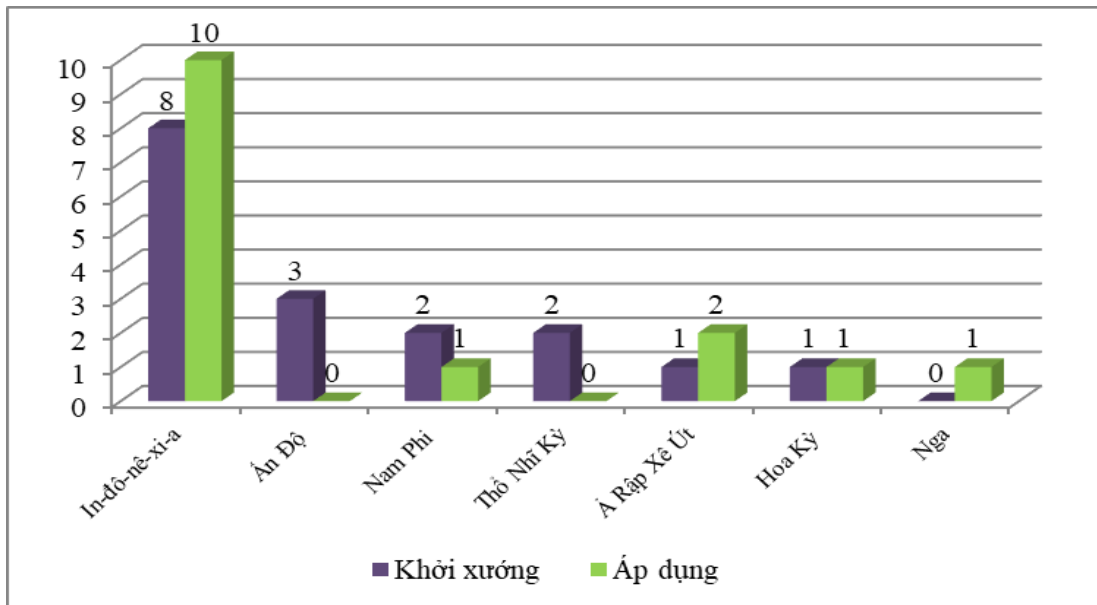
Bảng I.5 - Số lượng các vụ việc điều tra tự vệ do các thành viên G20 khởi xướng và áp dụng

Các thành viên G20	07/2019-12/2019		01/2020-06/2020		07/2020-12/2020		01/2021-06/2021	
	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng
In-đô-nê-xi-a	4	1	1	4	3	1	0	4
Ân Độ	3	0	0	0	0	0	0	0
Nam Phi	0	0	2	1	0	0	0	0
Thổ Nhĩ Kỳ	0	1	2	0	0	1	0	0
A Rập Xê Út	1	0	0	0	0	0	0	1
Hoa Kỳ	0	0	0	0	1	0	0	0
Nga	0	1	0	0	0	0	0	0
Tổng	8	3	5	5	4	2	0	5

Nguồn: Báo cáo G20 của Ban thư ký WTO

Dữ liệu cập nhật cho thấy các thành viên G20 không khởi xướng điều tra mới vụ việc tự vệ trong 6 tháng đầu năm 2021. Tính trong 12 tháng, số lượng vụ việc khởi xướng trong giai đoạn từ tháng 7 năm 2019 đến tháng 6 năm 2020 là 13 vụ, giảm xuống còn 4 vụ trong giai đoạn tháng 7 năm 2020 đến tháng 6 năm 2021. Số biện pháp tự vệ được áp dụng trong giai đoạn từ tháng 7 năm 2020 đến tháng 6 năm 2021 là 7 biện pháp, giảm 01 vụ so với giai đoạn trước đó.

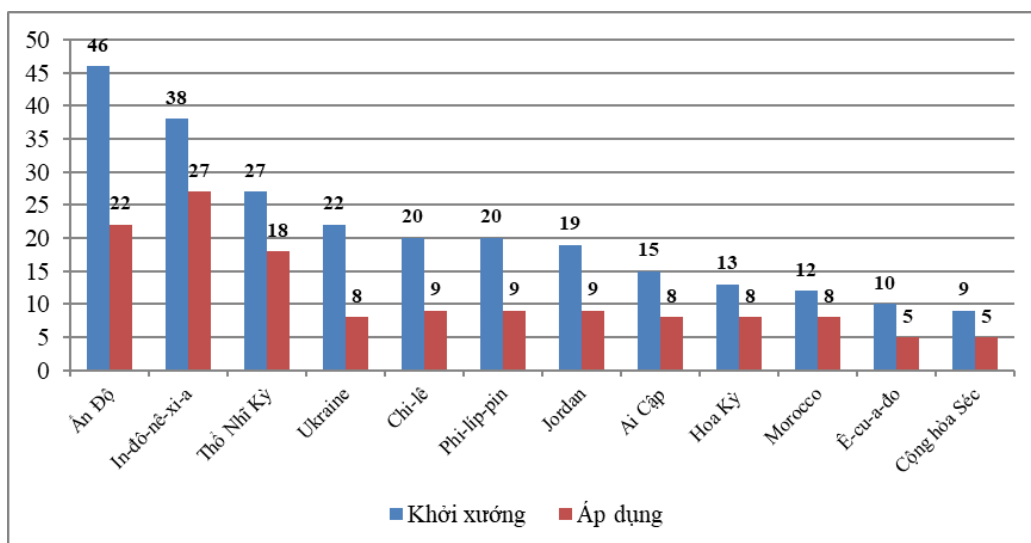
Biểu đồ I.14 - Số lượng vụ việc khởi xướng và áp dụng biện pháp tự vệ của các thành viên G20 giai đoạn T7/2019 – T6/2021



Nguồn: Dữ liệu WTO

Trong giai đoạn 24 tháng, có tổng cộng 17 vụ việc điều tra tự vệ được khởi xướng và 15 biện pháp được áp dụng bởi các nền kinh tế thuộc G20. Ấn-đô-nê-xi-a là nước khởi xướng và áp dụng biện pháp tự vệ nhiều nhất trong khối G20, lần lượt là 8 vụ và 10 biện pháp.

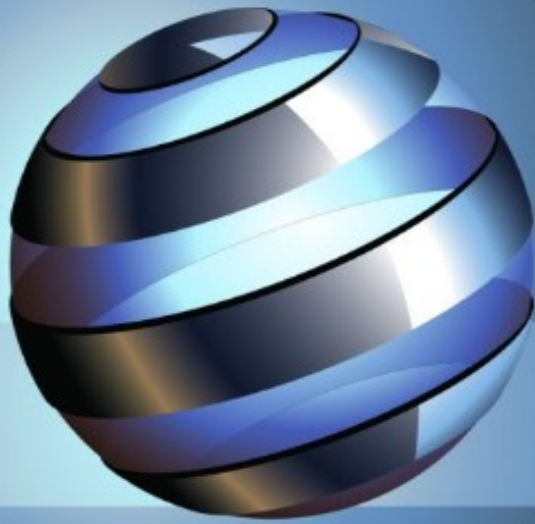
Biểu đồ I.15 - Các nước/lãnh thổ thành viên WTO sử dụng biện pháp tự vệ nhiều nhất giai đoạn 01/01/1995-30/06/2021



Nguồn: Dữ liệu WTO

Trong giai đoạn từ 01/01/1995 đến 30/06/2021, có 402 vụ việc điều tra tự vệ được khởi xướng bởi các thành viên WTO, tuy nhiên, chỉ có 205 biện pháp được áp dụng (chiếm 51%). Ấn Độ là quốc gia khởi xướng điều tra tự vệ nhiều nhất trong giai đoạn trên, với 46 vụ việc, chiếm 11% tổng số vụ việc điều tra khởi xướng bởi các thành viên WTO. Kế tiếp là In-đô-nê-xi-a với 38 vụ, chiếm 9%; Thổ Nhĩ Kỳ với 27 vụ, chiếm 7%; Ukraine với 22 vụ, chiếm 5%; Chi-lê và Phi-líp-pin là 20 vụ với mỗi nước, cùng chiếm xấp xỉ 5%. Trong cả giai đoạn, In-đô-nê-xi-a đã áp dụng nhiều biện pháp tự vệ nhất, với 27 biện pháp - chiếm 13% tổng số vụ việc áp thuế bởi các thành viên WTO. Tiếp theo là Ấn Độ với 22 biện pháp, chiếm 11% và Thổ Nhĩ Kỳ với 18 biện pháp, chiếm 9%.

Một số ngành hàng là đối tượng bị áp dụng biện pháp tự vệ bởi các thành viên WTO trong giai đoạn từ 01/01/1995 đến 30/06/2021, bao gồm: động vật sống (09 vụ); nông sản (14 vụ); mỡ, dầu và sáp động thực vật (02 vụ); thực phẩm chế biến sẵn, đồ uống, rượu mạnh, giấm và thuốc lá (17 vụ); sản phẩm khoáng (03 vụ); sản phẩm hóa chất (36 vụ); các sản phẩm nhựa, plastic, cao su (07 vụ); da sống, da, yên ngựa (01 vụ); gỗ và các sản phẩm gỗ, giỏ đựng đồ (03 vụ); giấy, bìa (06 vụ); sản phẩm dệt may (15 vụ); giày dép, mũ đội đầu, lông vũ (03 vụ); các sản phẩm bằng đá, thạch cao, sản phẩm gốm, sứ, thủy tinh (15 vụ); sản phẩm kim loại (54 vụ); máy móc và thiết bị điện (12 vụ); xe cộ, máy bay và tàu thuyền (3 vụ); dụng cụ (02 vụ); các mặt hàng khác (03 vụ). Có thể thấy các mặt hàng bị áp dụng biện pháp tự vệ tương đối đa dạng, không tập trung chủ yếu ở một mặt hàng cụ thể như biện pháp chống bán phá giá hay chống trợ cấp.



PHẦN II

TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC THI PHÁP LUẬT PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI CỦA VIỆT NAM NĂM 2021

PHẦN II: TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC THI PHÁP LUẬT PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI CỦA VIỆT NAM NĂM 2021

1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật phòng vệ thương mại

1.1. Công tác tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về phòng vệ thương mại

Trong năm 2021, khuôn khổ pháp lý cho hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực PVTM tiếp tục được củng cố và hoàn thiện. Hệ thống pháp luật về PVTM đã được ban hành một cách đồng bộ, bao gồm Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 12 tháng 6 năm 2017; Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp PVTM; Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Công Thương thay thế Thông tư số 06/2018/TT-BCT quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp PVTM, quy định rõ hơn một số nội dung về phạm vi hàng hóa, thời gian nộp hồ sơ đề nghị miễn trừ, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện miễn trừ.

Cùng với ba văn bản pháp quy nêu trên, Bộ Công Thương tiếp tục xây dựng và ban hành một số thông tư có tính chất hướng dẫn thực hiện các cam kết về PVTM trong các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết và tham gia. Các văn bản này bao gồm Thông tư số 19/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Bộ Công Thương quy định về áp dụng các biện pháp tự vệ đặc biệt để thực thi Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); Thông tư số 30/2020/TT-BCT ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) về PVTM; Thông tư số 14/2021/TT-BCT ngày 29 tháng 10 năm 2021 hướng dẫn thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len về PVTM (UKVFTA).

Cuối năm 2021, Cục PVTM đã hoàn thành các thủ tục xây dựng Thông tư hướng dẫn thực hiện các biện pháp PVTM trong Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP). Tháng 3 năm 2022, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ký ban hành Thông tư.

1.2. Công tác đàm phán và tham mưu chính sách phòng vệ thương mại

Cục PVTM là đơn vị đầu mối tham gia đàm phán, thực thi các vấn đề về PVTM trong WTO, trong các Hiệp định thương mại tự do song phương và khu vực; theo dõi, tham gia các vụ việc giải quyết tranh chấp tại WTO và các nội dung liên quan tới vấn đề kinh tế thị trường trong các vụ việc điều tra PVTM.

Trong năm 2021, Cục PVTM tiếp tục tham gia đàm phán các nội dung về PVTM trong khuôn khổ các hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và I-xra-en, Việt Nam và EFTA, đóng góp ý kiến về PVTM trong các bản đề xuất hiệp định thương mại tự do (FTA) ASEAN - EU và ASEAN - Ca-na-đa; tiếp tục triển khai các nội dung về PVTM trong khuôn khổ WTO và các FTA như nghĩa vụ thông báo điều tra, áp dụng biện pháp PVTM. Bên cạnh đó, Cục PVTM tham mưu, chuẩn bị nội dung về PVTM phục vụ các cuộc họp ủy ban thực thi FTA và các ủy ban hỗn hợp giữa Việt Nam và các đối tác.

Cục cũng chủ động theo dõi, nghiên cứu, báo cáo những diễn biến mới trong chính sách, pháp luật về PVTM của các nước và tình hình cải cách cơ quan giải quyết tranh chấp của WTO (như Cơ chế trọng tài phúc thẩm tạm thời - MPIA); theo dõi các vụ việc giải quyết tranh chấp tại WTO để đề xuất tham gia bên thứ 3; nghiên cứu sách trắng của EU về trợ cấp nước ngoài và các vấn đề pháp lý liên quan để hỗ trợ cho công tác điều tra, ứng phó vụ việc PVTM và tham gia thảo luận tại các cuộc họp 03 Ủy ban PVTM tại WTO.

Cho đến nay, đã có 71 quốc gia và vùng lãnh thổ công nhận quy chế kinh tế thị trường cho Việt Nam.

Ngoài ra, trong một số vụ việc gần đây đối với hàng xuất khẩu Việt Nam, một số nước như Ôt-xtrây-li-a, Hoa Kỳ, Ca-na-đa, đã tăng cường sử

dụng quy định về tình hình thị trường đặc biệt tại Hiệp định Chống bán phá giá WTO để sử dụng số liệu thay thế khi tính toán biên độ chống bán phá giá. Trong đó, Ôt-xtrây-li-a tuy đã công nhận nền kinh tế thị trường của Việt Nam nhưng vẫn áp dụng quy định này. Do đó, trong các vụ việc điều tra PVTM do các nước khởi xướng điều tra đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam áp dụng quy định tình hình thị trường đặc biệt, các cơ quan, tổ chức hữu quan và ngành sản xuất, doanh nghiệp của ta cần nghiên cứu, xử lý vấn đề này.

1.3. Tình hình thực hiện nhiệm vụ, đề án

Trước yêu cầu và đòi hỏi trong thực tiễn của việc sử dụng các công cụ PVTM hợp lệ để đảm bảo môi trường cạnh tranh công bằng và tạo điều kiện cho sự phát triển của các ngành sản xuất trong nước cũng như bảo vệ lợi ích chính đáng của các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam khi bị nước ngoài tiến hành điều tra PVTM, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực về PVTM trong bối cảnh tham gia các Hiệp định FTA thế hệ mới”. Đề án là cơ sở để triển khai các hoạt động nâng cao năng lực thực thi công tác PVTM một cách tổng thể toàn diện, quản lý chặt chẽ xuất xứ hàng hóa và phòng chống gian lận thương mại, nhằm hướng tới việc bảo vệ hợp pháp và hợp lý sản xuất trong nước, nâng cao hiểu biết của các doanh nghiệp, hiệp hội về công cụ PVTM, đồng thời có chiến lược ứng phó hiệu quả với các vụ kiện PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

Bên cạnh đó, các hoạt động trong các chương trình, đề án liên quan đến lĩnh vực PVTM tiếp tục được triển khai theo kế hoạch trong năm 2021 như Đề án 824 về tăng cường quản lý nhà nước về chống lẩn tránh biện pháp PVTM và gian lận xuất xứ; Đề án 316 xây dựng và vận hành hiệu quả Hệ thống cảnh báo sớm về phòng vệ thương mại; Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về một số biện pháp cấp bách nhằm tăng cường quản lý nhà nước về phòng chống gian lận xuất xứ, chuyển tải hàng hóa bất hợp pháp Quyết định số 1347/QĐ-BCT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ Công Thương về triển khai một số hoạt động nhằm nâng cao năng lực PVTM cho các ngành sản xuất trong nước trong bối cảnh Việt Nam tham gia các FTA thế

hệ mới; Quyết định số 755/QĐ-BCT ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Bộ Công Thương ban hành “Chương trình tổng thể về sử dụng và ứng phó với các biện pháp PVTM nhằm hỗ trợ phát triển một số ngành công nghiệp Việt Nam giai đoạn 2018-2020, xét đến 2025”.

2. Thực thi điều tra, áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với hàng hóa nhập khẩu

Thực tế cho thấy các biện pháp PVTM đã được áp dụng đều đem lại hiệu quả tích cực cho các ngành sản xuất trong nước, giúp ngành khắc phục thiệt hại do sự gia tăng của hàng nhập khẩu gây ra, giữ vững và từng bước phát triển các ngành sản xuất liên quan trong nước. Hầu hết các hàng hóa là đối tượng áp dụng của các biện pháp PVTM là những mặt hàng có vai trò quan trọng trong nền kinh tế.

Các biện pháp PVTM có mục đích đảm bảo môi trường cạnh tranh công bằng giữa doanh nghiệp sản xuất trong nước và doanh nghiệp nước ngoài, tạo điều kiện để ngành sản xuất trong nước phát triển, bảo vệ việc làm trong nước đồng thời giảm mức độ phụ thuộc vào hàng hoá nhập khẩu (đặc biệt đối với các hàng hóa cơ bản, thiết yếu của nền kinh tế như sắt thép, phân bón, v.v), góp phần thực hiện chủ trương công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, ổn định giá đầu vào cho một số ngành sản xuất trong nước. Nhờ công cụ PVTM, nhiều doanh nghiệp thuộc một số ngành kinh tế đã cải thiện đáng kể tình hình sản xuất kinh doanh, thoát khỏi thua lỗ và từng bước ổn định sản xuất. Các biện pháp này đã góp phần bảo vệ công ăn việc làm của hơn 150.000 người lao động thuộc nhiều lĩnh vực sản xuất, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

Trong quá trình áp dụng các biện pháp PVTM, những quan ngại về việc khan hiếm hàng hóa, hàng hóa tăng giá do thuế hay việc giảm động lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong nước cũng được Bộ Công Thương theo dõi, xử lý thông qua giám sát diễn biến giá và rà soát định kỳ. Thực tế cho thấy nhiều doanh nghiệp sản xuất trong nước đã tăng cường xuất khẩu sau khi biện pháp PVTM được áp dụng (như Công ty Thép Hòa Phát, Tôn Đông Á, DAP-

Vinachem...) cho thấy năng lực cạnh tranh quốc tế của các doanh nghiệp trong nước được bảo đảm. Trên thực tế, các biện pháp PVTM đều chỉ áp dụng với một số quốc gia và vùng lãnh thổ nhất định, do đó, hàng hóa có xuất xứ từ các nước/vùng lãnh thổ còn lại vẫn có thể nhập khẩu vào Việt Nam không phải chịu thuế PVTM và cạnh tranh bình đẳng với hàng hóa sản xuất trong nước.

Xét một cách tổng thể, các biện pháp PVTM được áp dụng kịp thời đã góp phần ngăn chặn những tác động tiêu cực của hàng nhập khẩu ồ ạt, cạnh tranh không lành mạnh với hàng hóa trong nước và bảo đảm giữ vững sản xuất trong nước cũng như năng lực cạnh tranh, đặc biệt đối với một số ngành công nghiệp nền tảng.

Bảng II.1 - Thống kê các vụ việc điều tra PVTM của Việt Nam

Năm	Chống bán phá giá	Chống trợ cấp	Tự vệ	Chống lẩn tránh PVTM
2009	0	0	1	0
2010	0	0	0	0
2011	0	0	0	0
2012	0	0	1	0
2013	1	0	0	0
2014	0	0	0	0
2015	0	0	2	0
2016	2	0	1	0
2017	0	0	1	0
2018	1	0	0	1
2019	5	0	0	0
2020	9	1	0	0
2021	2	0	0	1
Tổng	16	1	6	2

Tính đến hết năm 2021, Việt Nam đã tiến hành điều tra tổng cộng 25 vụ việc PVTM đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam, trong đó có 16 vụ việc CBPG, 01 vụ việc CTC, 06 vụ việc TV và 02 vụ việc chống lẩn tránh biện pháp PVTM (CLT). Riêng trong năm 2021, Bộ Công Thương đã hoàn thành điều tra đối với 06 vụ việc, trong đó có 05 vụ việc Bộ Công Thương đã quyết định áp dụng biện pháp PVTM đối với hàng nhập khẩu. Đồng thời, Bộ Công Thương đã khởi xướng điều tra 03 vụ việc mới. Các vụ việc này dự kiến sẽ có kết quả điều tra trong năm 2022. Bên cạnh đó, Bộ Công Thương đã tiến hành rà soát 07 biện pháp PVTM đang có hiệu lực để cân nhắc điều chỉnh mức độ, phạm vi và thời gian áp dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật.

2.1. Áp dụng biện pháp CBPG và chống trợ cấp đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan (AD13-AS01)

Trên cơ sở hồ sơ yêu cầu của đại diện ngành sản xuất trong nước, Bộ Công Thương đã quyết định khởi xướng điều tra vụ việc vào ngày 21 tháng 9 năm 2020. Ngày 09 tháng 2 năm 2021, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 477/QĐ-BCT áp dụng biện pháp CBPG và CTC tạm thời với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan.

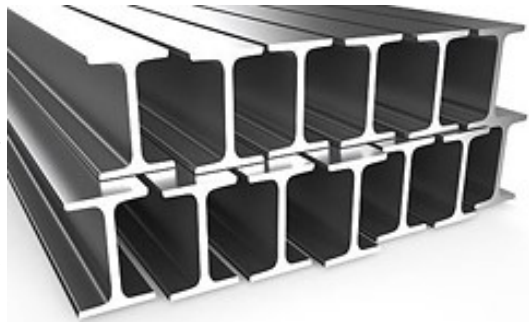
Kết quả điều tra cuối cùng cho thấy các sản phẩm đường mía nhập khẩu từ Thái Lan, bao gồm đường tinh luyện và đường thô, đã được trợ cấp, bán phá giá. Đồng thời, ngành sản xuất đường mía trong nước đã chịu thiệt hại nặng nề, thể hiện ở các yếu tố như hàng hóa nhập khẩu bị điều tra tăng mạnh, có tác động kìm giá, suy giảm sản lượng, công suất, lượng bán hàng, thị phần, doanh thu, lợi nhuận, v.v. Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng trên là do đường nhập khẩu được trợ cấp và bán phá giá từ Thái Lan tăng mạnh trong năm 2020, lên tới gần 1,3 triệu tấn, tăng 330,4% so với năm 2019. Sau khi cân nhắc tác động kinh tế-xã hội theo quy định của Luật Quản lý ngoại thương, tình hình cung-cầu hiện nay, ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước, Bộ



Công Thương đã ban hành Quyết định số 1578/QĐ-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2021 áp thuế CBPG, CTC chính thức đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ Thái Lan ở mức 47,64%.

2.2. Áp dụng biện pháp CBPG đối với sản phẩm thép hình chữ H có xuất xứ từ Ma-lai-xi-a (AD12)

Trên cơ sở hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp CBPG của đại diện ngành sản xuất trong nước, Bộ Công Thương đã quyết định khởi xướng điều tra vụ việc vào ngày 24 tháng 8 năm 2020. Trước đó, sản phẩm thép hình chữ H có xuất xứ từ Trung



Quốc đã bị áp dụng thuế CBPG từ năm 2017. Trước năm 2017, Ma-lai-xi-a không sản xuất và xuất khẩu sản phẩm thép hình chữ H sang Việt Nam. Tuy nhiên, sau khi Việt Nam áp dụng thuế CBPG thép hình chữ H với Trung Quốc, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm này của Ma-lai-xi-a sang Việt Nam đã tăng đột biến.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1162/QĐ-BCT áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời với một số sản phẩm thép hình chữ H có xuất xứ từ Ma-lai-xi-a.

Kết quả điều tra cuối cùng cho thấy các sản phẩm thép hình chữ H nhập khẩu từ Ma-lai-xi-a đã bán phá giá gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước. Sau khi cân nhắc tác động kinh tế-xã hội và tình hình cung-cầu hiện nay, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1975/QĐ-BCT ngày 18 tháng 8 năm 2021 áp thuế CBPG chính thức đối với một số sản phẩm thép hình chữ H có xuất xứ Ma-lai-xi-a ở mức 10,64%.

2.3. Áp dụng biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm sợi dài làm từ polyester có xuất xứ từ Trung Quốc, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a (AD10)

Trên cơ sở hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp CBPG của đại diện ngành sản xuất trong nước, Bộ Công Thương đã quyết định khởi xướng điều tra vụ việc vào ngày 06 tháng 4 năm 2020. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19, để tạo điều kiện cho các bên liên quan chuẩn bị đầy đủ thông tin, số liệu cũng như để làm rõ tác động của hành vi bán phá giá tới hoạt động của ngành sản xuất trong nước, Bộ Công Thương đã gia hạn thời hạn điều tra vụ việc đến ngày 06 tháng 10 năm 2021.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 2080/QĐ-BTC về việc áp dụng thuế CBPG tạm thời đối với một số sản phẩm sợi dài làm từ polyester.

Sau giai đoạn điều tra sơ bộ, Bộ Công Thương tiếp tục thu thập các thông tin nhằm xem xét và đánh giá kỹ lưỡng các yếu tố thiệt hại của ngành sản xuất trong nước, mức độ bán phá giá của các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu nước ngoài cũng như các tác động, ảnh hưởng của sản phẩm bị điều tra đối với ngành sản xuất hạ nguồn.

Kết quả điều tra cuối cùng cho thấy lượng hàng hóa bị điều tra nhập khẩu từ Trung Quốc, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a gia tăng đột biến. Đặc biệt, trong bối cảnh Covid-19, nhập khẩu sản phẩm bị điều tra trong 6 tháng đầu năm 2021 đạt gần 258 nghìn



tấn, tăng tới 37% so với cùng kỳ năm 2020. Hàng hóa nhập khẩu bán phá giá là nguyên nhân chính gây thiệt hại lớn cho ngành sản xuất trong nước. Ngày 13 tháng 10 năm 2021, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2302/QĐ-BCT áp dụng thuế CBPG chính thức vụ việc với biên độ bán phá giá của hàng hóa nhập khẩu được xác định là từ 3,36% đến 54,90%.

Việc áp dụng biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm sợi dài làm từ polyester sẽ góp phần tạo môi trường cạnh tranh công bằng giữa các doanh nghiệp sản xuất trong nước và doanh nghiệp nước ngoài, tăng cường tính tự

chủ nguồn nguyên liệu đầu vào, từ đó nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm và doanh nghiệp Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu. Bên cạnh đó, để được hưởng ưu đãi thuế quan trong một số hiệp định thương mại tự do, các mặt hàng may mặc phải đáp ứng quy tắc xuất xứ chặt chẽ theo từng hiệp định, trong đó có quy tắc phải sử dụng nguyên liệu sản xuất trong nước. Do vậy, việc tăng cường chủ động sản xuất nguyên liệu, đáp ứng yêu cầu về xuất xứ sẽ giúp ngành dệt may tận dụng được lợi ích từ các FTA.

2.4. Áp dụng biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm sorbitol có xuất xứ từ Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a, Ấn Độ (AD14)



Trên cơ sở hồ sơ yêu cầu của ngành sản xuất trong nước, Bộ Công Thương quyết định khởi xướng điều tra vụ việc vào ngày 11 tháng 12 năm 2020. Ngày 06 tháng 7 năm 2021, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1719/QĐ-BTC về việc áp dụng thuế CBPG tạm thời đối với một số sản phẩm sorbitol.

Kết quả điều tra cuối cùng cho thấy lượng hàng hóa bị điều tra nhập khẩu từ Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a và Trung Quốc gia tăng đáng kể. Hàng hóa nhập khẩu bán phá giá là nguyên nhân chính gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước. Ngày 23 tháng 11 năm 2021, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2644/QĐ-BCT áp dụng thuế CBPG chính thức vụ việc với biên độ bán phá giá của hàng hóa nhập khẩu được xác định là từ 44,39% đến 68,50%.

2.5. Kết luận điều tra CBPG đối với một số sản phẩm đường lỏng chiết xuất từ tinh bột ngô (HFCS) có xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc (vụ việc AD11)

Trên cơ sở hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp CBPG của đại diện ngành sản xuất trong nước, Bộ Công Thương đã quyết định khởi xướng điều tra vụ việc vào ngày 29 tháng 6 năm 2020. Trong bối cảnh đại dịch COVID-19, để tạo điều kiện xem xét và đánh giá kỹ lưỡng về những tác động của sản phẩm HFCS nhập khẩu với ngành sản xuất trong nước và mức độ bán phá giá của các doanh nghiệp sản xuất nước ngoài, Bộ Công Thương gia hạn thời hạn điều tra vụ việc đến ngày 29 tháng 12 năm 2021.

Kết quả điều tra cuối cùng cho thấy các sản phẩm đường lỏng HFCS nhập khẩu từ Trung Quốc và Hàn Quốc đang được bán phá giá tại thị trường Việt Nam và có thiệt hại đáng kể của ngành sản xuất trong nước, tuy nhiên mối quan hệ nhân quả giữa hành vi bán phá giá của hàng hóa bị điều tra nhập khẩu từ Trung Quốc và Hàn Quốc và thiệt hại của ngành sản xuất trong nước chưa được thể hiện rõ ràng.



Do vậy, căn cứ quy định của pháp luật về phòng vệ thương mại của Việt Nam và Hiệp định Chống bán phá giá của WTO, trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các bên liên quan, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 2274/QĐ-BCT ngày 7 tháng 10 năm 2021 chấm dứt điều tra và không áp dụng biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm đường lỏng chiết xuất từ tinh bột ngô có xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc.

2.6. Điều tra CBPG đối với sản phẩm vật liệu hàn có xuất xứ từ Trung Quốc, Thái Lan và Ma-lai-xi-a (AD15)

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số

947/QĐ-BCT về việc điều tra áp dụng biện pháp CBPG đối một số sản phẩm vật liệu hàn có xuất xứ từ Trung Quốc, Thái Lan và Ma-lai-xi-a. Vụ việc được khởi xướng điều tra dựa trên hồ sơ yêu cầu do đại diện ngành sản xuất vật liệu hàn trong nước nộp vào ngày 22 tháng 01 năm 2021.

Ngành sản xuất vật liệu hàn trong nước cáo buộc các sản phẩm vật liệu hàn có xuất xứ từ Trung Quốc, Thái Lan và Ma-lai-xi-a đã và đang bán phá giá vào thị trường Việt Nam gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất vật liệu hàn của Việt Nam. Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, lượng nhập khẩu que hàn inox và dây hàn thép đã tăng liên tục trong thời gian qua, từ 245,25 tấn năm 2017 lên 610,20 tấn năm 2019 đối với que hàn inox và từ 2.960 tấn năm 2017 lên 5.645 tấn năm 2019 đối với dây hàn thép.

Vụ việc đang trong giai đoạn điều tra và dự kiến kết thúc điều tra trong quý 3 năm 2022.

2.7. Điều tra CBPG đối với một số sản phẩm bàn, ghế có xuất xứ từ Trung Quốc và Ma-lai-xi-a (AD16)

Ngày 01 tháng 9 năm 2021, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2091/QĐ-BCT về việc điều tra áp dụng biện pháp CBPG đối một số sản phẩm bàn, ghế có xuất xứ từ Trung Quốc và Ma-lai-xi-a. Vụ việc được khởi xướng điều tra dựa trên hồ sơ yêu cầu do đại diện ngành sản xuất trong nước nộp vào ngày 03 tháng 6 năm 2021.

Ngành sản xuất bàn ghế trong nước cáo buộc các sản phẩm bàn ghế có xuất xứ từ Trung Quốc và Ma-lai-xi-a đã và đang bán phá giá vào thị trường Việt Nam gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất bàn ghế của Việt Nam. Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, trị giá hàng nhập khẩu sản phẩm bị điều tra đã tăng liên tục trong thời gian qua, từ 110,7 tỷ đồng năm 2018 lên 193,6 tỷ đồng năm 2020 đối với sản phẩm bàn và bộ phận bàn và từ 647,3 tỷ đồng năm 2018 lên 1.153,4 tỷ đồng năm 2020 đối với sản phẩm ghế và bộ phận ghế.

Vụ việc đang trong giai đoạn điều tra và dự kiến kết thúc trong quý 3 năm 2022.

2.8. Điều tra chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm đường mía được nhập khẩu từ Lào, Cam-pu-chia, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a và Mi-an-ma (AC02-AD13.AS01)



Trên cơ sở hồ sơ yêu cầu của đại diện ngành sản xuất trong nước và Hiệp hội Mía đường Việt Nam, ngày 21 tháng 9 năm 2021, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2171/QĐ-BCT điều tra áp dụng biện pháp chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với sản phẩm đường mía nhập khẩu từ Cam-pu-chia, In-đô-nê-xia, Lào, Ma-lai-xi-a và Mi-an-ma.

Trước đó, ngày 15 tháng 6 năm 2021, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1578/QĐ-BCT áp dụng biện pháp CBPG, CTC chính thức đối với một số sản phẩm đường mía nhập khẩu vào Việt Nam có xuất xứ từ Thái Lan.

Số liệu nhập khẩu của cơ quan hải quan cho thấy lượng nhập khẩu đường được khai báo là có xuất xứ từ 5 nước ASEAN nói trên trong giai đoạn 9 tháng sau khi Việt Nam khởi xướng điều tra CBPG, CTC với đường mía từ Thái Lan đã tăng mạnh so với giai đoạn 9 tháng trước đó, cụ thể lượng nhập

khẩu tăng từ 107.600 tấn lên 527.200 tấn. Trong khi đó, lượng nhập khẩu đường có xuất xứ từ Thái Lan vào Việt Nam đã giảm gần 38%, từ 955.500 tấn xuống còn 595.000 tấn.

Vụ việc đang trong giai đoạn điều tra và dự kiến sẽ có kết luận trong quý 3 năm 2022.

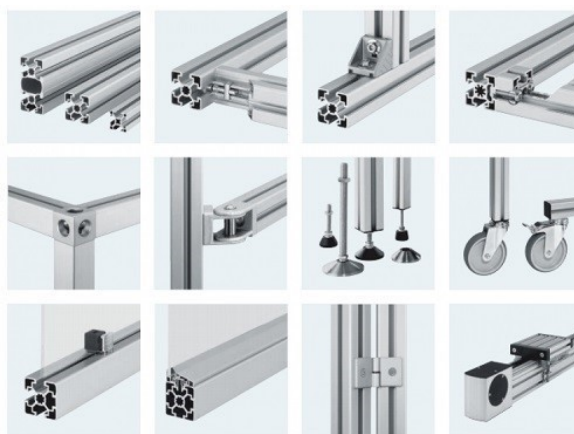
2.9. Rà soát lần thứ nhất biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm thép phủ màu có xuất xứ từ Trung Quốc (AR01.AD04)

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 3372/QĐ-BCT tiến hành rà soát lần thứ nhất việc của vụ việc đối với biên độ bán phá giá của một số nhà sản xuất, xuất khẩu Trung Quốc. Nội dung rà soát bao gồm rà soát lại biên độ bán phá giá của 06 nhà sản xuất / xuất khẩu Trung Quốc theo đề nghị của các bên liên quan.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1283/QĐ-BCT về kết quả rà soát với mức thuế CBPG áp dụng từ 2,56% đến 34,27% tùy từng nhà sản xuất, xuất khẩu cụ thể.

2.10. Rà soát lần thứ nhất biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm nhôm có xuất xứ từ Trung Quốc (AR01.AD05)

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2994/QĐ-BCT rà soát lần thứ nhất của vụ việc đối với một số nhà sản xuất, xuất khẩu Trung Quốc. Nội dung rà soát bao gồm rà soát lại biên độ bán phá giá của 05 nhóm nhà sản xuất / xuất khẩu Trung Quốc theo đề nghị của các bên liên quan.



Ngày 20 tháng 4 năm 2021, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1282/QĐ-BCT về kết quả rà soát với mức thuế CBPG áp dụng từ 5,47% đến 35,58% tùy từng nhà sản xuất, xuất khẩu cụ thể.

2.11. Rà soát lần thứ nhất biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm plastic và sản phẩm bằng plastic được làm từ các polymer từ propylen (màng BOPP) có xuất xứ từ Trung Quốc, Thái Lan và Ma-lai-xi-a (AR01.AD07)

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1900/QĐ-BCT về việc áp dụng biện pháp CBPG chính thức đối với một số sản phẩm plastic và sản phẩm bằng plastic được làm từ các polymer từ propylen (màng BOPP) có xuất xứ từ Trung Quốc, Thái Lan và Ma-lai-xi-a.

Bộ Công Thương nhận được hồ sơ yêu cầu rà soát phạm vi sản phẩm và biên độ bán phá giá của các bên liên quan. Trên cơ sở nội dung hồ sơ đề nghị rà soát đã tiếp nhận, ngày 24 tháng 9 năm 2021, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2201/QĐ-BCT tiến hành rà soát lần thứ nhất của vụ việc đối với phạm vi sản phẩm và biên độ bán phá giá của một số nhà sản xuất, xuất khẩu Trung Quốc.

Vụ việc đang trong giai đoạn điều tra và dự kiến sẽ có kết luận trong quý 2 năm 2022.

2.12. Rà soát lần thứ nhất biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm bột ngọt có xuất xứ từ Trung Quốc và In-đô-nê-xi-a (AR01.AD09)

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1933/QĐ-BCT áp dụng thuế CBPG chính thức đối với một số sản phẩm bột ngọt có xuất xứ từ Trung Quốc và In-đô-nê-xi-a.

Bộ Công Thương nhận được hồ sơ yêu cầu rà soát biên độ bán phá giá của bên liên quan. Trên cơ sở nội dung hồ sơ đề nghị rà soát đã tiếp nhận, ngày 28 tháng 9 năm 2021, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2217/QĐ-BCT tiến hành rà soát lần thứ nhất của vụ việc.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 640/QĐ-BCT về kết quả rà soát lần thứ nhất với mức thuế CBPG áp dụng từ 3.445.645 VNĐ/tấn đến 6.385.289 VNĐ/tấn tùy từng nhà sản xuất, xuất khẩu cụ thể.

2.13. Rà soát cuối kỳ biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm thép mạ có xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc (ER01.AD02)

Ngày 30 tháng 3 năm 2017, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1105/QĐ-BCT về việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức đối với sản phẩm thép mạ nhập khẩu. Thời hạn áp dụng biện pháp là 05 năm kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2017 đến hết ngày 13 tháng 4 năm 2022.

Căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 82 Luật Quản lý ngoại thương và Điều 11 của Hiệp định chống bán phá giá của WTO, Bộ Công Thương ban hành quyết định số 1524/QĐ-BCT ngày 04 tháng 6 năm 2020 rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số mặt hàng thép mạ có xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc.

Bộ Công Thương đã thu thập thông tin, tổng hợp ý kiến các bên liên quan, xem xét và đánh giá kỹ lưỡng về những tác động của sản phẩm thép mạ nhập khẩu với ngành sản xuất trong nước và mức độ bán phá giá của các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu của Hàn Quốc và Trung Quốc. Kết quả điều tra cho thấy sau 05 năm áp dụng biện pháp chống bán phá giá, ngành sản xuất trong nước không còn chịu thiệt hại đáng kể và trước mắt hàng hóa nhập khẩu từ Hàn Quốc và Trung Quốc cũng không có khả năng tái diễn thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước.

Trên cơ sở kết quả điều tra, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 924/QĐ-BCT ngày 12 tháng 5 năm 2022 chấm dứt áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép mạ có xuất xứ từ Hàn Quốc và Trung Quốc.

2.14. Rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp CBPG với một số sản phẩm thép hình chữ H có xuất xứ từ Trung Quốc (ER01-AD03)

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 3283/QĐ-BCT về việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức đối với sản phẩm thép mạ nhập khẩu. Biện pháp chống bán phá giá được áp dụng đến

ngày 05 tháng 9 năm 2022.

Căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 82 Luật Quản lý ngoại thương và Điều 11 của Hiệp định chống bán phá giá của WTO, ngày 13 tháng 10 năm 2021, Bộ Công Thương ban hành quyết định số 2301/QĐ-BCT về việc rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số mặt hàng thép hình chữ H có xuất xứ từ Trung Quốc.

Vụ việc đang trong giai đoạn điều tra và dự kiến sẽ có kết luận trong quý 3 năm 2022.

3. Thực thi điều tra, áp dụng biện pháp tự vệ đối với hàng hóa nhập khẩu

Rà soát cuối kỳ biện pháp tự vệ đối với phân bón DAP, MAP nhập khẩu (ER02.SG06)

Ngày 02 tháng 3 năm 2018, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 686/QĐ-BCT về việc áp dụng biện pháp tự vệ chính thức đối với sản phẩm phân bón DAP/MAP.

Ngày 03 tháng 3 năm 2020, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 715/QĐ-BCT gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ đối với sản phẩm phân bón DAP/MAP. Theo đó, biện pháp tự vệ đối với sản phẩm phân bón DAP/MAP được gia hạn thêm 30 tháng.

Theo quy định của Luật quản lý ngoại thương và Hiệp định tự vệ của WTO, trước khi biện pháp tự vệ kết thúc, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành rà soát cuối kỳ biện pháp trên cơ sở yêu cầu của bên liên quan.

Căn cứ trên hồ sơ yêu cầu của đại diện ngành sản xuất trong nước, ngày 28 tháng 01 năm 2022, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 117/QĐ-BCT về việc rà soát cuối kỳ biện pháp tự vệ lần thứ 2 đối với sản phẩm phân bón DAP, MAP nhập khẩu (ER02.SG06). Hiện tại, vụ việc đang trong quá trình rà soát và dự kiến sẽ có kết luận trong quý 3 năm 2022.



PHẦN III

MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI NƯỚC NGOÀI ÁP DỤNG ĐỐI VỚI HÀNG XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM NĂM 2021

PHẦN III: MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI NƯỚC NGOÀI ÁP DỤNG ĐỐI VỚI HÀNG XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM NĂM 2021

1. Khu vực thị trường châu Mỹ

1.1. Hoa Kỳ

Tính tới hết năm 2021, Hoa Kỳ tiếp tục là quốc gia điều tra và áp dụng biện pháp PVTM nhiều nhất đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam với 41 vụ việc bao gồm 21 vụ việc điều tra chống bán phá giá, 08 vụ việc chống trợ cấp, 10 vụ việc điều tra chống lẩn tránh thuế và 02 vụ việc điều tra tự vệ. Trong năm 2021, ngoài việc khởi xướng điều tra chống bán phá giá với sản phẩm mật ong, Hoa Kỳ cũng đã tiến hành rà soát hành chính với các mặt hàng cá tra, basa, tôm nước âm đông lạnh...

Chống bán phá giá đối với sản phẩm mật ong

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với mật ong nhập khẩu từ Ác-hen-ti-na, Bra-xin, Ấn Độ, U-crai-na và Việt Nam. Theo số liệu của DOC, lượng mật ong nhập khẩu từ Việt Nam vào Hoa Kỳ ước tính 50,5 ngàn tấn trong năm 2020, tương ứng với kim ngạch 60,2 triệu USD. Ngày 17 tháng 11 năm 2021, DOC sơ bộ kết luận các nhà sản xuất, xuất khẩu Việt Nam bán phá giá vào Hoa Kỳ với biên độ từ 410,93% đến 413,99%, trong khi các nhà sản xuất, xuất khẩu của các nước còn lại bán phá giá từ 6,24% đến 49,44%.

Trong quá trình điều tra vụ việc, Bộ Công Thương đã phối hợp với các Bộ, ngành nhiều lần bày tỏ quan điểm với phía Hoa Kỳ, đề nghị Hoa Kỳ đánh giá khách quan, công bằng, tuân thủ đúng các quy định của Tổ chức Thương mại Thế giới. Sau khi lắng nghe ý kiến các bên và rà soát lại phương pháp tính toán và các số liệu thu thập, ngày 8 tháng 4 năm 2022, DOC đã ban hành kết luận điều tra cuối cùng. Theo đó, thuế CBPG dành cho các doanh nghiệp Việt Nam đã giảm mạnh, từ mức 410,93% - 413,99% trong kết luận sơ bộ xuống

còn 58,74% - 61,27%. Đây là tín hiệu tích cực giúp ngành mật ong có thể nỗ lực để tiếp tục duy trì xuất khẩu sang Hoa Kỳ.

Trong thời gian tới, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, Hội Nuôi Ong Việt Nam và các doanh nghiệp xuất khẩu mật ong Việt Nam trao đổi với các cơ quan của Hoa Kỳ ở các giai đoạn tiếp theo (đánh giá thiệt hại, rà soát thuế CBPG...) nhằm hỗ trợ ngành mật ong Việt Nam được đối xử công bằng trong vụ việc này theo đúng các quy định của Tổ chức Thương mại Thế giới, đảm bảo quyền lợi chính đáng của các doanh nghiệp xuất khẩu mật ong Việt Nam. Đồng thời, Bộ Công Thương cũng đang triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại để hỗ trợ doanh nghiệp chế biến mật ong đẩy mạnh tiêu thụ tại thị trường trong nước cũng như tiếp cận các thị trường khác, khai thác hiệu quả lợi ích của các Hiệp định thương mại tự do mà ta đã tham gia.

Chống bán phá giá đối với một số sản phẩm sợi dún

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, DOC khởi xướng điều tra chống bán phá giá với sản phẩm sợi dún nhập khẩu từ Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Thái Lan và Việt Nam. Theo số liệu của DOC, lượng nhập khẩu sợi dún có xuất xứ từ Việt Nam vào Hoa Kỳ ước đạt 2,4 ngàn tấn năm 2019, tương ứng với kim ngạch khoảng 4,5 triệu USD. Ngày 19 tháng 10 năm 2021, DOC chính thức kết luận các nhà sản xuất, xuất khẩu Việt Nam bán phá giá ở mức từ 2,58% đến 22,36%; trong khi các nhà sản xuất, xuất khẩu của các nước khác bán phá giá từ 7,45% đến 56,08%. Thời gian áp thuế tính từ ngày 25 tháng 10 năm 2021.

Gia hạn biện pháp tự vệ đối với pin năng lượng mặt trời

Ngày 25 tháng 01 năm 2018, Hoa Kỳ ban hành quyết định áp dụng biện pháp tự vệ với pin năng lượng mặt trời nhập khẩu từ tất cả các quốc gia trên thế giới. Thời gian áp dụng 04 năm từ ngày 07 tháng 02 năm 2018 đến 06 tháng 02 năm 2022. Ngày 04 tháng 02 năm 2022, Hoa Kỳ quyết định tiếp tục gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ nêu trên thêm 04 năm, từ 07 tháng 02 năm 2022 đến 06 tháng 02 năm 2026, tuy nhiên nới lỏng hạn ngạch và điều chỉnh

mức thuế ngoài hạn ngạch giảm dần theo lộ trình. Theo số liệu của Ủy ban Thương mại quốc tế (USITC), kim ngạch xuất khẩu pin năng lượng mặt trời từ Việt Nam đạt khoảng 1,4 tỷ đô la Mỹ trong năm 2021.

Chống lẩn tránh thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với pin năng lượng mặt trời



Ngày 18 tháng 8 năm 2021, DOC đã nhận hồ sơ đề nghị điều tra chống lẩn tránh biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với pin năng lượng mặt trời nhập khẩu từ Ma-lai-xi-a, Thái Lan và Việt Nam của một nhóm các doanh nghiệp Hoa Kỳ ẩn danh. Mặt hàng này đã bị DOC áp thuế chống bán phá giá với Trung Quốc từ năm 2012 ở mức 15,85 đến 238,95%, và thuế chống trợ cấp từ 11,97 đến 15,24%. Ngày 11 tháng 11 năm 2021, DOC đã chính thức từ chối Hồ sơ nói trên do việc không công khai danh tính là không phù hợp với quy định hiện hành của Hoa Kỳ và ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của các bên liên quan khác.

Ngày 09 tháng 02 năm 2022, DOC thông báo tiếp tục nhận được Hồ sơ đề nghị điều tra lần thứ 2. Do Hồ sơ lần này đã hợp lệ, DOC đã khởi xướng điều tra vụ việc từ ngày 25 tháng 3 năm 2022.

Chống lẩn tránh thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với gỗ dán cứng

Ngày 11 tháng 6 năm 2020, DOC khởi xướng điều tra chống lẩn tránh thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với mặt hàng gỗ dán nhập khẩu từ Việt Nam sử dụng nguyên liệu gỗ cứng. Trong vụ việc này, DOC điều tra hai nội dung, bao gồm: (i) phạm vi sản phẩm đối với một công ty của Việt Nam; (ii) việc lẩn tránh biện pháp PVTM đối với toàn ngành gỗ của Việt Nam. Mặt hàng này đã bị DOC áp thuế chống bán phá giá với Trung Quốc từ năm 2018 ở mức 183,36%, và thuế chống trợ cấp từ 22,98% đến 194,90%.

Theo số liệu của Hải quan Hoa Kỳ, sau khi bị áp thuế vào tháng 01 năm 2018, kim ngạch xuất khẩu gỗ dán làm từ gỗ cứng của Trung Quốc liên tục suy giảm, từ 1,1 tỷ USD (2017), xuống chỉ còn 800 triệu USD (2018) và 300 triệu USD (2019). Trong khi đó, xuất khẩu sản phẩm này từ Việt Nam sang Hoa Kỳ cùng kỳ liên tục gia tăng, từ 64 triệu USD (2017), lên 187 triệu USD (2018) và 309 triệu USD (2019).

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, DOC kết luận các sản phẩm gỗ nhập khẩu từ công ty Việt Nam thuộc phạm vi lệnh áp thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp của Hoa Kỳ đối với Trung Quốc. Hiện DOC vẫn đang tiếp tục điều tra về nội dung lẩn tránh và dự kiến ban hành kết luận cuối cùng vào tháng 10 năm 2022.

Chống lẩn tránh thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với thép tấm không gỉ

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, DOC đã khởi xướng điều tra chống lẩn tránh thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với thép tấm không gỉ dạng dài và dải của Việt Nam. Trong đó, DOC điều tra hai nội dung: (i) phạm vi sản phẩm để xác định liệu sản phẩm thép tấm không gỉ được sản xuất tại Trung Quốc sau đó được gia công thêm ở Việt Nam trước khi xuất khẩu sang Hoa Kỳ có thuộc đối tượng đang bị áp thuế hay không; và (ii) điều tra về hành vi chống lẩn tránh của các doanh nghiệp Việt Nam. Mặt hàng này đã bị DOC áp thuế với Trung

Quốc (từ năm 2017) với mức thuế chống bán phá giá từ 63,86% đến 76,64% và thuế chống trợ cấp từ 75,60% đến 190,71%.

Theo số liệu của Hải quan Hoa Kỳ, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm này từ Việt Nam sang Hoa Kỳ tăng từ 44,2 triệu USD (2016) lên 65,2 triệu USD (2017), giảm còn 53,4 triệu USD (2018) và lên 53,8 triệu USD (2019). Trong khi đó, kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc giảm từ 75 triệu USD (2016) xuống còn 20,2 triệu USD (2017), 14 triệu USD (2018) và còn 11,5 triệu USD (2019). Hiện nay, vụ việc vẫn đang trong quá trình điều tra và DOC dự kiến sẽ ban hành kết luận cuối cùng vào tháng 5 năm 2022.

Chống bán phá giá đối với máy cắt cỏ

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, DOC khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với sản phẩm máy cắt cỏ có xuất xứ từ Việt Nam và Trung Quốc. Theo số liệu do DOC cung cấp, kim ngạch nhập khẩu các sản phẩm bị điều tra từ Việt Nam sang Hoa Kỳ trong giai đoạn điều tra khoảng 135 nghìn USD.

Do doanh nghiệp thuộc đối tượng điều tra không cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu, ngày 17 tháng 7 năm 2021, DOC đã ban hành kết luận cuối



cùng và chính thức áp dụng thuế chống bán phá giá đối với các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam từ 148,35% tới 176,37%.

Rà soát thuế chống bán phá giá đối với cá tra-basa



Trong năm 2021, DOC đã ban hành kết luận cuối cùng cho đợt rà soát hành chính thuế chống bán phá giá lần thứ 16 (POR16) và tiến hành rà soát hành chính thuế chống bán phá giá lần thứ 17 (POR17).

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, DOC đã ban hành kết luận cuối cùng với POR16 đối với cá tra-basa của Việt Nam (*giai đoạn từ ngày 01 tháng 8 năm 2018 đến ngày 31 tháng 7 năm 2019*). Mức thuế dành cho hai bị đơn bắt buộc là 0 USD/kg. Đối với các nhà sản xuất, xuất khẩu khác của Việt Nam, mức thuế chống bán phá giá không thay đổi, được duy trì ở mức 2,39 USD/kg.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, DOC đã ban hành kết luận sơ bộ với POR17 (*giai đoạn từ ngày 01 tháng 8 năm 2019 đến ngày 31 tháng 7 năm 2020*). Theo đó, mức thuế dành cho các bị đơn bắt buộc từ 0-3,87 USD/kg. Các nhà sản xuất, xuất khẩu khác tiếp tục bị áp dụng mức thuế 2,39 USD/kg.

Sản phẩm này đã bị Hoa Kỳ áp thuế chống bán phá giá từ năm 2003, cho đến nay đã có khoảng 10 công ty được hưởng thuế suất 0% khi xuất khẩu vào thị trường này. Theo số liệu của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), kim ngạch xuất khẩu cá tra-basa năm 2021 đạt 1,61 tỷ USD, trong đó thị trường Hoa Kỳ đứng đầu với khoảng 370,6 triệu USD.

Rà soát thuế chống bán phá đối với tôm nước ấm đông lạnh

Ngày 08 tháng 4 năm 2020, DOC thông báo khởi xướng rà soát hành chính lần thứ 15 (POR15) đối với sản phẩm tôm nước ấm đông lạnh nhập khẩu từ Việt Nam (*giai đoạn từ ngày 01 tháng 02 năm 2019 tới 31 tháng 01 năm 2020*). Tuy nhiên, các Bên yêu cầu đã rút đề nghị rà soát vào tháng 4 và tháng 5 năm 2020. Do đó, DOC quyết định hủy bỏ cuộc rà soát hành chính trong giai đoạn nêu trên và cũng không tiến hành rà soát cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 02 năm 2020 đến ngày 31 tháng 01 năm 2021. Như vậy, không có thay đổi về mức thuế trong giai đoạn này.

Ngày 25 tháng 2 năm 2022, DOC thông báo khởi xướng rà soát hành chính lần thứ 16 (POR16) với vụ việc (*giai đoạn từ ngày 01 tháng 02 năm 2021 tới 31 tháng 01 năm 2022*). Các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu liên quan của Việt Nam cần xem xét tham gia hợp tác, cung cấp thông tin, dữ liệu chính xác, đầy đủ để DOC có căn cứ đánh giá vụ việc.

Sản phẩm tôm nước ấm đông lạnh đã bị Hoa Kỳ áp thuế chống bán phá giá từ năm 2005. Theo số liệu thống kê của VASEP, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam năm 2021 đạt 3,9 tỷ USD, trong đó thị trường Hoa Kỳ đứng đầu với khoảng 1,05 tỷ USD.

1.2. Ca-na-đa

Tính tới hết năm 2021, Ca-na-đa đã khởi xướng điều tra 18 vụ việc PVTM đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam, bao gồm 11 vụ việc điều tra chống bán phá giá, 05 vụ việc chống trợ cấp và 02 vụ việc điều tra áp dụng biện pháp tự vệ. Trong năm 2021, Ca-na-đa không khởi xướng điều tra vụ việc PVTM mới đối với Việt Nam.

Chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với ghế bọc đệm

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, Ca-na-đa đã khởi xướng vụ việc điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với ghế bọc đệm từ Trung Quốc và Việt Nam. Tháng 8 năm 2021, Ca-na-đa đã ban hành kết luận cuối cùng trong vụ việc này. Theo đó, đối với Việt Nam, trong số 8 doanh nghiệp tham gia hợp tác điều tra, chỉ có một doanh nghiệp bị áp thuế chống trợ cấp 3,7%, các doanh nghiệp còn lại không bị áp thuế. Mức thuế chống trợ cấp dành cho các doanh nghiệp không hợp tác là 5,5%.

Hiện nay, có một nhà xuất khẩu Việt Nam đã đệ đơn xin yêu cầu rà soát nhanh tới Ca-na-đa nhằm giảm mức thuế PVTM. Cơ quan điều tra Ca-na-đa đã ban hành bảng câu hỏi và sẽ tiến hành điều tra rà soát theo đề nghị của nhà xuất khẩu nói trên.

Chống bán phá giá đối với thép cốt bê tông

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, Ca-na-đa khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm thép cốt bê tông có xuất xứ từ Việt Nam, đồng thời điều tra về tình hình thị trường đặc biệt do nghi ngờ ngành bị điều tra có sự can thiệp của Chính phủ dẫn tới giá, chi phí đầu vào không phản ánh trung thực giá thị trường.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, Ca-na-đa thông báo về việc ban hành quyết định cuối cùng cho vụ việc, theo đó, kết luận (i) không tồn tại tình hình thị trường đặc biệt trong ngành thép cốt bê tông tại Việt Nam – nghĩa là Chính phủ Việt Nam không can thiệp vào thị trường nguyên liệu của ngành thép cốt bê tông để tạo ra lợi thế cho doanh nghiệp xuất khẩu; (ii) quyết định áp thuế chống bán phá giá đối với thép cốt bê tông nhập khẩu từ Việt Nam. Cơ quan chức năng Ca-na-đa kết luận rằng sản phẩm thép cốt bê tông có xuất xứ từ Việt Nam, An-giê-ri, Hy Lạp, In-đô-nê-xi-a, I-ta-li-a, Xinh-ga-po đã bán phá giá và bị áp thuế chống bán phá giá từ 3,3% đến 23,1%. Doanh nghiệp duy nhất của Việt Nam xuất khẩu sản phẩm này sang Ca-na-đa bị áp dụng mức thuế 10,5%.

1.3. Mê-xi-cô

Chống bán phá giá đối với thép mạ

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, Mê-xi-cô đã khởi xướng điều tra chống bán phá giá với thép mạ nhập khẩu từ Việt Nam. Đây là vụ việc đầu tiên Mê-xi-cô khởi xướng điều tra PVTM đối với một mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam. Theo số liệu Trung tâm thương mại quốc tế (ITC), trong năm 2020, Mê-xi-cô nhập khẩu khoảng 220 triệu đô-la Mỹ sắt thép các loại từ Việt Nam, tăng khoảng 70% so với năm 2019.

Mê-xi-cô là thị trường xuất khẩu thép mạ mới nhưng rất tiềm năng của Việt Nam và là thị trường chủ lực mặt hàng này ở châu Mỹ, do thép mạ đã bị hầu hết các thị trường xuất khẩu chủ lực (Hoa Kỳ, Ca-na-đa, Đông Nam Á, EU) áp dụng biện pháp PVTM. Vụ việc đang trong quá trình điều tra.

2. Khu vực thị trường châu Âu

2.1. Liên minh châu Âu (EU)

Tính tới hết năm 2021, EU đã điều tra, áp dụng 14 vụ việc PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, bao gồm 06 vụ việc điều tra chống bán phá giá, 01 vụ việc chống trợ cấp, 01 vụ việc tự vệ và 06 vụ việc chống lẩn tránh thuế PVTM. Từ năm 2018, EU không khởi xướng điều tra vụ việc PVTM mới nào với Việt Nam mà chỉ tiến hành rà soát các vụ việc trước đây. Hiện nay, các vụ việc PVTM mà EU điều tra đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam đều đã hết hạn áp thuế hoặc chấm dứt điều tra, ngoại trừ vụ việc EU áp dụng biện pháp tự vệ với sản phẩm thép. Với vụ việc này, hàng năm EU tiến hành rà soát định kỳ.



Rà soát biện pháp tự vệ đối với thép nhập khẩu

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, Ủy ban Châu Âu (EC) khởi xướng điều tra rà soát (định kỳ hàng năm) biện pháp tự vệ đang áp dụng với một số sản phẩm thép nhập khẩu. Theo số liệu thống kê của EU, trong năm 2020, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng thép đang bị áp thuế tự vệ của Việt Nam vào EU đạt khoảng 176 triệu USD. Hiện tại vụ việc đang trong quá trình điều tra và dự kiến ban hành kết luận rà soát trong tháng 6 năm 2022.

2.2. Vương quốc Anh

Vương quốc Anh không còn là thành viên Liên minh Châu Âu kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. Do đó, Vương quốc Anh tiến hành điều tra, áp dụng biện pháp PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu một cách độc lập, bao gồm việc áp dụng biện pháp tự vệ đối với sản phẩm thép, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

Gia hạn biện pháp tự vệ đối với thép

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, Bộ Thương mại quốc tế - Vương quốc Anh ban hành thông báo gia hạn biện pháp tự vệ đối với một số sản phẩm thép thêm 5 năm, từ 01 tháng 7 năm 2021 đến 30 tháng 6 năm 2024. Biện pháp tự vệ được Vương quốc Anh rà soát, gia hạn áp dụng nhằm nối tiếp lệnh áp thuế mà Liên minh Châu Âu ban hành, áp dụng từ 19 tháng 7 năm 2018 đến 30 tháng 6 năm 2021 do sự kiện Vương quốc Anh rời Liên minh Châu Âu năm 2020. Theo số liệu thống kê của Trung tâm Thương mại quốc tế (ITC), kim ngạch xuất khẩu thép của Việt Nam vào Vương quốc Anh năm 2020 đạt khoảng 39,4 triệu USD, trong đó thép cuộn hợp kim và không hợp kim đạt xấp xỉ 3,98 triệu USD.

3. Khu vực thị trường châu Á - châu Đại dương**3.1. Ôt-xtrây-li-a**

Tính tới hết năm 2021, Ôt-xtrây-li-a đã điều tra, áp dụng 17 vụ việc PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, bao gồm 12 vụ việc điều tra

chống bán phá giá và 05 vụ việc chống trợ cấp. Trong năm 2021, Ôt-xtrây-li-a chỉ khởi xướng mới 01 vụ việc điều tra chống bán phá giá sản phẩm ống đồng của Việt Nam, đồng thời, Ủy ban chống bán phá giá Ôt-xtrây-li-a (ADC) cũng đã ban hành kết luận cuối cùng cho những vụ việc còn tiếp diễn từ năm 2020, đa số những vụ việc đều có kết quả tích cực đối với nhà sản xuất, xuất khẩu mặt hàng bị điều tra sang thị trường này.

Các mặt hàng bị Ôt-xtrây-li-a điều tra chủ yếu là các sản phẩm thép, ngoài ra còn một số sản phẩm khác như tháp gió, nhôm thanh định hình, vòi sồng, máy biên thể.

Chống bán phá giá đối với ống đồng



Ngày 22 tháng 3 năm 2021, ADC khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm ống đồng (copper tube) có xuất xứ từ Việt Nam. Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu ống đồng của Việt Nam sang Ôt-xtrây-li-a đạt khoảng 19,62 triệu USD năm 2020. Ngày 29 tháng 10 năm 2021, ADC đã ban hành Kết luận điều tra sơ bộ đối với vụ việc. Theo đó, ADC kết luận rằng các nhà xuất khẩu Việt Nam không bán phá giá (do có biên

độ bán phá giá không đáng kể) và đề nghị chấm dứt điều tra đối với Việt Nam. Ngày 04 tháng 3 năm 2022, ADC thông báo chính thức chấm dứt điều tra vụ việc.

Chống bán phá giá và chống trợ cấp với ống thép chính xác

Ngày 31 tháng 3 năm 2020, ADC đã thông báo khởi xướng điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm ống và ống dẫn chính xác bằng thép có xuất xứ từ Việt Nam, Trung Quốc, Hàn Quốc và Đài Loan. Ngày 01 tháng 6 năm 2021, ADC ban hành kết luận điều tra sơ bộ và báo cáo dữ liệu trọng yếu trong vụ việc điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm ống thép chính xác có xuất xứ từ Đài Loan (Trung Quốc), Hàn Quốc, Trung Quốc và Việt Nam. Theo đó, ADC xác định biên độ trợ cấp của các doanh nghiệp Việt Nam từ -12,2% đến -6,5% và biên độ trợ cấp từ 0% đến 0,01%. Vì vậy, ADC đề nghị chấm dứt điều tra đối với hàng hóa có xuất xứ từ Việt Nam do không bán phá giá cũng như không tồn tại trợ cấp hoặc mức trợ cấp là không đáng kể. Ngày 27 tháng 8 năm 2021, ADC thông báo chính thức chấm dứt điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với ống thép chính xác của Việt Nam.

Chống bán phá giá đối với dây đai thép phủ màu

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, ADC thông báo khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm dây đai thép phủ màu có xuất xứ từ Việt Nam và Trung Quốc. Ngày 23 tháng 4 năm 2021, ADC ban hành kết luận điều tra sơ bộ và bản thông tin về dữ liệu trọng yếu trong vụ việc. Theo đó, ADC chỉ ra rằng Chính phủ Việt Nam không tác động bóp méo thị trường nguyên liệu để doanh nghiệp xuất khẩu bán phá giá; biên độ bán phá giá của doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam không đáng kể và không gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước. Do vậy, trong kết luận sơ bộ, ADC cho rằng không cần thiết áp dụng biện pháp ký quỹ thuế chống bán phá giá tạm thời đối với dây đai thép phủ màu có xuất xứ từ Việt Nam. Ngày 26 tháng 11 năm 2021, ADC chính thức chấm dứt điều tra vụ việc.

Chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với thép mạ hợp kim nhôm kẽm

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, ADC thông báo khởi xướng điều tra 02 vụ việc về chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với một số sản phẩm thép mạ hợp kim nhôm kẽm có chiều rộng $\geq 600\text{mm}$ và $< 600\text{mm}$ có xuất xứ từ Việt Nam và một số quốc gia khác. Ngày 22 tháng 9 năm 2021, ADC ban hành kết luận điều tra sơ bộ với những kết luận như sau đối với 02 vụ việc trên theo đó: ADC đã chấm dứt điều tra chống bán phá giá đối với thép mạ hợp kim nhôm kẽm có chiều rộng $< 600\text{mm}$ do kết luận hàng hóa nhập khẩu không gây thiệt hại cho ngành sản xuất của Ôt-xtrây-li-a. Đối với vụ việc điều tra chống bán phá giá đối với thép mạ hợp kim nhôm kẽm có chiều rộng $\geq 600\text{mm}$, ngoại trừ 01 doanh nghiệp không bán phá giá, các nhà sản xuất, xuất khẩu Việt Nam chịu thuế chống bán phá giá tạm thời từ 5,2% đến 13,1% kể từ ngày 23 tháng 9 năm 2021. Ngoài ra, ADC đã kết luận Chính phủ Việt Nam không trợ cấp tài chính và không tác động vào thị trường nguyên liệu để tạo ra tình hình thị trường đặc biệt, nhằm giúp doanh nghiệp có lợi thế bất bình đẳng khi xuất khẩu sang Ôt-xtrây-li-a. Do đó, ADC chấm dứt điều tra trợ cấp và điều kiện thị trường đặc biệt đối với cả 02 vụ việc. Ngày 15 tháng 11 năm 2021, ADC thông

báo chính thức chấm dứt điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với thép mạ hợp kim nhôm kẽm <600mm và điều tra chống trợ cấp đối với thép mạ hợp kim nhôm kẽm >=600mm.

Rà soát cuối kỳ lệnh áp thuế chống bán phá giá đối với nhôm định hình

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, ADC rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm nhôm định hình có xuất xứ từ Việt Nam và Ma-lai-xi-a. Căn cứ kết quả vụ việc, ADC sẽ quyết định tiếp tục hoặc không tiếp tục áp dụng thuế chống bán phá giá đối với hàng hóa thuộc đối tượng rà soát. Vụ việc này khởi xướng điều tra từ năm 2016 với kết quả thuế chống bán phá giá hiện tại cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam là 1,9%. Ngày 18 tháng 3 năm 2022, ADC đã ban hành kết luận sơ bộ và dữ kiện trọng yếu, theo đó, quyết định tiếp tục áp thuế chống bán phá giá đối với các nhà xuất khẩu Việt Nam và dự kiến ban hành báo cáo cuối cùng muộn nhất ngày 13 tháng 5 năm 2022.

3.2 Ấn Độ

Tính tới hết năm 2021, Ấn Độ đã điều tra, áp dụng 29 vụ việc PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, bao gồm 21 vụ điều tra chống bán phá giá, 04 vụ điều tra chống trợ cấp và 04 vụ điều tra tự vệ. Tính từ đầu năm 2021 đến tháng 3 năm 2022, Ấn Độ đã khởi xướng điều tra 02 vụ việc chống bán phá giá đối với sản phẩm pin năng lượng mặt trời và sản phẩm tấm trải sàn vinyl của Việt Nam. Bên cạnh đó, Ấn Độ tiếp tục điều tra và ra kết luận đối với các vụ việc điều tra chống trợ cấp ống đồng, chống bán phá giá sợi đàn hồi filament, sợi dún polyester, thép mạ nhôm kẽm, ván sợi MDF dưới 6mm và phụ gia chăn nuôi Choline Chloride.

Chống bán phá giá đối với tấm trải sàn vinyl

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, Tổng vụ Phòng vệ thương mại (DGTR) - thuộc Bộ Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ đã khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với tấm trải sàn vinyl nhập khẩu từ Trung Quốc, Đài Loan (Trung Quốc) và Việt Nam. Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, kim ngạch

xuất khẩu hàng hóa bị điều tra từ Việt Nam sang Ấn Độ đạt xấp xỉ 1,34 triệu USD. Hiện vụ việc đang trong quá trình điều tra, dự kiến kết thúc vào tháng 01 năm 2023.

Chống bán phá giá đối với pin năng lượng mặt trời



Ngày 15 tháng 5 năm 2021, DGTR đã khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với một số sản phẩm pin năng lượng mặt trời có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Trung Quốc, Thái Lan và Việt Nam. Theo số liệu Trung tâm thương mại quốc tế (ITC), trong các năm 2018, 2019, 2020, Việt Nam xuất khẩu tương ứng khoảng 56,1 triệu USD, 171,7 triệu USD, 25,7 triệu USD sang Ấn Độ. Hiện nay vụ việc đang trong quá trình điều tra, dự kiến kết thúc vào tháng 5 năm 2022.

Rà soát cuối kỳ lệnh áp thuế chống bán phá giá đối với sợi đàn hồi filament

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, DGTR khởi xướng điều tra vụ việc rà soát cuối kỳ lệnh áp thuế chống bán phá giá đối với sợi đàn hồi filament có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Việt Nam.

Ngày 01 tháng 02 năm 2022, DGTR ban hành kết luận cuối cùng trong vụ việc, theo đó thuế chống bán phá giá được đề xuất kéo dài thêm 05 năm. Theo số liệu của Trung tâm thương mại quốc tế (ITC), năm 2020, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm bị điều tra của Việt Nam đi Ấn Độ là xấp xỉ 10,8 triệu USD, giảm đáng kể so với năm 2019 (81,8 triệu USD), 2018 (78,6 triệu USD).

Chống trợ cấp đối với ống đồng

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, DGTR đã khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp chống trợ cấp đối với một số sản phẩm ống đồng có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Ma-lai-xi-a, Thái Lan và Việt Nam. Ngày 31 tháng 01 năm 2022, DGTR công bố kết luận cuối cùng trong vụ việc, theo đó biên độ trợ cấp cho doanh nghiệp Việt Nam từ 2,13% tới 14,76%. Hiện nay, Bộ Tài chính Ấn Độ đang xem xét ban hành lệnh áp thuế, dự kiến ban hành vào tháng 5 năm 2022. Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa bị điều tra từ Việt Nam sang Ấn Độ trong năm 2019 đạt xấp xỉ 284 triệu USD.

Chống bán phá giá đối với sợi dún polyester

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, DGTR đã khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm sợi dún polyester nhập khẩu hoặc có xuất xứ từ Việt Nam và Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a và Nê-pan. Ngày 08 tháng 01 năm 2022, Bộ Tài chính Ấn Độ ban hành quyết định không áp thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm nêu trên. Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa bị điều tra từ Việt Nam vào Ấn Độ đạt xấp xỉ 11,3 triệu USD.

Chống bán phá giá đối với ván gỗ MDF độ dày nhỏ hơn 6mm

Ngày 22 tháng 4 năm 2020, DGTR thông báo khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với một số sản phẩm gỗ MDF có độ dày dưới 6mm nhập khẩu từ Việt Nam, Ma-lai-xi-a, Thái Lan và In-đô-nê-xi-a. Ngày 20 tháng 4 năm 2021, DGTR đã ban hành kết luận cuối cùng trong vụ việc, theo đó kiến nghị thuế chống bán phá giá cho các nhà sản xuất, xuất khẩu sản phẩm ván sợi MDF có độ dày dưới 6mm của Việt Nam là 255,35 USD/m³. Ngày 05 tháng 8 năm

2021, Bộ Tài chính Ấn Độ ban hành quyết định không áp thuế chống bán phá giá đối với mặt hàng bị điều tra. Theo số liệu từ Tổng cục Hải quan, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa bị điều tra từ Việt Nam vào Ấn Độ đạt xấp xỉ 2,3 triệu USD.

Chống bán phá giá đối với thép mạ nhôm kẽm

Ngày 02 tháng 4 năm 2019, DGTR khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép mạ hợp kim nhôm kẽm có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Việt Nam, Hàn Quốc và Trung Quốc. Ngày 21 tháng 02 năm 2020, DGTR ban hành kết luận cuối cùng của vụ việc, mức thuế CBPG đối với một số doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam được kiến nghị là từ 23,63 USD/tấn tới 81,3 USD/tấn, thuế suất đối với các doanh nghiệp khác là 173,1 USD/tấn. Ngày 23 tháng 6 năm 2020, Bộ Tài chính Ấn Độ đã ban hành Quyết định số 16/2020-Customs (ADD) về việc áp thuế CBPG đối với sản phẩm nêu trên. Mức thuế CBPG được áp dụng đối với Việt Nam từ 23,63 USD/MT đến 173,1 USD/MT.

Ngày 01 tháng 2 năm 2022, Bộ Tài chính Ấn Độ đã ban hành Quyết định về việc dỡ bỏ lệnh áp thuế chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép mạ hợp kim nhôm kẽm có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Việt Nam, Hàn Quốc và Trung Quốc. Theo số liệu Trung tâm thương mại quốc tế ITC, kim ngạch hàng hóa bị điều tra xuất khẩu từ Việt Nam sang Ấn Độ trong năm 2018 đạt xấp xỉ 142,4 triệu USD.

3.3. Thổ Nhĩ Kỳ

Tính đến 2021, Thổ Nhĩ Kỳ đã điều tra 24 vụ việc PVTM với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam bao gồm 09 vụ điều tra chống bán phá giá, 09 vụ điều tra tự vệ, 06 vụ điều tra lẫn tránh thuế PVTM. Các mặt hàng bị Thổ Nhĩ Kỳ điều tra chủ yếu là các sản phẩm thép, sợi, ngoài ra còn một số sản phẩm khác như săm lốp xe đạp, dây cu roa, điện thoại... Trong năm 2021, Thổ Nhĩ Kỳ đã khởi xướng điều tra 01 vụ việc chống bán phá giá đối với sợi kéo dẫn toàn phần của Việt Nam.

Chống bán phá giá đối với sợi kéo dẫn toàn phần

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, Bộ Thương mại Thổ Nhĩ Kỳ đã khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm sợi kéo dẫn toàn phần có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Việt Nam và Hàn Quốc. Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm này sang Thổ Nhĩ Kỳ năm 2020 đạt xấp xỉ 11,5 triệu USD. Hiện nay vụ việc đang trong quá trình điều tra.

Chống bán phá giá đối với ống thép hàn không gỉ

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, Bộ Thương mại Thổ Nhĩ Kỳ đã khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm ống thép hàn không gỉ có xuất xứ từ Việt Nam. Ngày 01 tháng 6 năm 2021, Bộ Kinh tế Thổ Nhĩ Kỳ đã ban hành báo cáo cuối cùng trong vụ việc, theo đó kết luận sản phẩm ống thép hàn không gỉ xuất xứ từ Việt Nam bán phá giá với biên độ từ 19,64% đến 22,36%. Theo số liệu từ Tổng cục Hải quan, lượng nhập khẩu các sản phẩm ống thép hàn không gỉ có xuất xứ từ Việt Nam vào Thổ Nhĩ Kỳ năm 2019 ước đạt 5.751 tấn với kim ngạch đạt xấp xỉ 12,9 triệu USD.

Tự vệ đối với sợi polyester

Ngày 30 tháng 5 năm 2020, Bộ Thương mại Thổ Nhĩ Kỳ đã khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp tự vệ toàn cầu đối với một số sản phẩm sợi từ polyester. Ngày 24 tháng 8 năm 2021, Bộ Thương mại Thổ Nhĩ Kỳ đã ban hành kết luận cuối cùng của vụ việc, theo đó quyết định áp thuế tự vệ chính thức dưới hình thức thuế tuyệt đối tính theo ki lô gram kể từ ngày 23 tháng 9 năm 2021 trong thời gian 3 năm, mức áp thuế cụ thể: năm thứ nhất là 0,060 USD/kg; năm thứ hai 0,058 USD/kg và năm thứ ba là 0,056 USD/kg. Theo số liệu từ Tổng cục Hải quan, kim ngạch nhập khẩu các sản phẩm sợi polyester có xuất xứ từ Việt Nam vào Thổ Nhĩ Kỳ năm 2019 chỉ vào khoảng trên 26 nghìn USD.

3.4. Phi-líp-pin

Tính đến nay Phi-líp-pin đã điều tra 13 vụ việc PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Trong năm 2021, Phi-líp-pin khởi xướng 01 vụ việc

điều tra chống bán phá giá đối với xi-măng của Việt Nam và hiện đang trong quá trình điều tra. Phi-líp-pin cũng dừng điều tra 04 vụ việc tự vệ đối với một số sản phẩm thép mạ kẽm; thép mạ hợp kim nhôm kẽm và thép phủ màu và xe ô tô nhập khẩu. Các mặt hàng bị Phi-líp-pin điều tra chủ yếu là các sản phẩm thép, ngoài ra còn một số sản phẩm khác như xi măng, gạch ốp lát, hạt nhựa...

Chống bán phá giá đối với xi măng



Ngày 20 tháng 4 năm 2021, Bộ Công Thương Phi-líp-pin (DTI) đã thông báo khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với mặt hàng xi-măng nhập khẩu từ Việt Nam. Mặt hàng này đang là đối tượng áp dụng biện pháp tự vệ (năm thứ hai) với mức thuế tự vệ hiện tại là 245 pê-sô/tấn (5,06 USD/tấn), tương đương khoảng 9,75%.

Theo thống kê của DTI, lượng hàng hóa nhập khẩu bị điều tra từ Việt Nam trong giai đoạn 6 tháng cuối năm 2019 là gần 620 ngàn tấn, chiếm 31,3% tổng lượng nhập khẩu xi măng của Phi-líp-pin. Lượng hàng hóa nhập khẩu bị

điều tra từ Việt Nam trong giai đoạn 6 tháng đầu năm 2020 là gần 1,56 triệu tấn, chiếm 62,33% tổng lượng nhập khẩu xi măng của Phi-líp-pin.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021, DTI đã ban hành kết luận sơ bộ trong vụ việc, theo đó cho rằng các doanh nghiệp xi măng của Việt Nam đã có hành vi bán phá giá khi xuất khẩu sang thị trường Phi-líp-pin. Biên độ bán phá giá được xác định: (i) đối với xi măng loại 1 là từ 2,44% đến 17,52%; (ii) đối với xi măng loại 1P từ 3,8% đến 24,31%; (iii) đối với những doanh nghiệp không hợp tác trả lời bản câu hỏi sẽ bị áp mức thuế sơ bộ là 31,87% cho xi măng loại 1, 29,2% cho xi măng loại 1P. Hiện tại, vụ việc đang được chuyển cho Ủy ban Thuế quan Phi-líp-pin để tiến hành điều tra ở bước tiếp theo.

3.5. Ma-lai-xi-a

Tính đến hết năm 2021, Ma-lai-xi-a đã tiến hành 10 vụ việc điều tra áp dụng PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, bao gồm 09 vụ điều tra chống bán phá giá và 01 vụ điều tra tự vệ. Trong năm 2021, Ma-lai-xi-a không khởi xướng điều tra vụ việc PVTM mới với Việt Nam mà chỉ tiến hành rà soát các vụ việc đang áp thuế. Theo Trung tâm thương mại quốc tế (ITC), kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Ma-lai-xi-a năm 2020 đạt gần 4,3 tỉ USD, chiếm 1,52% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam.

Rà soát cuối kỳ đối với thuế chống bán phá giá đối với thép phủ màu

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, Bộ Công Thương Ma-lai-xi-a (MITI) khởi xướng điều tra rà soát cuối kỳ lệnh áp thuế chống bán phá giá đối với thép phủ màu có xuất xứ từ Việt Nam và Trung Quốc. Ngày 18 tháng 6 năm 2021, MITI đã ra kết luận cuối cùng cho vụ việc trong đó MITI quyết định tiếp tục gia hạn áp thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm tôn phủ màu thêm 5 năm, đối với Việt Nam, thuế chống bán phá giá là từ 0,06% đến 34,85%. Theo Trung tâm thương mại quốc tế (ITC), tổng lượng nhập khẩu thép tôn phủ màu từ Việt Nam vào Ma-lai-xi-a năm 2020 là xấp xỉ 23,8 nghìn tấn, đạt kim ngạch xấp xỉ 20,9 triệu USD.

3.6. In-đô-nê-xi-a

Tính đến hết năm 2021, In-đô-nê-xi-a đã tiến hành 11 vụ việc điều tra, áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu của Việt Nam, bao gồm 04 vụ việc điều tra chống bán phá giá và 07 vụ việc điều tra tự vệ. Trong năm 2021, In-đô-nê-xi-a không khởi xướng điều tra vụ việc mới đối với hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam mà chỉ tiến hành rà soát các vụ việc đang áp thuế.

Tự vệ đối với gạch ốp lát

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, Bộ Tài chính In-đô-nê-xi-a đã quyết định gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ thêm 3 năm đối với một số sản phẩm gạch ốp lát, kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2021. Mức thuế cụ thể như sau: năm thứ nhất: 17%; năm thứ hai: 15%, năm thứ ba: 13%. Trước đó, ngày 05 tháng 5 năm 2021, Ủy ban Tự vệ In-đô-nê-xi-a (KPPI) khởi xướng rà soát cuối kỳ nhằm xác định sự cần thiết của việc tiếp tục gia hạn biện pháp tự vệ đối với gạch ốp lát nhập khẩu. Ngày 14 tháng 7 năm 2021, KPPI đã ban hành kết luận cuối cùng điều tra rà soát trong đó kiến nghị gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ. Theo số liệu từ Trung tâm thương mại quốc tế (ITC) cung cấp, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa bị điều tra từ Việt Nam vào In-đô-nê-xi-a năm 2020 xấp xỉ 14,8 triệu USD.

Chống bán phá giá đối với thép mạ hợp kim nhôm kẽm

Ngày 26 tháng 8 năm 2019, Ủy ban Chống bán phá giá In-đô-nê-xi-a (KADI) khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép mạ hợp kim nhôm kẽm nhập khẩu từ Việt Nam và Trung Quốc. Ngày 17 tháng 02 năm 2021, KADI công bố quyết định cuối cùng và áp dụng thuế chống bán phá giá từ 3,01% tới 49,2% đối với Việt Nam và từ 3,07% tới 55,43% đối với Trung Quốc. Ngày 29 tháng 6 năm 2021, Chính phủ In-đô-nê-xi-a đã quyết định không áp dụng biện pháp chống bán phá giá trong vụ việc. Theo số liệu của Hải quan Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa bị điều tra từ Việt Nam vào In-đô-nê-xi-a năm 2019 đạt trên 68,3 triệu USD.

Tự vệ đối với hàng may mặc phụ kiện

Ngày 01 tháng 10 năm 2020, Ủy ban Tự vệ In-đô-nê-xi-a khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp tự vệ với một số mặt hàng may mặc. Ngày 23 tháng 02 năm 2021, Cơ quan này ban hành kết luận cuối cùng trong vụ việc. Ngày 22 tháng 10 năm 2021, Bộ Tài chính In-đô-nê-xi-a đã ban hành Quyết định áp thuế tự vệ toàn cầu trong thời hạn 3 năm đối với các sản phẩm thuộc 18 nhóm mặt hàng may mặc, bao gồm 134 nhóm sản phẩm. Thuế tự vệ cụ thể như sau: năm thứ nhất: cao nhất là 63.000 Rp/sản phẩm (khoảng 4,43 USD/sản phẩm) và thấp nhất là 19.260 Rp/sản phẩm (khoảng 1,36 USD/sản phẩm); năm thứ hai: cao nhất là 59.850 Rp/sản phẩm (khoảng 4,21 USD/sản phẩm) và thấp nhất là 18.297 Rp/sản phẩm (khoảng 1,29 USD/sản phẩm); năm thứ ba: cao nhất là 56.858 Rp/sản phẩm (khoảng 4 USD/sản phẩm) và thấp nhất là 17.382 Rp/sản phẩm (khoảng 1,22 USD/sản phẩm). Trong vụ việc này, Việt Nam có tỷ trọng xuất khẩu tương đối thấp, chiếm khoảng 3,41% tổng lượng hàng hóa nhập khẩu vào In-đô-nê-xi-a trong năm 2019.

Tự vệ đối với giấy cuộn thuốc lá

Ngày 26 tháng 10 năm 2020, Ủy ban Tự vệ In-đô-nê-xi-a (KPPI) đã khởi xướng điều tra tự vệ đối với sản phẩm giấy cuộn thuốc lá. Ngày 05 tháng 3 năm 2021, Ủy ban Tự vệ của WTO đã có Thông báo về việc KPPI ban hành kết luận cuối cùng áp dụng biện pháp tự vệ đối với sản phẩm giấy cuộn thuốc lá, mức thuế đề xuất là khoảng 500 USD/tấn. Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa bị điều tra từ Việt Nam vào In-đô-nê-xi-a trong năm 2019 và 9 tháng năm 2020 lần lượt khoảng 2,7 triệu USD và 3,4 triệu USD, chiếm thị phần nhập khẩu lần lượt là 17,97% và 16,08%.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, Bộ Tài chính In-đô-nê-xi-a đã ban hành Quyết định áp thuế tự vệ toàn cầu đối với một số sản phẩm giấy bọc thuốc lá trong thời gian 02 năm kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2021. Mức thuế cụ thể như sau: mức thuế tự vệ năm thứ nhất là: 4.000.000 Rp/tấn (tương đương khoảng 282 USD/tấn); mức thuế năm thứ hai là: 3.961.950 Rp/tấn (tương đương

khoảng 279 USD/tấn).

Tự vệ đối với hạt nhựa giãn nở EPS



Ngày 02 tháng 12 năm 2021, Bộ Tài chính In-đô-nê-xi-a đã ban hành Quyết định áp thuế tự vệ toàn cầu đối với một số sản phẩm hạt nhựa giãn nở trong thời hạn 03 năm kể từ ngày 24 tháng 12 năm 2021. Cụ thể, mức thuế tự vệ năm thứ nhất là: 2.452.711 Rp/tấn (tương đương khoảng 170,7 USD/tấn); mức thuế năm thứ hai là: 2.428.184 Rp/tấn (tương đương khoảng 169 USD/tấn), mức thuế năm thứ ba là: 2.403.902 Rp/tấn (tương đương khoảng 167 USD/tấn).

Trước đó, ngày 18 tháng 11 năm 2020, KPPI thông báo khởi xướng điều tra tự vệ đối với hạt nhựa EPS. Ngày 08 tháng 4 năm 2021, KPPI thông báo kết luận cuối cùng của vụ việc trong đó đề xuất áp dụng biện pháp tự vệ. Trong vụ việc này, lượng nhập khẩu từ Việt Nam trong giai đoạn 2017-2019 lần lượt khoảng 1.914 tấn, 2.016 tấn và 2.520 tấn, tương ứng với tỷ lệ 7,24%; 7,28% và 8,31% tổng lượng nhập khẩu vào In-đô-nê-xi-a, đứng thứ tư sau Đài Loan, Nhật Bản và Trung Quốc.

3.7. Thái Lan

Tính tới năm 2021, Thái Lan đã tiến hành 08 vụ việc điều tra áp dụng biện pháp PVTM đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam, bao gồm 06 vụ việc

CBPG và 02 vụ việc tự vệ. Các vụ việc áp dụng thuế chống bán phá giá gồm: thép cán phẳng cuộn hoặc không cuộn (2020), ống và ống dẫn bằng thép hàn (2018), ống thép không gỉ (2015), tôn phủ màu (2015), tôn mạ nhôm kẽm (2015) và thép cán nguội (2015). Các vụ việc áp dụng biện pháp tự vệ lên hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam đều đã chấm dứt do lượng nhập khẩu từ Việt Nam không đáng kể.

Chống bán phá giá đối với thép cán nóng

Ngày 16 tháng 11 năm 2020, Cục Ngoại thương Thái Lan (DFT) đã khởi xướng vụ việc điều tra thuế chống bán phá giá (CBPG) với một số mặt hàng thép cán nóng nhập khẩu từ Việt Nam và Ai Cập. Ngày 23 tháng 11 năm 2021, Cơ quan này ban hành quyết định cuối cùng trong vụ việc, theo đó áp thuế đối với các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu Việt Nam từ 24,38 tới 42,34%.

3.8. Hàn Quốc

Tính tới hết năm 2021, Hàn Quốc đã khởi xướng điều tra 04 vụ việc điều tra chống bán phá giá đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam. Trong năm 2021, Hàn Quốc cũng đã tiến hành điều tra 01 vụ việc điều tra CBPG đối với mặt hàng ống đồng nhập khẩu từ Việt Nam.

Chống bán phá giá đối với ống đồng

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, Ủy ban Thương mại Hàn Quốc (KTC) khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm ống đồng có xuất xứ từ Trung Quốc và Việt Nam. Hiện tại, vụ việc vẫn đang trong quá trình điều tra và dự kiến sẽ có kết luận trong nửa đầu năm 2022. Theo số liệu của Hiệp hội Ngoại thương Hàn Quốc, tổng kim ngạch nhập khẩu ống đồng đúc vào Hàn Quốc năm 2020 đạt 126,7 triệu USD, tăng 17,9% so với năm 2019. Trong đó, nhập khẩu từ Việt Nam đứng đầu với kim ngạch đạt khoảng 58,5 triệu USD, tăng 75,1%; tiếp đến là Trung Quốc đạt 49,3 triệu USD, giảm 7,7% so với cùng kỳ năm 2019. Trong 9 tháng đầu năm 2021, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam đã đạt mức 91,1 triệu USD.

3.9. Đài Loan (Trung Quốc)

Tính tới hết năm 2021, Đài Loan (Trung Quốc) mới chỉ khởi xướng điều tra 01 vụ việc điều tra chống bán phá giá đối với gạch ốp lát có xuất xứ từ Việt Nam. Trong năm 2021, Đài Loan (Trung Quốc) không khởi xướng điều tra vụ việc PVTM mới đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam.

Chống bán phá giá đối với gạch ốp lát

Vụ việc điều tra này được khởi xướng vào tháng 10 năm 2020. Tháng 7 năm 2021, Cơ quan điều tra Đài Loan (Trung Quốc) đã ban hành kết luận cuối cùng trong vụ việc này, theo đó, cơ quan điều tra Đài Loan (Trung Quốc) xác định biên độ bán phá giá của các doanh nghiệp Việt Nam là từ 0% đến 19,41%, của các doanh nghiệp Ấn Độ là từ 0% đến 20,07%, của các doanh nghiệp Ma-lai-xi-a là 7,78% và của các doanh nghiệp In-đô-nê-xi-a là 16,83%.

3.10. Pa-ki-xtan

Tính đến nay Pa-ki-xtan mới chỉ điều tra 01 vụ việc PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam là vụ việc điều tra chống bán phá giá với thép cán nguội khởi xướng năm 2021.

Chống bán phá giá đối với thép cán nguội

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, Ủy ban Thuế quan quốc gia Pa-ki-xtan đã khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm thép cán nguội có xuất xứ/xuất khẩu từ Việt Nam, Trung Quốc, EU và Hàn Quốc. Ngày 23 tháng 8 năm 2021, Ủy ban Thuế quan quốc gia Pa-ki-xtan đã ban hành kết luận sơ bộ, theo đó quyết định áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời đối với thép cán nguội nhập khẩu từ các nước nêu trên, mức thuế tạm thời áp dụng đối với Việt Nam là 17,25%. Theo Trung tâm thương mại quốc tế (ITC), kim ngạch nhập khẩu thép cán nguội từ Việt Nam vào Pa-ki-xtan năm 2020 đạt xấp xỉ 11 triệu USD. Vụ việc đang trong quá trình điều tra.



PHẦN IV

CÔNG TÁC CẢNH BÁO SỚM VÀ ĐẤU TRANH NGĂN CHẶN CÁC HÀNH VI GIẠN LỘN XUẤT XỨ, CHUYỂN TẢI BẤT HỢP PHÁP NHẪM LẤN TRÁNH BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

PHẦN IV. CÔNG TÁC CẢNH BÁO SỚM VÀ ĐẤU TRANH NGĂN CHẶN CÁC HÀNH VI GIAN LẬN XUẤT XỨ, CHUYỂN TẢI BẤT HỢP PHÁP NHẪM LẤN TRÁNH BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Chủ trương của Đảng về chủ động và tích cực hội nhập quốc tế nói chung, hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng, đã mang đến những thành tựu to lớn cho nền kinh tế Việt Nam. Giai đoạn 2016-2020, tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng trưởng trung bình 6,8%/năm. Quy mô GDP năm 2020 ước đạt 271,2 tỷ USD, GDP bình quân đầu người đạt 2.779 USD/người. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tăng từ 327,8 tỷ USD năm 2015 lên khoảng 543,9 tỷ USD năm 2020. Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 11,7% trong giai đoạn 2016-2020, đạt 281,5 tỷ USD năm 2020. Xuất khẩu là động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế. Cán cân thương mại hàng hóa đã có thặng dư, năm sau cao hơn năm trước.

Xuất khẩu tăng trưởng nhanh cho thấy năng lực sản xuất của các doanh nghiệp Việt Nam trong nhiều ngành đã cao hơn, hàng hóa của Việt Nam đã thâm nhập được và có chỗ đứng tại nhiều thị trường. Tuy nhiên, điều này cũng tạo ra áp lực cạnh tranh đối với các ngành sản xuất tại nước nhập khẩu, khiến các ngành sản xuất này có thể phải yêu cầu chính phủ sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại (PVTM) như chống bán phá giá, chống trợ cấp để bảo vệ mình. Do đó, cùng với việc kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng cao, các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam ngày càng có khả năng trở thành đối tượng bị điều tra, áp dụng các biện pháp PVTM. Trên thực tế, số lượng vụ việc PVTM với hàng hóa xuất khẩu của ta đã tăng nhanh trong những năm gần đây. Tính đến hết năm 2021, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam đã là đối tượng của 209 vụ việc điều tra PVTM của nước ngoài. Trong đó, số vụ việc điều tra tính từ năm 2011 là 162 vụ việc, chiếm tỷ lệ 77,5%.

Đối với các doanh nghiệp Việt Nam, việc bị nước ngoài điều tra, áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại sẽ có những tác động tiêu cực. Nếu hàng hóa xuất khẩu của doanh nghiệp bị áp dụng thuế phòng vệ thương mại ở

mức cao sẽ làm giảm lợi thế cạnh tranh, dẫn đến mất một phần hoặc toàn bộ thị trường xuất khẩu. Để tránh bị áp thuế, doanh nghiệp phải bố trí thời gian và nguồn lực để xử lý, đáp ứng các yêu cầu của cơ quan điều tra nước ngoài. Điều này sẽ tạo thêm gánh nặng tài chính cho doanh nghiệp.

Thời gian qua, với các nỗ lực của Chính phủ, nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp về PVTM đang dần được nâng cao. Một số ngành, một số doanh nghiệp đã xác định được điều tra PVTM là hoạt động bình thường trong thương mại quốc tế, do đó chủ động trong việc xử lý, ứng phó với các vụ việc điều tra PVTM của nước ngoài. Tuy nhiên, đa số các doanh nghiệp Việt Nam là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hiểu biết về PVTM chưa sâu nên vẫn còn bị động khi trở thành đối tượng bị điều tra, không hiểu rõ các công việc cần thực hiện trong khi yêu cầu của cơ quan điều tra nước ngoài rất chặt chẽ về trình tự thời gian, thủ tục, các thông tin doanh nghiệp phải cung cấp. Các doanh nghiệp không đáp ứng đúng yêu cầu của cơ quan điều tra có khả năng cao nhận được kết quả bất lợi, ảnh hưởng lớn đến hoạt động xuất khẩu.

Để hỗ trợ các doanh nghiệp chủ động hơn trong việc xử lý, ứng phó với các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại của nước ngoài, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 316/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2020 phê duyệt Đề án Xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống cảnh báo sớm về PVTM (Đề án 316). Mục tiêu của đề án nhằm cảnh báo trước những mặt hàng xuất khẩu có nguy cơ bị nước ngoài điều tra phòng vệ thương mại nhằm giúp các doanh nghiệp có sự chuẩn bị trước, giúp các cơ quan chức năng thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp có trọng tâm, trọng điểm.

Triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, hiện nay, Bộ Công Thương đang theo dõi biến động xuất khẩu của 36 mặt hàng và đưa ra danh sách cảnh báo đối với 10 mặt hàng trong số các mặt hàng đang theo dõi.

Kể từ thời điểm lần đầu tiên Bộ Công Thương công bố danh sách cảnh báo vào tháng 7 năm 2019 tới nay, đã có 7 sản phẩm nằm trong danh sách cảnh báo bị nước ngoài điều tra PVTM, cụ thể là gỗ dán có nguyên liệu làm từ gỗ

cứng, đệm mút, lốp xe ô tô, ống đồng, mật ong, thép chống ăn mòn, gạch men. Thông qua công tác cảnh báo sớm, Bộ Công Thương đã sớm tiếp cận với các doanh nghiệp trong ngành để cung cấp thông tin, giúp các doanh nghiệp hiểu được các nguyên tắc, quy trình điều tra; các công việc doanh nghiệp cần thực hiện; các kịch bản có thể xảy ra. Nhờ đó, các doanh nghiệp có thời gian chuẩn bị để đáp ứng đầy đủ, chính xác nhất các yêu cầu của cơ quan điều tra nước ngoài.

Các hoạt động cảnh báo sớm để hỗ trợ doanh nghiệp mới được triển khai nhưng đã thu được một số kết quả tích cực ban đầu. Trong vụ việc Hoa Kỳ điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm lốp xe, phần lớn các doanh nghiệp Việt Nam (chiếm 95,5% tổng kim ngạch xuất khẩu lốp xe của Việt Nam sang Hoa Kỳ) không bị áp thuế chống bán phá giá. Trong vụ việc Hoa Kỳ điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm ống đồng, thuế chống bán phá giá đối với doanh nghiệp Việt Nam là 8,35%, thấp hơn nhiều so với mức do ngành sản xuất trong nước của Hoa Kỳ cáo buộc (110%). Trong vụ việc Đài Loan điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm gạch men, đa số các doanh nghiệp xuất khẩu lớn của Việt Nam (chiếm 71,8% tổng kim ngạch xuất khẩu gạch men của Việt Nam sang Đài Loan) không bị áp thuế hoặc bị áp thuế ở mức độ thấp. Những kết quả như vậy giúp cho các doanh nghiệp Việt Nam duy trì và thậm chí phát triển thêm được thị phần tại thị trường xuất khẩu khi hàng hóa của các đối thủ cạnh tranh khác bị áp dụng mức thuế chống bán phá giá cao hơn so với mức thuế áp dụng đối với hàng hóa của Việt Nam.

Bên cạnh việc cảnh báo nguy cơ bị điều tra, áp dụng các biện pháp PVTM, hệ thống cảnh báo sớm còn giúp các cơ quan chức năng tăng cường các hoạt động đấu tranh chống lẫn tránh thông qua gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp. Trong thương mại quốc tế, “lẩn tránh” là việc hàng hóa của một nước tìm cách sử dụng xuất xứ của nước khác nhằm thu lợi bất chính từ mức chênh lệch thuế nhập khẩu mà nước nhập khẩu áp dụng đối với các quốc gia khác nhau. Với quyết tâm đấu tranh, ngăn chặn các hành vi bất hợp pháp này, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 824/QĐ-TTg ngày 04 tháng 7

năm 2019 phê duyệt Đề án Tăng cường quản lý nhà nước về chống lẩn tránh biện pháp PVTM và gian lận xuất xứ (Đề án 824) và Chính phủ cũng ban hành Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2019 về một số biện pháp cấp bách nhằm tăng cường quản lý nhà nước về phòng chống gian lận xuất xứ, chuyển tải hàng hóa bất hợp pháp.

Thời gian qua, trên cơ sở danh sách cảnh báo do Bộ Công Thương cung cấp, các cơ quan chức năng của Bộ Công Thương, Tổng cục Hải quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đã phối hợp, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xác minh việc cấp giấy chứng nhận xuất xứ, khai báo xuất xứ khi thông quan, đăng ký đầu tư nước ngoài. Kết quả xác minh đã phát hiện một số doanh nghiệp có vi phạm về xuất xứ hàng hóa hoặc chỉ thực hiện các công đoạn sản xuất có hàm lượng giá trị gia tăng không đáng kể tại Việt Nam, từ đó các cơ quan chức năng có biện pháp xử lý phù hợp.

Bộ Công Thương cũng đã phối hợp với các cơ quan chức năng tích cực hợp tác với các cơ quan liên quan của nước ngoài để đấu tranh ngăn chặn các hành vi gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp nhằm lẩn tránh biện pháp PVTM. Những nỗ lực của các cơ quan chức năng phía Việt Nam đã được các đối tác đánh giá cao. Ngoài ra, Bộ Công Thương cũng đã phối hợp với các hiệp hội ngành hàng tổ chức nhiều hội thảo chuyên đề để phổ biến các quy định về xuất xứ, quy định về PVTM đến các doanh nghiệp trong ngành nhằm phòng tránh từ đầu những hành vi khai báo thông tin không chính xác.

Nhờ các nỗ lực nói trên, những hành vi gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp nhằm lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại chỉ là những hành vi cá biệt, được phát hiện và xử lý kịp thời. Từ đó, uy tín của hàng hóa Việt Nam được đảm bảo, các kết quả xuất khẩu được giữ vững và tiếp tục phát triển.

PHỤ LỤC

Danh sách cảnh báo sản phẩm có nguy cơ bị áp dụng biện pháp chống lẩn tránh, gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp hoặc biện pháp phòng vệ thương mại (cập nhật đến tháng 3 năm 2022)

1. Gỗ dán từ nguyên liệu gỗ cứng (hardwood plywood) xuất khẩu sang Hoa Kỳ

Các mã HS tham khảo: 4412.31, 4412.32, 4412.33, 4412.34, 4412.94, 4412.99.

Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Hoa Kỳ tăng nhanh từ 33,4 triệu USD năm 2016 lên 322,2 triệu USD năm 2019. Trong giai đoạn 12 tháng từ tháng 12/2020 đến tháng 11/2021, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam đạt 516 triệu USD, tăng 39,5% so với cùng kỳ năm trước. Thị phần của Việt Nam có xu hướng tăng. Kim ngạch nhập khẩu từ Việt Nam chiếm 25,5% tổng kim ngạch nhập khẩu của Hoa Kỳ.

Hoa Kỳ đã chính thức áp thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm tương tự nhập khẩu từ Trung Quốc kể từ tháng 11 năm 2017. Tháng 10 năm 2019, Cơ quan Hải quan và Bảo vệ biên giới Hoa Kỳ thông báo chính thức điều tra trốn tránh nghĩa vụ nộp thuế (*evasion*) đối với một số công ty Hoa Kỳ nhập khẩu gỗ dán từ Việt Nam. Tháng 6 năm 2020, Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã khởi xướng điều tra lẩn tránh biện pháp PVTM (*circumvention*) đối với toàn bộ sản phẩm gỗ dán nhập khẩu từ Việt Nam. Hiện tại, DOC đang gia hạn thời gian ban hành kết luận đến tháng 4 năm 2022.

Bên cạnh đó, tháng 10 năm 2020, Cơ quan Đại diện Thương mại Hoa Kỳ đã khởi xướng điều tra về tình hình nhập khẩu và sử dụng gỗ nguyên liệu được khai thác và buôn bán bất hợp pháp tại Việt Nam. Để giải quyết quan ngại của Hoa Kỳ, ngày 01 tháng 10 năm 2021, Việt Nam đã ký thỏa thuận với Hoa Kỳ cam kết tăng cường kiểm soát nguồn gốc và chuỗi cung ứng gỗ, mở rộng thị trường xuất khẩu, cải thiện thể chế quản lý rừng, giải quyết tình trạng khai thác và thương mại gỗ trái phép.

2. Tủ gỗ (Wooden cabinets and vanities) xuất khẩu sang Hoa Kỳ

Các mã HS tham khảo: 9403.40, 9403.60.

Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam đã tăng mạnh từ 913 triệu USD năm 2018 lên 1,37 tỷ USD năm 2019 (tăng 50%). Trong giai đoạn 12 tháng từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 11 năm 2021, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam tiếp tục tăng 28,3% so với cùng kỳ năm trước lên gần 2,8 tỷ USD. Kim ngạch nhập khẩu từ Việt Nam chiếm 32,3% tổng kim ngạch nhập khẩu của Hoa Kỳ.

Hoa Kỳ chính thức áp dụng thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với các sản phẩm tương tự nhập khẩu từ Trung Quốc kể từ tháng 02 năm 2020 với mức thuế chống bán phá giá từ 4,37% đến 262,18%, mức thuế chống trợ cấp từ 13,33% đến 293,45%. Theo báo cáo của Thương vụ Việt Nam tại Hoa Kỳ, Cơ quan Hải quan và Biên giới Hoa Kỳ (CBP) đang điều tra một công ty bị cáo buộc trốn tránh nghĩa vụ nộp thuế chống bán phá giá/chống trợ cấp mà Hoa Kỳ đang áp dụng với sản phẩm tủ gỗ nội thất của Trung Quốc thông qua việc chuyển tải sản phẩm này qua Việt Nam.

Với tốc độ tăng trưởng cao và chiếm tỷ trọng lớn trong tổng lượng nhập khẩu của Hoa Kỳ, tồn tại khả năng Hoa Kỳ khởi xướng điều tra về PVTM hoặc lẫn tránh biện pháp PVTM đối với mặt hàng tủ gỗ nhập khẩu từ Việt Nam.

3. Ghế sofa có khung gỗ (Seats with wooden frames, upholstered) xuất khẩu sang Hoa Kỳ

Mã HS tham khảo: 9401.61.

Kim ngạch của Việt Nam đã tăng nhanh từ 819 triệu USD năm 2018 lên 1,4 tỷ USD năm 2019 và 2,1 tỷ USD năm 2020. Trong giai đoạn 12 tháng từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 11 năm 2021, kim ngạch của Việt Nam lên đến 3,1 tỷ USD, tăng 52,1% so với cùng kỳ năm trước. Thị phần của Việt Nam có xu hướng tăng. Hiện tại, kim ngạch nhập khẩu từ Việt Nam chiếm 38,3% tổng kim ngạch nhập khẩu của Hoa Kỳ. Mặt hàng này nằm trong danh sách các mặt hàng nhập khẩu từ Trung Quốc đang bị Hoa Kỳ áp thuế 25%.

Với tốc độ tăng trưởng cao và chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nhập khẩu của Hoa Kỳ, tồn tại khả năng Hoa Kỳ khởi xướng điều tra PVTM hoặc lẩn tránh thuế đối với mặt hàng ghế sofa nhập khẩu từ Việt Nam.

Một sản phẩm tương tự là ghế bọc đệm có mã HS 9401.40, 9401.61 và 9401.71 có xuất xứ từ Việt Nam cũng đã bị Ca-na-đa khởi xướng điều tra CBPG, CTC vào tháng 12 năm 2020. Ngày 03 tháng 8 năm 2021, cơ quan điều tra Ca-na-đa đã ban hành kết luận điều tra cuối cùng, theo đó xác định biên độ phá giá của các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu Việt Nam là từ 9,9% đến 179,5%, và biên độ trợ cấp từ 0% đến 5,5%. Tổng mức thuế CBPG và CTC mà các doanh nghiệp Việt Nam phải nộp là từ 9,9% đến 185% tùy từng doanh nghiệp.

4. Đá nhân tạo (Quartz surface products) xuất khẩu sang Hoa Kỳ

Mã HS tham khảo: 6810.99.

Hoa Kỳ chính thức áp thuế đối với sản phẩm đá nhân tạo của Trung Quốc từ tháng 5 năm 2019 với mức thuế chống bán phá giá từ 265,81% đến 336,69%, mức thuế chống trợ cấp từ 45,32% đến 190,99%.

Trong năm 2019, nhập khẩu đá nhân tạo của Hoa Kỳ từ Việt Nam tăng gấp 2,5 lần so với năm 2018, từ 46,3 triệu USD lên 118,2 triệu USD. Đặc biệt từ thời điểm tháng 6 năm 2019 sau khi biện pháp CBPG và CTC chính thức được áp dụng với sản phẩm của Trung Quốc, nhập khẩu đá nhân tạo từ Việt Nam đã tăng rất mạnh. Trong giai đoạn 12 tháng từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 11 năm 2021, kim ngạch của Việt Nam đạt 308 triệu USD, tăng 69,1% so với cùng kỳ năm trước. Thị phần của Việt Nam có xu hướng tăng. Hiện tại, kim ngạch nhập khẩu từ Việt Nam chiếm 18,2% tổng kim ngạch nhập khẩu của Hoa Kỳ.

Hoa Kỳ đã áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm tương tự của Trung Quốc, Ấn Độ và Thổ Nhĩ Kỳ. Kim ngạch xuất khẩu của Ấn Độ và Thổ Nhĩ Kỳ sang Hoa Kỳ trước khi bị áp dụng biện

pháp chống bán phá giá còn thấp hơn kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam nên rất có khả năng trong tương lai gần Hoa Kỳ sẽ tiếp tục điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp hoặc điều tra lẫn tránh biện pháp PVTM đối với sản phẩm đá nhân tạo của Việt Nam.

Theo báo cáo của Thương vụ Việt Nam tại Hoa Kỳ, Cơ quan Hải quan và Biên giới Hoa Kỳ (CBP) đang điều tra một công ty bị cáo buộc trốn tránh nghĩa vụ nộp thuế chống bán phá giá/chống trợ cấp mà Hoa Kỳ đang áp dụng với sản phẩm của Trung Quốc thông qua việc chuyển tải sản phẩm này qua Việt Nam.

5. Gạch men (ceramic tile) xuất khẩu sang Hoa Kỳ

Các mã HS tham khảo: 6907.21, 6907.22, 6907.23, 6907.30, 6907.40.

Kim ngạch xuất khẩu mặt hàng gạch men của Việt Nam sang Hoa Kỳ đang có xu hướng tăng nhanh, từ 269 nghìn USD năm 2018 lên tới 2,8 triệu USD năm 2019. Trong giai đoạn 12 tháng từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 11 năm 2021, kim ngạch của Việt Nam đã đạt 23,4 triệu USD, tăng gần gấp đôi so với cùng kỳ năm trước. Thị phần của Việt Nam có xu hướng tăng nhưng tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Hoa Kỳ còn nhỏ, mới chỉ chiếm 1,2%.

Hoa Kỳ đã chính thức áp dụng thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm tương tự nhập khẩu từ Trung Quốc kể từ tháng 4 năm 2020.

Dự báo xuất khẩu gạch men của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ sẽ tiếp tục tăng nhanh trong giai đoạn tới trong bối cảnh xuất khẩu gạch men của Trung Quốc sang Hoa Kỳ giảm mạnh vì bị áp thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp. Vì vậy, cần giám sát việc cấp giấy chứng nhận xuất xứ và khai báo xuất xứ và tiếp tục theo dõi nguy cơ bị điều tra chống lẫn tránh thuế và các biện pháp PVTM đối với mặt hàng này.

6. Xe đạp điện (Electric bicycles) xuất khẩu sang Hoa Kỳ, EU

Mã HS tham khảo: 8711.60.

Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU đã tăng từ 74 triệu Euro năm 2018 lên 87,5 triệu Euro năm 2019 và giảm nhẹ xuống còn 83,6 triệu Euro năm 2020. Trong giai đoạn 12 tháng kể từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 11 năm 2021, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU đạt 16,8 triệu EUR, giảm 81,6% so với cùng kỳ năm trước.

Trong giai đoạn 12 tháng từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 11 năm 2021, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 25,6 triệu USD, giảm 9,7% so với cùng kỳ năm trước. Tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Hoa Kỳ còn thấp, mới chỉ chiếm 2,1% trong giai đoạn tháng 12 năm 2020 đến tháng 11 năm 2021.

Xe đạp điện của Trung Quốc đang bị thị trường EU áp thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp và bị thị trường Hoa Kỳ áp thuế 25% theo Mục 301 Luật Thương mại 1974. Trong thời gian qua, thông qua việc đưa mặt hàng này vào danh sách cảnh báo, các cơ quan chức năng của Việt Nam đã tăng cường công tác kiểm tra giám sát và ngăn chặn một số trường hợp doanh nghiệp kê khai không chính xác về xuất xứ đối với sản phẩm xe đạp điện.

Ngày 5 tháng 10 năm 2021, theo báo cáo của Thương vụ Việt Nam tại Bỉ, Cơ quan chống gian lận thương mại thuộc Ủy ban châu Âu (OLAF) đang điều tra 3 công ty đầu tư tại Việt Nam (Evergrand, Onway, Simino) với cáo buộc các công ty này lẩn tránh thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp mà EU đang áp dụng với Trung Quốc.

7. Vỏ bình ga (Steel propane cylinders) xuất khẩu sang Hoa Kỳ

Mã HS tham khảo: 7311.00.

Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam đã tăng từ 30.000 USD năm 2018 lên 3 triệu USD năm 2019. Trong giai đoạn 12 tháng từ tháng 12 năm 2020 đến

tháng 11 năm 2021, kim ngạch của Việt Nam tiếp tục tăng 140% so với cùng kỳ năm trước, đạt 21,3 triệu USD. Thị phần của Việt Nam có xu hướng tăng. Hiện tại, kim ngạch nhập khẩu từ Việt Nam chiếm 5,4% tổng kim ngạch nhập khẩu của Hoa Kỳ.

Hoa Kỳ đã chính thức áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm tương tự nhập khẩu từ Trung Quốc kể từ tháng 8 năm 2019.

Mặc dù tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam chưa lớn nhưng cần kiểm tra, xác minh thêm khả năng gian lận xuất xứ, lẫn tránh biện pháp PVTM đối với mặt hàng này.

8. Ghim đóng thùng (Carton-closing staples) xuất khẩu sang Hoa Kỳ

Mã HS tham khảo: 7317.00, 8305.20.

Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam đã tăng từ 98.000 USD năm 2018 lên 1,9 triệu USD năm 2019. Trong giai đoạn 12 tháng từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 11 năm 2021, kim ngạch của Việt Nam đạt 19,1 triệu USD, tăng 28,3% so với cùng kỳ năm trước. Thị phần của Việt Nam có xu hướng tăng. Hiện tại, kim ngạch nhập khẩu từ Việt Nam chiếm 11,3% tổng kim ngạch nhập khẩu của Hoa Kỳ.

Hoa Kỳ đã chính thức áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm tương tự nhập khẩu từ Trung Quốc từ tháng 3 năm 2018.

Kim ngạch xuất khẩu từ Việt Nam bắt đầu có sự tăng trưởng nhanh cùng với sự suy giảm mạnh trong kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc. Hiện tại, nhập khẩu từ Việt Nam đã chiếm một tỷ trọng đáng kể trong tổng nhập khẩu từ Hoa Kỳ. Do đó, bên cạnh hoạt động giám sát việc cấp giấy chứng nhận xuất xứ và khai báo xuất xứ cần tiếp tục lưu ý khả năng bị điều tra áp dụng biện pháp PVTM đối với mặt hàng này.

9. Gỗ thanh và viền dải gỗ được tạo dáng liên tục (Wood mouldings, mill-work products) xuất khẩu sang Hoa Kỳ

Mã HS tham khảo: 4409.10, 4409.22, 4409.29.

Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam bắt đầu có dấu hiệu tăng từ tháng 11 năm 2020. Trong giai đoạn 12 tháng từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 11 năm 2021, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam đạt 42,3 triệu USD, tăng 212% so với cùng kỳ năm trước. Thị phần của Việt Nam có xu hướng tăng. Hiện tại, kim ngạch nhập khẩu từ Việt Nam chiếm 2,5% tổng kim ngạch nhập khẩu của Hoa Kỳ.

Mặc dù tỷ trọng của Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Hoa Kỳ còn thấp nhưng Hoa Kỳ đã áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với mặt hàng tương tự của Trung Quốc từ tháng 12 năm 2020 với mức thuế suất tương đối cao (thuế chống bán phá giá thấp nhất là 33,87%, thuế chống trợ cấp thấp nhất là 20,56%) nên cần giám sát việc cấp giấy chứng nhận xuất xứ và khai báo xuất xứ đối với mặt hàng này để ngăn chặn các hành vi gian lận có thể xảy ra nhằm hưởng lợi từ chênh lệch thuế.

10. Pin năng lượng mặt trời (Solar panels) xuất khẩu sang Hoa Kỳ

Mã HS tham khảo: 8501.61.0010, 8507.20.80, 8541.40.6015, 8541.40.6025, và 8501.31.8010.

Kể từ tháng 02 năm 2018, mặt hàng này đã bị Hoa Kỳ áp dụng biện pháp tự vệ chung đối với hàng hóa có xuất xứ từ tất cả các nước, trong đó có Việt Nam. Biện pháp tự vệ quy định lượng hạn ngạch pin năng lượng mặt trời nhập khẩu hàng năm vào Hoa Kỳ từ tất cả các quốc gia là 2,5 gigawatt/năm đối với tế bào quang điện. Nhập khẩu trong hạn ngạch không chịu phải chịu thuế tự vệ nhưng nhập khẩu vượt quá hạn ngạch sẽ phải chịu mức thuế tự vệ từ 15-30%. Đối với mô-đun quang điện, Hoa Kỳ không áp dụng hạn ngạch, mà chỉ áp dụng thuế tự vệ bổ sung thêm vào thuế nhập khẩu hiện tại, với mức thuế tự vệ từ 15-30%.

Đây là mặt hàng mới được đưa vào Danh sách cảnh báo, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam bắt đầu tăng từ tháng 6 năm 2019. Trong giai đoạn 12 tháng từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 11 năm 2021, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam đạt 1,6 tỷ USD, giảm 5,5% so với cùng kỳ năm trước. Nhập khẩu từ Việt Nam chiếm 22,9% trong tổng lượng nhập khẩu của Hoa Kỳ.

Một số doanh nghiệp đại diện cho ngành sản xuất pin năng lượng mặt trời của Hoa Kỳ đã nộp hồ sơ yêu cầu tiến hành điều tra chống lẩn tránh biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với pin năng lượng mặt trời từ Việt Nam, Thái Lan và Ma-lai-xi-a. Ngày 10 tháng 11 năm 2021, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã thông báo không khởi xướng điều tra do các doanh nghiệp Hoa Kỳ chưa đáp ứng yêu cầu về công khai thông tin.

Mặc dù DOC đã bác bỏ yêu cầu điều tra chống lẩn tránh của ngành sản xuất trong nước nhưng với kim ngạch lớn, mức độ tăng trưởng nhanh và có một thị phần đáng kể tại thị trường Hoa Kỳ, mặt hàng này vẫn có nguy cơ bị điều tra phòng vệ thương mại hoặc điều tra chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại trong tương lai.

11. Thép các-bon chống ăn mòn (CORE) xuất khẩu sang Hoa Kỳ

Mã HS tham khảo: 7210, 7212, 7215, 7217, 7225, 7226, 7228, 7229.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã nhận đơn của ngành sản xuất trong nước yêu cầu điều tra lẩn tránh thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm thép chống ăn mòn (CORE) của Việt Nam sản xuất từ thép cán nguội (CRS) và thép cán nóng (HRS) nhập khẩu từ Nhật Bản (đang bị áp thuế chống bán phá giá lần lượt là 71,35% và 26,81%).

Trước đó, vào năm 2018, Hoa Kỳ đã điều tra chống lẩn tránh thuế chống bán phá giá với thép CORE nhập khẩu từ Việt Nam do nghi ngờ lẩn tránh thuế từ Trung Quốc, Đài Loan – Trung Quốc và Hàn Quốc và áp thuế chống lẩn tránh với các nước này (mức thuế áp dụng là từ 10,34% đến 456%). Tuy nhiên, nếu chứng minh được nguyên liệu sản xuất là của Việt Nam hoặc các nước/

vùng lãnh thổ ngoài 03 nguồn trên sẽ không bị áp dụng biện pháp chống lẩn tránh thuế (tức là không phải nộp thuế).

Ngày 20 tháng 12 năm 2021, DOC đã thông báo không khởi xướng điều tra vụ việc, do cho rằng đơn kiện không có đủ căn cứ để khởi xướng.

Đây là mặt hàng mới được đưa vào Danh sách cảnh báo. Theo số liệu thống kê của Hoa Kỳ (USITC), trong năm 2021, lượng nhập khẩu CORE từ Việt Nam tăng đột biến, đạt khoảng 335.000 tấn, tăng gần gấp 3 lần so với năm 2020. Trong giai đoạn 12 tháng từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 11 năm 2021, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 374 triệu USD, nhập khẩu từ Việt Nam chiếm 4,8% trong tổng lượng nhập khẩu của Hoa Kỳ trong giai đoạn tháng 12 năm 2020 đến tháng 11 năm 2021.

Tuy DOC quyết định không điều tra lẩn tránh thuế chống bán phá giá đối với thép CORE của Việt Nam sử dụng nguyên liệu là thép nền nhập khẩu từ Nhật Bản nhưng với những diễn biến trước đây đối với mặt hàng này, sản phẩm của Việt Nam tiếp tục là đối tượng cần cảnh báo trong thời gian tới.